

PHỔ THÔNG

Giám-đọc. Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Năm thứ XII
1-12 1969

235

NGUYỄN-VỸ

Văn-Hóa không giới-cấp, không đảng-phái.

ĐÔNG-TÙNG

Bốn tháng ba Vua, chuyện chẳng lành.

GIANG-TÂN

Cải Rương ma quái

NGUYỄN-THU-MINH

Nửa tuổi đời (Phóng sự phụ-nữ nhậy dù)

CAO-NGUYỄN-LANG

Hủ mâm lòng La (miền Bắc)

BÌNH-NGUYỄN LỘC

Bánh tét rừng (miền Nam)

Bà ÁI-LAN

Tiếng chuông Thiên-Mụ (miền Trung)

THU-MAI

Phong-trào sinh-hoạt trẻ : C.P.S.

HOÀNG-THẮNG

Sinh khí Văn-nghệ Saigon

DIỆU-HUYỀN

Mình ơi, mập làm sao cho ốm ?

NEUROTONIC

★ BỒI BỒ ỐC
★ TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ

tạp-chí văn-hóa việt-nam và quốc-tế

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY DUNG VAN-HOA VIETNAM
PHO BIEN VAN HOA DONG TAY KIM CO

Giám-đọc, Chủ bút; Nguyễn-Vũ
Đòa-sơan : 231 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — ĐT 25861

Năm thứ XII — số 235 — 1-12-1969

- | | | |
|-------------------------------------|---------------------|---------|
| 1 — Văn hóa không đảng phái | Nguyễn-Vũ | 5 — 10 |
| 2 — Bốn tháng ba Vua | Đông-Tùng | 11 — 17 |
| 3 — Cái rương ma quái | Giang-Tân | 18 — 22 |
| 4 — Đêm ái — Ngọn lửa (thơ) | Trần-tuấn-Kiệt | 23 |
| 5 — Phong hóa miền Nam | Bình-nguyên-Lộc | 24 — 27 |
| 6 — Phong hóa miền Trung | Bà Ái-Lan | 28 — 31 |
| 7 — Phong hóa miền Bắc | Cao-nguyên-Lang | 32 — 36 |
| 8 — Đọc sách Lê-Hương | Lan-Đình | 37 — 40 |
| 9 — Bang giao giữa Cao-Miên (t.t) | Lê-Hương | 41 — 48 |
| 10 — Một chiều (thơ) | Đặng-hữu-Đạo | 49 |
| Bài tình ca trong đêm (thơ) | Vân-nhật-Đông | 50 |
| 11 — Nửa tuổi đời (phóng sự) | Nguyễn-thu-Minh | 51 — 55 |
| 12 — 10 hoạt họa của Tạ-Ty | | 56 — 58 |
| 13 — Mưa đầu mùa
(truyện ngắn) | Nguyễn-thị-Thu Thủy | 59 — 65 |
| 14 — Mẹ thương con mẹ cho
con bú | Võ-thị-Thanh-Roàn | 62 — 73 |
| 15 — Thác loạn (phóng sự) | Thương-tâm-Thuyền | 74 — 78 |

16 — Ca-sĩ	Vũ-minh-Thiều	79 — 86
17 — Hồ-xuân-Hương	Nguyễn-Vỹ	87 — 91
18 — Sinh hoạt trẻ	Phan thị Thu-Mai	92 — 96
19 — Tiếng nói của thế hệ	Đoan-Nguyễn-Hữu	97 — 102
20 — Minh ọi	Diệu-Huyền	103 — 108
21 — Sinh khí văn nghệ	Hoàng Thắng	109 — 118
22 — Thơ lên ruột	Diệu Huyền — Tạ-Tồn	119 — 126
12 — Bận đọc gởi về Tòa soạn		127 — 128



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai của bạn đọc, (theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-ế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỒ-THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích tạp-chí **PHỒ-THÔNG**» và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by **PHỒ-THÔNG**, printed in Việt Nam.



V Ầ N
H Ó A

K H Ò N G

Đ A N G

P H Á I

K H Ò N G

G I A I

C Ắ P



TỪ ngày sáng lập đến nay, *Tap-chi Phổ-Thông* cứ theo đúng một đường lối duy-nhất, không hề thay đổi : đường lối thuần-túy dân-tộc, không xu hướng theo đảng-phái, tôn-giáo, giai cấp nào cả. Chính-trị và kinh tế không làm sai lạc được phương-châm Văn hóa ấy. Chúng tôi đã nhất định thực hiện lý-tưởng một Văn Hóa Tự-do Độc-lập, phục vụ một Dân-tộc tự-do độc-lập.

Những nhà Thơ nhà Văn của Cồ La-Mã cũng đã làm như thế.

Người Cồ La-Mã, và người Cồ Hy-Lạp, rất yêu-quý tôn-sùng những nhà Thi Văn sĩ Nghệ-sĩ của họ, bởi vì Văn-Thơ và Nghệ thuật là sự phò-diễn tim và hồn của Nhân Dân. Đó là gia-tài tinh thần, vô cùng quý báu, của Giống Nòi mà toàn thể Dân-tộc đều hãnh-diện. Họ dựng tượng, lập đền thờ, để lưu lại vĩnh viễn hình bóng kỷ-niệm của những kẻ tài-hoa đã truyền cảm trong câu thơ, nét bút, những suy-tư và tâm tình cảm-xúc của Dân-tộc, của Thời-đại. Góp chung lại tất cả Văn Thơ và Nghệ-thuật của tất cả thời-gian và không-gian tạo thành gia-tài vĩ-đại bất diệt của chung cả Loài-Người.

Thế cho nên ngày nay chúng ta đọc Virgile, Homère, hay Socrate, Platon, Dante ..., vẫn cảm thấy những vị này cũng giống hệt như chúng ta, vẫn mới như chúng ta. Không có gì thật là xưa cũ.

Mặc dầu Lịch sử Nhân loại phải chịu đựng thường xuyên bao-nhiều biến-chuyển, tư-tưởng và tình cảm của loài người vẫn giữ nguyên vẹn một thâm căn của Chân lý bất di dịch với thời gian ; Chân lý bao gồm *Chan*, *Thiện*, *Mỹ*, không hề thay đổi. Mỗi Dân Tộc đều đã được Thượng Đế cấp sẵn cho những phương tiện riêng để sống. Dân tộc Việt Nam đã sống lâu như người La-mã. Và văn-hóa Việt Nam đã phát xuất trên 4800 năm, trước những Kim-tự tháp của Ai Cập.

Dân tộc ta sống bằng hạt gạo. Từ Hùng Vương đến nay, cách thức trồng lúa, làm gạo có khác, nhưng hạt gạo vẫn là phương tiện sống không thay đổi của Dân ta.

Dù Lịch sử biến chuyển thế nào đi nữa, vạn Nước bất trắc lúc thịnh lúc suy, nhưng hạt gạo này mãi mãi là chân lý sinh tồn vĩnh viễn của dòng giống Việt Nam. Và Dân tộc Việt Nam không thể là một Dân tộc nào khác được trải qua bao nhiêu biến cố.

Văn hóa của Dân tộc ta chính là từ trong hạt gạo căn bản bất-di bất dịch đó phát sinh ra đời sống tinh thần trường cửu của Giống Nòi.

Thế cho nên đọc lại Lịch sử từ đời Hồng Bàng, trải qua các biến chuyển, chúng ta vẫn nhận thấy rõ được chân lý căn bản là sức sống-còn của dân-

tộc. Những nhân vật xa xưa đã chiến-đấu, đã thắng hoặc đã bại, đều cùng chung một lý tưởng sống với chúng ta ngày nay. Họ giống hệt chúng ta ngày nay. Họ không phải là người nhà Hán, nhà Tần, nhà Nguyên. Họ là người Việt Nam, ăn hột cơm Việt Nam, nói tiếng nói Việt Nam, thở không khí Việt Nam.

Trăm nghìn thế hệ Việt-Nam sau này không thể nhìn thấy khác được; và cảm nghĩ khác được.

Chân-lý căn-bản đó hiển hiện trong thể xác và tinh thần của mỗi người Việt-Nam, bất cứ là ở giai cấp giàu hay nghèo, sĩ phu hay lao-công. Già, trẻ, gái, trai, tiếp nối trong giây chuyền lưu luyến của gần 50 Thế-kỷ.

Chân lý của Giống Nòi, — hay là nói rõ hơn; cái Thực thể Việt-Nam, (la Réalité Vietnamiennne).— là sự tồn-tại hiển nhiên, không thể chối cãi được, không thể bị một triết thuyết nào phủ-nhận được, của bản chất Dân tộc, không hề biến đổi từ nguồn gốc Lịch sử của Dân ta,

Cái Thực thể giống-nòi ngự trị khắp các lĩnh vực sinh tồn: một bài thơ của Lê thánh Tôn, của Nguyễn-Bỉnh-Khiêm, của Hồ Xuân-Hương, một bản sa mạc của một cô gái miền Bắc, hai câu lục bát Lục-Văn-Tiên, 6 câu vọng cổ trên miệng một nông

dân miền Hậu Giang, một câu hò mái-dây của cô gái sông Hương đều diễm sắc thái Việt-Nam chính tông di truyền từ giọt sữa màu-nhiệm của Long-Nữ-Thần gốc Động Đình Hồ.

Chúng tôi thách bất cứ một động-cơ nào của bất cứ một Chủ-nghĩa ngoại lai nào, Tư bản hay Cộng sản, có thể phá tan được giây chuyền huyết hệ đó, và làm biến mất được cái cốt tủy truyền thống thiêng liêng đó.

Trên tinh-thần Thực-tế dân-tộc, và tin tưởng vào Chân-lý căn-bản của Lịch-sử, chúng tôi đã nhất định thực hiện lý tưởng một Văn hóa tự-do độc-lập, một Văn hóa thuần túy Việt Nam. Quan điểm Văn-hóa Tự-do của chúng tôi là gạt bỏ tất cả những yếu tố giả tạo phi dân tộc, phi Việt-Nam, trái với chân lý căn bản Lịch-sử.

Đảng phái, giai cấp, là hai yếu tố chia rẽ trầm trọng nhất, và giả tạo nhất của Thực-tế dân-tộc, chúng tôi gạt ra ngoài phạm vi Văn hóa, thì Văn hóa mới có điều kiện phát triển độc lập, tự do, để phục vụ Dân tộc độc lập tự do.

Tư tưởng và tinh cảm của Dân tộc cần phải được tự giải-phóng khỏi mọi áp lực đảng phái, giai cấp, cản trở sức sống lành mạnh và tiến bộ toàn diện của Nhân dân.

Đảng phái và giai cấp chia rẽ Nhân dân, tạo

lập ra những phần tử Nhân dân rời rạc, và tại hại hơn nữa, là chống đối nhau giữa các thành phần, Dân tộc bị phân tán thường xuyên, thường bị đe dọa từ ngoài, và cả từ trong.

Hoàn cảnh giả tạo đó không thể nào thích ứng cho sự phát triển của một Văn Hóa thuần túy dân tộc, Văn Hóa duy nhất phục vụ lợi ích cho Nhân dân, và trường tồn trong Lịch sử.

Để hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng của nó, đối với Dân tộc, Văn-Hóa phải được Tự-do Độc lập và đứng ngoài cuộc tranh chấp, dưới các hình thức, giữa đảng phái và đảng phái, giữa giai cấp và giai cấp.

Văn-Hóa không phải đóng vai-trò điều-hòa, mà thật sự là vai trò tiếp-nối phát-triển truyền thống Chân-Thiện-Mỹ, của Nòi Giống Việt-Nam.

Văn-Hóa Việt-Nam chỉ phải phục vụ đặc-lực cho Dân-tộc và Tổ-Quốc Việt-Nam mà thôi.



Quốc Lịch 4848, Kỷ nguyên Rồng-Vàng

VIỆT-SỬ CẬN-KIM



«4tháng, 3 Vua, chuyện chẳng lành»

(Từ Nguyệt tam Vương triều bất tường)

● ĐÔNG-TÙNG

«TỪ THÔNG DÂM VỚI
VỢ VUA, TỚI VIỆC BAY
GIAN KẾ GIẾT CÁC ẦU
CHÚA KẾ VỊ. CUỐI CÙNG
LÀ PHẢN CHÚA LÀM NỘI
ỨNG CHO GIẶC»

Đó là bản án tên gian thần (1)
Nguyễn-Văn-Tường, một tên
trọng thần vào Nguyễn triều mặt
diệp được hậu thế căm động lại cho
để nhớ.

Nhưng Nguyễn-Văn-Tường
là ai ? Nguyễn-Văn-Tường có
phải con của một ông Lang y ở
Quảng-Trị không ? Theo
Nguyễn triều mặt diệp bí sử cho
hay, thì Nguyễn-Văn-Tường
không phải là con trai của ông
Lang y ở Quảng-trị, mà chính là
một giọt máu rơi của hoàng tộc
họ Nguyễn Phúc ở HUẾ.

Câu chuyện bí sử đó cho hay

thế này. Nguyên ông bố không
chính cống của Tường, người ở
Quảng-Trị, một vị lang y rất lành
nghề, vào bắt mạch, hốt thuốc,
chữa bệnh tại kinh thành HUẾ.

Lúc bấy giờ ở Huế có một
người Hoàng phái phải một
chứng bệnh nan y, nhờ ông lang
chữa cho thoát hiểm. Nhà nghèo
nhưng lại giàu vợ lẻ (bốn năm cô
hầu còn trẻ đẹp) mới đề nghị với
thầy lang. Nếu bằng lòng cô nào
đó ông ta sẽ nhượng
cho một trong 5 cô để làm lễ tạ
ân thầy đã cứu sống cho mình
trong khi nhà nghèo không có
tiền bạc và hiện vật khác.

«Được lời như cởi tấm lòng»
thế là ông lang chăm lấy một cô.

(1) Ở đây chúng tôi không định
nghĩa chữ «gian thần» theo
lập phong kiến.

Nhưng tình cờ ông lang lại chạm phải một cô đã đứt đường kinh gần hai tháng với nguyên chủ.

Cho nên khi đẻ Tường ra bà mẹ vẫn nói với con trong bí mật: «mày là người Hoàng phái»

Lớn lên đi học và thi đỗ Cử nhân rồi gia nhập làng hia mào, đã sẵn tính tình xảo quyết và tư chất thông minh, lại gặp lúc quốc gia đa sự của triều Tự-Đức, cho nên chầu mấy chốc Tường nhảy tới địa vị Phụ chánh đại thần, một cặp quyền thần với Tôn thất Thuyết. Nhưng Tường vẫn chưa vừa ý, gã muốn nhân dịp nước nhà đang rối loạn, lên lút với bọn ngoại bang (lúc bấy giờ Tự-Đức đã chết, quân Pháp đã vào đóng tại Huế) để làm vua kia.

Nếu như Tần-Thủy-Hoàng là con nôm của tên lái buôn Lã-bất-Vi, sau đó nổi ngôi nhà Tần thống nhất thiên hạ, thì Nguyễn-văn-Tường, gã có tiềm năng nhà Nguyễn-Phúc cũng chẳng có gì lạ lẫm trong lịch-sử phong kiến.

Là một chính trị gia lưu manh và độc ác

Muốn hiểu Nguyễn-văn-Tường là một chính trị gia lưu manh và độc ác như thế nào? chúng ta hãy nêu lại «bối cảnh lịch sử bi đát» của triều đình xã tắc lúc đó.

Năm 1883 là năm Tự-Đức thăng hà mà cũng là năm quân Pháp đánh phá vào cửa Thuận-An rồi mang quân vào đóng tại cố đô Huế. Triều đình Việt-Nam lúc bấy giờ có một sự mâu thuẫn chia rẽ giữa phe chủ hàng và chủ chiến. Phe chủ hàng đứng đầu là Trần tiến Thành cùng một số Hoàng tộc hèn nhát. Phe chủ chiến đứng đầu là Tôn-thất-Thuyết và Nguyễn-văn-Tường (Các sử gia thường viết như thế. Nhưng theo thiên ý chúng tôi, thì thực sự Tường không phải là phe chủ chiến, mà gã đồ đứng về với Thuyết để thực hiện một âm mưu đen tối của gã)

Hai phe chống đối nhau đã tạo ra một cuộc khủng hoảng từ Triều đình vào tới Hoàng cung.

Trước hết là Tường xúi hầy cho Thuyết thanh toán Trần-tiến-Thành là một chương ngại vật cho Tường khi muốn thi hành một thủ đoạn thoán đoạt.

Tiếp đó, Tường còn xúi dục thêm Thuyết thanh toán luôn cả hai ấu chúa là Hiệp-Hòa và Dục-Đức. Tường đã chụp mũ cho hai vị ấu chúa là đã ngã theo phe chủ hàng. Đúng vậy, Tường đã lợi dụng bàn tay sát nhân và chủ chiến để thanh toán luôn cả họ Nguyễn-Phúc cho hết để rồi, lúc bấy giờ gã mới lợi dụng bàn tay bọn Pháp để giành ngôi vua. Âm mưu đen tối của Tường là như thế, chứ bảo rằng «Tường là chủ chiến» thì tại sao trong khi Triều đình đang chiến gã lại lên lút ám thông với Tây ở Kim Luông?

Từ Thông đàm với
dưỡng mẫu Hoàng thái
Phi tới việc dùng độc
được giết ấu chúa Kiến
Phúc

Sau khi hai vua Hiệp Hòa và Dục

Đức bị bọn Tường và Thuyết thanh toán (khôn ra miệng, dài ra tay). Ngày 7.10, năm Quý-mùi (1883) Dương-Thiện, húy là Ung Đẳng, lên ngôi lấy niên hiệu là Kiến-Phúc. Kiến Phúc bấy giờ 15 tuổi, mọi việc trong Triều đều nằm trong tay bà mẹ nuôi là Hoàng-Thái-Phi năm hết (Hoàng-Thái-Phi là vợ thứ ba của Tự Đức).

Theo truyền thuyết ở địa phương Huế cho rằng bà này được nhiều uy thế là vì bà đã thông gian với Nguyễn-văn-Tường từ lâu. Người ta còn kể thêm: Viên Tổng nội Giám đã năm được nhiều chứng cứ của đôi gian phu dâm phụ này, nên đã bị Nguyễn-Văn-Tường vu khống rồi tống giam để phi tang chứng.

Mặc dù Tường hết sức phi tang lấp liếm, nhưng ngoài thành cũng như trong nội vẫn có những tiếng đồn dãi thị phi, mà ấu chúa Kiến-Phúc không thể không biết. Tuy vậy, nhà vua cũng già và đề tìm cho ra hư thực.

Trong thời gian đó thường

thấy Nguyễn-Văn-Tường ra vào cung cấm, đề gặp bà Thái-Hậu. Trong khi nhà vua có ý rình Tường và bà mẹ nuôi, thì tình cờ một hôm nhà vua trông thấy Tường đưa cho Thái-Hậu một liều thuốc mà gã đang hút dở. Thái-Hậu cầm lấy thuốc hút rất tự nhiên như vợ với chồng. Sau đó vị ấu chúa càng nhận thấy giữa Nguyễn-văn Tường và mẹ nuôi có những cử chỉ rất ám muội, tuy nhiên, nhà vua vẫn chưa nắm được bằng chứng cụ thể.

Nhưng rồi tình cờ một hôm khác, nhà vua bắt gặp đôi dâm phu dâm phụ này đang trao ân ái. Rồi không nên nổi cơn giận, nhà vua phải hét lên : «Tao sẽ chém đầu cả ba họ chúng mày».

Thấy việc ô uế của mình bại lộ, Tường nghĩ ngay tới việc thanh toán Kiến-Phúc.

Đêm đó là mồng 10 tháng 6 năm Giáp-Thân (31-7-1884) Hôm đó nhân nhà vua bị cảm, truyền đi Ngự-Y lấy thuốc, nhưng Tường đã cố giành đi, thế rồi gã tới Thái-Y-viện tự hết lấy

một thang thuốc có nhiều chất độc sát nhân. Thì ôi thôi chén thuốc đó đã kết liễu đời một ấu chúa vô tội.

Chủ mưu giết một thời 3 Ấu-Chúa, tới việc thông dâm với vợ vua đã khuất, cuối cùng là phản quốc ám thông với giặc.

Sau trận chiến bại ở cửa Thuận An (1883) một tạm ước được ký trên vũng máu. Nguyễn Triều phải cúi đầu cho Thực dân Pháp kéo quân vào đóng tại KINH-ĐÔ HUẾ. Sau đó Pháp ép buộc Nguyễn-triều ký thêm một hòa ước gọi là hòa ước Patenôtre vào tháng 5 (1884) Việt Nam nhận quyền bảo hộ của thực dân Pháp. Với hòa ước này nước Việt Nam đã hoàn toàn là một vong quốc.

Tuy nhiên phe chủ chiến, đứng đầu là Tôn-Thất-Thuyết và Trần-Xuân-Soạn (còn Nguyễn Văn-Tường cũng giả đồ đứng vào phe chủ chiến, nhưng sự

thực thì y đã ám thông với mấy giáo sĩ người Pháp ở Kim-Luong đề lấy tin tức của phe chủ chiến cung cấp cho giặc, tiếc thay cho nhà ái quốc Tôn-Thất-Thuyết vì thiếu thông minh nên giặc ở trong lòng mà không biết) Lập trường dạy võ, luyện tập quân đội trong thành, lại cho người tổ chức thêm đội dân quân «Phấn nghĩa» bí mật cho người đi ngoại quốc mua thêm súng đạn, chuẩn bị đánh với Pháp ngay ở Huế. Ngoài ra ông Thuyết và ông Soạn còn ra mặt lệnh cấm nhân dân hợp tác với Pháp v.v...

Nhưng tiếc thay việc làm của phe chủ chiến, bọn Pháp ở Huế đều biết hết, vì đã có Tường bí mật cung cấp cho chúng rồi.

Thế rồi hồi nửa đêm ngày 22 rạng 23 tháng năm Ất-Dậu (1885) Nghĩa quân ông Thuyết mở cuộc tổng phản công quân Pháp ngay ở Huế. Nhưng vì vũ khí thô sơ hơn, kinh nghiệm quân sự còn kém hơn, cho nên ngày định khôi phục Kinh đô thì lại trở thành ngày thất thủ KINH-ĐÔ

vĩnh viễn.

Kinh đô thất thủ, Tôn-Thất-Thuyết phò vua Hàm Nghi chạy ra Tân-Sở (Quảng-Trị) là một cơ sở mà ông Thuyết đã bố trí từ trước.

Nói về Nguyễn-Văn-Tường thì ngay sáng hôm ấy, ngày nước mất thành tan ấy, Tường chạy lên vào nhà thờ KIM-LUÔNG đề gặp mấy ông giáo sĩ người Pháp, thực hiện những âm mưu mà gã đã mưu tính từ trước.

Đề đầu tội trạng tên gian thần Nguyễn-Văn-Tường, chúng ta thử đọc lại một vài câu trong đạo chiếu Cần-Vương của vua Hàm-Nghi, sau ngày thất thủ Kinh đô :

«
«
«

«Cuộc Tổng phản công giặc Pháp ngày 23 tháng 5 khởi từ «nửa đêm, giữ mãi được tới mờ sáng thì quân ta phải rút lui. «Vì thế giặc quá mạnh.

«Ngay từ lúc đầu phải lưu vong «của Trẫm, thì tên gian thần

Nguyễn-Văn-Tường mới lộ mặt thật phản bội của hắn trốn vào «nhà giáo Kim-Luông...»

Ngoài ra chúng ta cũng cần phải nhắc thêm 2 câu dẫn-tích trong tường «Vong quốc thâm trạng» của nhà Tiên bối cách m ng Phan-Bội-Châu, sáng tác ở Thái-Lan cho Kiều bảo bên đó trình diễn vào những ngày kỷ niệm quốc sĩ 23-5 năm ất Dậu.

Hai câu ấy là :

«Chém cha thằng Nguyễn-Văn-Tường,
«Tham danh trục lợi lộn chuồng (theo Tây)»

Trở lại câu chuyện Nguyễn-văn-Tường chạy vào nhà Giáo Kim-Luông.

Tối ngày hôm đó Giám mục Gaspar dẫn Tường vào gặp tướng De Courcy. Những việc đầu tiên mà mấy tên tướng giặc giao cho Tường làm là :

1/ Phát hành một bản tuyên ngôn đã được viết theo ý của tên tướng giặc De Courcy cực lực tố cáo Tôn-thất-Thuyết là đã man

tàn bạo, giết một lần 3 vua ; đồng thời cũng kêu gọi các lực lượng kháng chiến, các người hoàng tộc, nghĩa quân nghĩa dân hãy về Kinh «quý chánh»

2/ Tường phải viết thư cho vua Hàm nghi, mời Ngài cứ về làm vua như cũ. Bức thư đó Tường đã viết như vậy :

«Muôn tâu bệ hạ,

Hạ thần vừa được tin 3 Ngài Hoàng-Thái-Hậu đang ngự trong Hành cung tỉnh Quảng-Trị (hắn đã viết thư thỉnh 3 Ngài về Huế tạm nghỉ ở Khiêm cung. Quan Tổng-Tư-Lệnh Pháp rất muốn được Bệ-Hạ trở về giữ Đế-vị lại, sẽ không có chuyện gì xảy ra Hạ thần có thể cam đoan như thế.»

Ký tên

Nguyễn-văn-Tường

Sau đó sự bình định xứ Trung kỳ Tường đã đóng một vai con cò mồi giúp cho Pháp nhiều việc đáng kể.

★

Cho tới bây giờ câu hỏi tại

sao Tường đã cố ý thoát đoạt ngai vàng nhà Nguyễn-Phúc và âm kết với Pháp như thế, nhân lúc vua Hàm nghi bỏ chạy như thế, người Pháp lại chẳng những không đem Tường lên làm vua luôn mà sau đó lại còn lưu đày Tường đi nơi xa để rồi phải chết một cách thâm ô nhục ?

Theo Thiên kiến chúng tôi cái đó rất dễ hiểu. Vì dù muốn dù không cũng phải nhận nước Pháp là một nước Văn-minh và có văn hóa, lại là một nước già rơ chính trị. Trong lúc ý niệm trung quân cứu thần dân Việt-Nam lúc

bấy giờ đối với nhà Nguyễn-Phúc hãy còn sâu đậm. Người Pháp đại gì lại đem một tên thoát đoạt phản bội lên làm chóp bu bù nhìn để cho 2 bộ mặt thực «cướp nước» và «bán nước» quá lộ liễu.

Việc đối với Tường có một thái độ tàn nhẫn như kia, chính bọn Pháp muốn biểu dương cái tinh thần Văn-minh, tôn trọng chính nghĩa của mình.

Ngoài ra nếu như số phận Tường phải đến như thế, âu cũng là luật nhân quả của thế giới vô hình chăng ?

ĐÔNG-TÙNG



● Mehr Licht ! (Tiếng Đức)

Lời nói cuối cùng của Thi-hào Goethe (1749 1832) trước khi chết, đòi mở cửa sổ ra cho có ánh sáng

Nghĩa đen : Thêm ánh sáng nữa !

Nghĩa bóng thường dùng : Không còn ánh sáng nữa ! Không còn chơn lý nữa ! Không còn tri thức nữa ! v.v...

CÁI RƯƠNG MA QUÁI

của JOSEPH PAYNE BRENNAN (1)
Bản dịch của GIANG-TÂN

NGƯỜI bán đồ cổ vừa xoa xoa hai lòng bàn tay vào nhau vừa nói :

— Thưa ông, chính cái rương này từ Ấn-Độ gửi qua. Đây là loại gỗ quý, đồ này thật đặc biệt hiếm.

Maax với giọng hơi ngập ngừng :

— Được rồi ! Tôi sẽ mua vật này mà.

Chính lúc bước chân vào tiệm, Maax đã để ý đến cái rương này cái rương làm toàn bằng gỗ một màu đen nhánh lại có những đường gân trắng nổi lên trên rất đặc biệt. Mặt rương nổi lên màu sắc địa phương của nó. Hơn nữa kích thước của nó rất vừa ý Maax. Rương rộng lối sáu tấc, dài mười tám tấc, cao lối chín

tấc. Khi Maax đoán biết chủ tiệm sẵn sàng bán rương với giá mười hai Mỹ-kim thì ý muốn của chàng là xía tiền mua ngay vật quý đến liền với chàng.

Tuy nhiên, Maax hơi lưỡng lự một chút vì theo ý chàng giá rương sao rẻ quá, hơn nữa khi giá cả đã ngã ngũ, trông mặt chủ tiệm có vẻ thoải mái quá cỡ.

Phải chăng loại gỗ đóng rương không phải là gỗ quý ?

Hay là cái rương này có điểm nào tệ đây ? Nhưng rồi... việc mua bán đã xong xuôi, tiền đã trao, qua ngày mai dù Maax có đổi ý thì sự việc đã quá trễ rồi.

Tông mặt gỗ rất bóng, không

(1) Tác giả cuốn «Nine Horrors and a Dream»

CÁI RƯƠNG...

một đường rạn nứt nào cả. Nhìn chung, cái rương trông rất đẹp.

Nắp rương đóng kín. Cái chìa khóa lớn dùng để mở trông cũng gọn và lúc mở cũng không nghe tiếng động lớn.

Maax tỏ ý vừa lòng. Mỗi ngày chàng để ý lau chùi bụi bặm bám trên mặt rương. Đêm về nhà, chàng đặt nó vào một góc phòng. Maax nghĩ thầm khi phải dọn nhà vật này đối với chàng rất là tiện lợi. Trong lúc này, chính cái rương quý này làm cho căn phòng của Maax giá trị thêm lên.

Nhiều tuần lễ trôi qua. Thỉnh thoảng Maax lại đưa mắt ngắm xem cái rương quý này. Nhưng về sau, lâu ngày, Maax cũng ít để ý đến.

Một tối nọ, một sự việc bất ngờ khác lạ xảy đến làm cho Maax suy nghĩ rất nhiều.

Trong lúc ngồi vào chiếc ghế bành, im lặng đọc sách, không hiểu vì lẽ gì, Maax đưa mắt ra khỏi cuốn sách nhìn về phía góc phòng, nơi đặt cái rương.

Một ngón tay dài, xanh xao thò ra khỏi nắp-rương.

Maax ngồi lặng thính trong chiếc ghế bành, tâm trí như bị tê liệt vì quá sợ hãi trong thời gian lâu từ 2 đến 3 phút, cặp mắt chàng không rời khỏi mặt rương. Rồi rương là một ngón tay thật dài, thật xanh xao. Lóng tay không được suôn sẻ, đầu ngón tay là cái móng bầm đen.

Qua những phút sợ hãi, lúc này đến phút giãn dữ. Ngón tay đó vẫn đứng yên. Hiện tượng ấy thật kỳ quái. Buổi tối yên lặng của chàng bỗng nhiên bị phá tan bởi sự xuất hiện ngón tay dị kỳ đó.

Maax lên tiếng chửi thề và cầm cuốn sách vất mạnh về phía chiếc rương.

Ngón tay biến mất, Maax không còn nhận thấy gì nữa. Chàng đưa cao ngọn đèn dò ánh sáng về phía góc phòng rồi bước mau về phía cái rương, đột ngột mở cái nắp ra.

Bên trong không có gì cả !

CÁI RƯƠNG...

Chàng đây lại nấp rương lượm cuốn sách lên, trở về chỗ cũ, ngồi vào ghế.

Phải chăng trong mấy ngày qua chàng đọc sách nhiều quá nên chàng bị hoa mắt.

Chàng giả vờ tiếp tục đọc sách lại nhưng chốc chốc chàng lại đưa mắt về phía góc phòng cho đến khi không nhận thấy có gì kỳ lạ xảy ra, lúc đó chàng mới lên giường ngủ.

Nhưng suốt ba bốn ngày sau đó, hiện tượng kỳ quái kia cứ ám ảnh mãi trí óc Maax. Chàng không dám về khuỷa và cũng bắt đầu đọc sách ít lại. Trong tuần lễ đầu, chàng đinh ninh là mắt chàng bị quá mệt nên làm cho chàng nhìn ra hiện tượng kỳ lạ đó.

Bắt đầu tuần lễ thứ hai, nghĩ rằng thị giác đã được nghỉ ngơi đủ sức, chàng mua về nhà nhiều tạp chí và lại bắt đầu mãi mê đọc. Đọc được vài trang, Maax ngược mắt về phía chiếc rương nhưng cũng không thấy gì lạ xảy ra. Ngồi vờn vàng vào chiếc ghế

bành. Maax chăm chú đọc suốt cả tiếng đồng hồ. Đọc hết một cuốn định đọc qua một cuốn khác, chàng đưa mắt về phía chiếc rương... Cái ngón tay dài xuất hiện, bất động, lóng tay không được vuốt sề, móng tay màu bầm đen.

Maax cố ý đàn áp ý muốn chạy sang phòng bên cạnh, đưa tay về hướng chiếc bàn đặt gần chiếc ghế bành, sờ soạng tìm lấy cái gạt tàn thuốc, nhưng cặp mắt chàng vẫn không rời khỏi cái rương.

Ngón tay chàng đã nắm được cái gạt tàn thuốc, lúc này, chàng từ từ đứng dậy nhẹ nhàng đi tới góc phòng.

Lúc chàng bước tới cái rương với khoảng cách chừng một thước bằng ngón tay kia biến mất.

Maax mở nắp rương ra.

Bên trong rương, vẫn không có gì cả!

Trí óc Maax đảo lộn. Chàng trở về chỗ cũ, ngồi vào ghế Tuy

CÁI RƯƠNG...

lúc này cái ngón tay quái dị kia không xuất hiện nữa như chàng cũng không xua đuổi được hình ảnh ghê rợn lúc này.

Trước khi lên giường ngủ, một ý nghĩ mới đến trong óc chàng: Sẽ tìm cách thủ tiêu cái rương này!

Maax vẫn khỏe mạnh. Thật ra hiện tượng kỳ quái đó không phải phát xuất từ thị giác của Maax mà chính là ở cái rương kỳ dị kia.

Chàng nhớ lại những chuyện đã qua. Trước hết là cái rương đã bán ra với cái giá quá rẻ. Thứ hai là chủ tiệm đã tỏ ra vui mừng khi bán được món hàng mà hẳn ta khoe là rất hiếm, rất quý.

Nhưng Maax vẫn tự tin ở chàng. Chàng tự hỏi không hiểu chàng có bị rối loạn thần kinh không?

Sáng hôm sau, trước khi đi làm việc, chàng nhờ chủ nhà cho người thủ tiêu cái rương giùm chàng bằng cách chôn nó đi. Vắt nó vào nơi chứa đồ phế thải và tìm cách đốt lửa cho nó biến thành than vụn.

Nhưng buổi chiều hôm ấy, khi trở lại phòng trọ, vật đầu tiên trong căn phòng đập vào mắt chàng lại là cái rương ma quái đó. Vừa sợ hãi, vừa tức giận, Maax vội vàng tìm chủ nhà tra hỏi lý do nào mà chủ nhà không chịu nghe lời chàng. Bị chủ nhà ôn tồn giải thích cho chàng nghe là cái rương còn tốt quá, lại bằng gỗ quý, đem rương bỏ vào chỗ chứa đồ phế thải thì uổng quá. Hơn nữa, không có một bác phu rác nào mất trí đến nỗi đem tay phá hư một chiếc rương trông đẹp nhưng vậy được. Nghe lời giải thích đó, Maax xin lỗi bà chủ nhà rồi trở lại về phòng. Chàng ngồi vào chiếc ghế bành và bắt đầu nhìn không chớp mắt vào chiếc rương ma quái đó. Chàng thầm nghĩ là nếu không còn có một việc gì xảy ra nữa thì chàng vẫn giữ lại chiếc rương, trái lại, Maax sẽ cương quyết tìm cách thủ tiêu nó.

Tối hôm đó, Maax định đi dự một buổi hòa nhạc nhưng một trận mưa giăng dai giữ chàng ở lại trong căn phòng của chàng.

Trước khi ngồi vào ghế đọc sách, Maax lại góc phòng lấy chìa khóa trong túi áo, khóa rương lại.

Cuộc thí nghiệm này sẽ dứt khoát cho ý định của chàng.

Trong lúc đọc sách, chốc chốc, Maax lại đưa mắt về phía chiếc rương. Nhưng không có gì xảy ra trước lúc mười một giờ đêm cả.

Đến lúc chàng đặt sách xuống, chàng liếc mắt về góc phòng, nhìn lên cái rương : Ngón tay kỳ lạ kia lại xuất hiện.

Vẫn cái ngón tay dài, xanh xao, nhưng thay vì bất động, dường như ngón tay đó đang cử động. Ngón tay đó run run một

chút và giống như đang cào vào mặt gỗ với cái móng đen bầm của nó.

Maax tập trung tất cả can đảm cầm cái gạt tàn thuốc và bước lại góc phòng. Lần này ngón tay mà quái biến mất đúng vừa lúc chàng đưa tay định ném thật mạnh vào chiếc rương. Tim chàng đập thình thịch. Chàng dờ nấp rương lên. Bên trong vẫn trống không. Lúc này chàng nghĩ đến cái chìa khóa chàng để ở túi áo. Một cảm giác ghê rợn đến dưng tóc gáy. Cái chìa khóa để trong túi áo đã biến mất nhưng lại thấy nằm ở ổ khóa. Chàng lăm lăm nghĩ rằng có lẽ chàng đã mất trí.

(Còn tiếp)



● Vox clamantis in deserto (Tiếng La tinh)

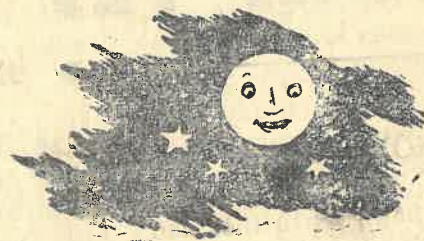
Lời của Thánh Jeán Baptiste nói với người Do Thái (trong Thánh-Kinh Thiên Chúa giáo).

Nghĩa : Tiếng nói của kẻ kêu gào trong Sa mạc.

Ngọn lửa

Trên thời gian lồng bóng cột đèn.
Con đà điểu vô hình hiển hiện như thương đế
Bờ bên kia sụp đổ
Đức Phật dựng hình đời
Ta ca hát trên giòng Cửu long giang
Hai môi nở vành hoa búp lửa

Đêm ác



Trong vực thẳm vô minh
Hoa nở tròn giấc mộng
Biết vũ trụ vô hình
Lòng thi nhân chợt rộng
Lắng nghe tiếng hú của lòng ta hồi đêm thâu
Tiếng hú cất lên từ buổi hoàng hôn ru gọi vô cùng
Trên bãi mịt mù sa mạc kia.

TRẦN-TUẤN-KIỆT

300 năm biên hóa dưới vòm trời Đông Phố

BÁNH TẾT RỪNG

● BÌNH-NGUYỄN-LỘC

KHÔNG ai biết bánh chưng của đất tổ, biến thành bánh tết từ thời nào, và tại đâu.

Người ta chỉ có thử phỏng đoán rằng khi người Bắc di cư vào Trung, dưới thời nhà Lý thì dân di cư đó biến thể bánh chưng hầu để dành được lâu hơn.

Bánh chưng phải ăn ngay trong ngày đầu, không thời

nó sẽ thiu, còn bánh tết thì để được lâu ngày hơn vì nó gói kín hơn, bó chặt tay hơn. Dân tiên phương thiếu thốn phương tiện, lại thường phải đi xa thì họ phải biến bánh chưng ra bánh tết.

Nhưng dân tiên phương ở Đông Phố lại nâng bánh tết lên tới một trình độ kinh khủng là để dành ăn được trong ba tuần lễ, lỗi hai tuần trăng mà không

thiu thúi gì hết.

Sở dĩ có sự cải tiến ấy là vì điều kiện ở Nam khác xa ở Trung.

Ở Trung, dân ta tới nơi thì đã có đồng trống rộng nương của người Chăm tầu quốc. Họ không bao giờ phải làm dân rừng. Hơn thế, họ liên lạc được với vùng Việt ở trên họ, hóa ra họ không phải là kẻ phiêu-lưu mạo hiểm biến sâu vào hoang địa như dân Nam.

Người Nam mới đúng là dân tiên phương khẩn hoang (pionniers) một là vì đất Đông Phố tuy thuộc chủ quyền Cao Miên, nhưng dân Cao Miên bỏ gần như là trống không, bởi nó quá nỏ địa, họ không chịu được điều kiện ấy nó không hợp với bản chất của họ.

Sự bất tiện thứ nhì là biên giới Miên Việt. Biên giới Miên Việt vào năm 1633 chạy dài từ Phan Thiết

đến Gia Định, đầy rừng rậm.

Ngày xưa hai dân tộc có biên giới chung với nhau, thường chứa lại một diện tích quá rộng để cho rừng mọc, hầu làm một bức tường thiên nhiên ngăn xung đột và xâm lăng.

Từ Phan Thiết đến Gia Định, xa hai trăm cây số, chỉ có rừng già, toàn là rừng già. Người miền Trung không bao giờ phải chịu cảnh ngăn cách lớn như vậy với đất tổ Họ vào đất lạ, nhưng cứ còn liên lạc được với văn minh của đất tổ. Chỉ như đám tiên phương Nam Kỳ thì là bị bỏ từ sau bức tường quá dày đó.

Chính trong hoàn cảnh sống hoang dã đó mà bánh tết của dân miền Nam phải được biến khác.

Thứ nhất, nỏ địa không cho phép họ xây lò lớn trên đất dễ dàng, loài lò đủ sức chịu đựng một tráp bánh tết,

(trả là loại nổi đất không lồi). Số người có lò, chắc không nhiều lắm và làm bánh tét không khó, nhưng nấu bánh tét là một bài toán. Nhưng nơi này nay ta thấy là khó ráo, xưa là đầm lầy, chẳng hạn như đất Saigon, đào sâu một thước thì biết.

Như vậy, người nào làm được bánh tét phải làm cho thật nhiều để chia với người quen, và lâu lắm mới có làm nữa thì những người chia bánh, kể cả người làm bánh, phải giữ bánh được lâu.

Thứ nhì, họ ở cách nhau quá xa, như đã nói, mà đi làm cũng quá xa, nếu họ ở được gần nhau. Nếu vì lý do an ninh và may mắn họ quây quần được ở một điểm nào đó thì trái lại họ phải túa ra, đi xa, bởi quanh nơi họ ở, có thể không có đất tốt.

Cho mãi đến năm 1945 mà ta còn thấy ở nông thôn nhiều trại ruộng, cách nhà

ở hai ngày đường. Nếu người đi xa lại không có phương tiện nấu nướng thì bánh tét là món ăn vô cùng tiện lợi, nếu nó khó bị hư hao. Quả loại bánh tét gọi là bánh tét rừng, loại dễ lâu được ba tuần lễ, khó lòng bị hư hỏng vì rui ro. Những câu chuyện bánh tét rất xuống mương hai hôm, được vớt lên mà nước bùn không thấm qua lá gói được là những chuyện có thật chứ không phải là huyền thoại.

Thuở bé có ở nhà quê, nhưng chúng tôi quên tìm biết thật đúng kỹ thuật gói bánh tét rừng, nhưng nhớ đâu như không ra ngoài ba điều này :

1 — Phải dùng lá chuối hột là loại lá chuối khó rách.

2 — Phải bó chặt tay nhiều lần hơn bánh tét thường, hơi lỏng một chút là nó thiu.

3 — Điều thứ ba hình như là bí thuật chính yếu chẳng

là bánh tét nấu xong, phải ngâm nước lạnh một đêm, rồi sáng ra, phải phơi trong bóng mát một ngày.

Chúng tôi không bảo đảm gì hết về cách gói bánh tét trình bày trên đây, chỉ dám quả quyết rằng có loại bánh tét đặc biệt đó.

Nhiều gia đình sau này mà miền Nam đã đông đúc, lưu thông đã dễ dàng, vẫn tiếp tục gói loại bánh ấy, mặc dầu không ai cần nữa cả. Họ tiếp tục vì quen tay và để nhớ xưa, chỉ có thể thôi.

Tóm lại, bánh tét không phải là loại bánh của dân trong một xã hội đông đúc. Đó là bánh của đám tiên phuông phải đi xa nhiều ngày. Riêng bánh tét rừng của miền Nam lại cho biết rằng cái việc khẩn hoang ở dưới vòm trời Đông Phố thiên nan vạn nan hơn ở miền Trung nhiều.

Vào Nam là dân Việt ta mượn ngay chiếc cà-ràng

của dân Cao Miên và hổ ông Táo, cũng chỉ vì mặt đất đầm lầy ; nhúm lửa giữa ba ông Táo không được nữa. Trong cảnh đất đai như vậy, lò lớn là món rất hiếm, và sự hiếm lò lôi kéo theo sáng kiến chế ra thứ bánh tét đặc biệt dễ làm được, mang đi xa, qua sông, rạch, mương, rãnh, bưng, bùn, thường ngã té mà không gây hại cho bánh mang theo,

Sự biến hóa của người Việt ở miền Nam, mỗi mỗi khác người Việt miền Trung, miền Bắc, không phải vô tình mà có, cũng không phải cố ý làm khác cho vui mà vì hoàn cảnh sống khác, bắt buộc phải như vậy.

Kỳ tới, chúng ta sẽ thấy loại nhà rằm ở Nam Kỳ, loại nhà của dân Đông Sơn, tổ tiên ta cách đây trên 20 thế kỷ, loại nhà mà Trung Bắc đã bỏ từ lâu, trừ các đình, thế mà lại tái xuất hiện ở đất Đông Phố này.



THIÊN-MỤ chung thanh, HƯƠNG-GIANG dạ vũ.

• Bà AI-LAN

NGÀY xưa, lúc còn cắp sách đi học ở trường Jeanne d' Arc của các bà Soeurs Pháp, tôi thường theo thân phụ và thân mẫu đi chơi thuyền trên sông Hương dưới đêm trăng.

Do đó, tôi được biết Hương Giang bắt nguồn từ một con suối, róc rách chảy bên triền núi, len lỏi theo kẽ đá và dội lên những tảng đá rêu xanh, rồi đổ xuống, chảy ngoằn ngoèo, bò giữa những cành lá là-dà mặt nước. Rồi dòng suối thoát ra, chảy mạnh, như thác đổ, tiếng ầm ầm vang dội vào muôn dặm rừng xanh, thành một khúc nhạc hùng

tráng muôn đời không dứt. Ngọn suối khi leo qua hòn đá to tướng này, khi chạm vào tảng đá kia, văng bọt trắng xóa như kim cương dưới ánh trăng ngà hay dưới bóng nắng mai lấp lánh. Cỏ bờ ven bờ suối, xanh um, nhẹ nhàng phăng phất một mùi hương thơm thoang thoảng. Do đó, mới có tên là Hương Giang, vì nơi nguồn cội, vì đám cỏ bờ mà đặt tên là Sông Thơm — Hương Giang — cái tên đẹp để nên thơ mà biết bao thi nhân mặc khách xưa nay đã mô tả bao nhiêu bài thơ, áng văn tuyệt tác.

Rồi dòng suối kia cứ theo

PHONG HÓA...

triền núi mà xuống và rộng thêm, chia hai làm tả hữu, rồi hợp nhau cùng chảy giữa bãi cát dài như những thảm gấm thêu trên nền dạ xanh.

Con sông cứ chảy mãi, giữa làng và vào miền sơn cước, mau nước xanh leo lẻo. Đứng trên cao nhìn xuống, lộ nhô mấy hòn núi bên kia, rặng tre xanh mịt che khuất mấy nóc nhà tranh. Hương Giang như con rắn khổng lồ, cong queo. Mặt nước xanh phẳng lặng, lấp loáng mấy cánh bướm trắng bạc...

Dòng sông chảy ngang chùa Thiên Mụ, tắm bãi Dã viên, (nơi thừa lương của vua chúa đời trước) rồi qua cầu Bạch Hổ Hương giang lặng lẽ chảy qua trước Kinh thành Huế. bao bọc một dãy thanh quách cổ kính. Giữa hai thành phố, một bên là vùng người Pháp ở, một bên là nội Thành của vua ta và người Việt. Nơi nhau bằng chiếc cầu dài mà

trước gọi là cầu Thành-Thái. hay cầu Trường-tiền, người Pháp gọi là cầu Clémenceau.

Khít bờ có nơi thừa lương của nhà vua, ngay Phú-Văn lâu là cột cờ. Dưới nửa có bến Thương-bạc, dưới nữa là phố xá nhà cửa... là một khoảnh đất rộng lớn, nằm giữa sông, tục gọi là Cồn Hến... Rồi nữa là Gia hội; Thanh long, Bao vinh... rồi đến biển Đông man mác, nơi cuối cùng của con sông.

Trên dòng nước êm đềm. tĩnh mịch. phăng phất gió đêm, ánh trăng vàng chảy trên mặt nước, giải khắp cỏ cây cảnh vật mơ màng. Chiếc thuyền bồng bồng nhẹ trôi trên dòng kim thủy. Tiếng tí tách của những con sóng nhỏ vỗ vào mạn thuyền.

Trong khung cảnh mông lung tĩnh mịch ấy, bỗng có tiếng đàn trôi lên từ bên chiếc thuyền ai đang lơ lửng xuôi dòng. Một câu rao thanh thoát du dương, lan

lướt theo gió thoảng điều hiu của chiếc nguyệt cầm, len nhẹ nhẹ thấm dần dần vào tâm hồn ta một nỗi buồn dười dươi, nhớ hàng khuâng, như những dư âm xa xuôi từ tiền kiếp bỗng mơ màng, thồn thức vọng về.

Rồi tiếng đồn khoan nhặt, bỗng trầm, du dương thanh thoát, hòa điệu cùng âm hưởng của lời ca lơ-lướt, mà có lẽ, một cung-phi, một tiểu thơ hay một ca nhi nào đó, cất lên bên chiếc thuyền kia? Có phải chăng giọng thiết tha ai-oán ấy của Tần cung nữ oan Bái-Công? hay nữ lang nào cảm cảnh sông Hương dưới bóng trăng ngân mà thổ thán duyên số, túi kiếp bể-bàng? Xa xa, vọng lại tiếng chuông chùa ngân dài, lan tỏa trên mặt nước dằng như gương, càng khiến lòng người thêm ảo-não và như trôi hồn ta ra khỏi giấc Vu-Sơn.

Tao nhân mặc khách thường chờ lúc canh khuya

đêm vắng, thả thuyền lên gần Thiên-Mụ, ngắm cảnh ngấm trăng và đàn ca những bài của các vua chúa hay các danh sĩ đời xưa đã vì cảnh hữu tình mà sáng tác.

Kìa! Ta hãy lắng lắng nghe ca nhi vừa nhịp sanh vừa ca bài «Phẩm tuyết»:

«Đạo thuyền gặp lúc trăng, thấy trong ngần một hồ băng. Gió lay động muôn rừng. Kìa, nước trắng một vầng; nào người quen biết, bóng trăng soi, ta lại gần, xe mới tơ thắm. Chuông lầu, giục sầu đôi khi, chạnh vì, chạnh vì đường xa, bạn loan bướm trắng lững lơ. Ngày đồn thoi én, thu hết xuân về, liễu nhẩn tơ, nhận thơ vắng đưa. Biết ai có trông cùng đợi, lòng lại, xa ngại, song giống đa tình, để mấy ai đành sóng giải, non mài, chạnh lòng thương, toan tình lâu dài, cuộc đời. Há rằng một ai, nặng lời dăm sai, dăm đem lòng lạt phai. Cẩn duyên, hãy chờ một hai

hương lửa, hương lửa, đầu hiệp tùy trời, song cũng nơi người...»

Chiếc thuyền như trượt dài trên mặt nước, ngọn gió phe phẩy đưa hương, ca nhi lại cất tiếng thanh tao khi lên bỗng lúc xuống trầm, làm cho người trước cảnh nước trời thanh tịch, tiếng chuông chùa Thiên-Mụ thĩnh thoảng lại ngân lan theo gió đưa trong không gian tĩnh mịch, như ru hồn ta vào cõi thần tiên mơ mộng:

«A di đà Phật. Như Lai chốn trần ai, bề tình song ai, nhiều kẻ chơi vơi, con thuyền Bác-nhã đâu rồi? Ở đâu rồi? Bên mê không tẻ độ cho người! Muôn trùng xa cách, cách vô biên, muôn trùng xa cách vơi vơi phương trời Kiếp xưa đi tu, âu đành nhơn quả chưa đây? Lá lay nợ trả duyên vay, còn vương vấn kiếp này! Gọi là hay tâm hương, dâng một cảnh hoa nguyện, đưa từ bi, nhớ giọt dương

chì, dứt tình ai, qui y tu tri.»

Tiếng-ca nhẹ nhàng thánh-thót, như nữ non khóc lóc, van xin, nguyện cầu với đấng Từ-bi cứu độ cho con người thoát khỏi nơi bến mê bề khổ

Nếu gặp phải một đêm không trăng sao, lại mưa gió dầy thành, bạn sẽ nghe hạt mưa gieo nặng trên mũi thuyền, va bên ngoài, cảnh vật tối-tăm, với tiếng rạt-rào xào-xạt bởi gió mưa rêu. ri bi thương. Trong khi đó thì đức Phật ban cho những hồi chuông Thiên-Mụ xa đưa, hòa với tiếng mưa gió thổi, ta cảm thấy gánh buồn nặng trĩu nghìn cân, đè lên lòng ta mà tâm sự nào nùng sẽ lần lượt tạm vơi đi nhiều ít.

Không gì buồn bằng cảnh mưa gió trên sông Hương và vắng vắng tiếng chuông chùa:

Thiên-Mụ chung thanh,
Hương-giang dạ vũ.



Hủ mắm làng LA

● CAO-NGUYỄN-LANG

MẮM tép mà ăn với thịt heo «ba chỉ» luộc, thái mỏng, cặp với dưa chua thì... nhất.

Cái nghệ thuật làm mắm tép thì mấy bà nội trợ miền Bắc sành lắm. Nhưng sành là một chuyện. Mà làm được hủ mắm cho thật thơm, thật ngon, lại đỡ tươi như sơn Tàu, lại là một chuyện khác. Thông thường mắm làm bằng tép riu, bao giờ cũng đỏ và ngon hơn tép gạo. Thỉnh phải rang làm sao cho vàng vừa phải, đừng trắng quá, mà cũng đừng cháy quá. Sau khi bóp thính, trộn muối, còn phải tra thêm vào tí rượu cho mắm ngấu, và thơm rậy mùi.

«Sách vở» làm mắm thì đại khái là như thế, ai cũng

biết. Nhưng cách tra muối ra làm sao, thính trộn như thế nào — mấy tép một thính — Rời rượu, rời ủ... đều tùy thuộc vào kinh nghiệm của mỗi bà nội trợ, người làm như thế này, người làm thế khác, mỗi người một ý.

Tuy nhiên, đôi khi cũng có những trục trặc kỹ thuật Đại đề. Cũng thì hủ mắm, cùng tay một người làm. Với lối tra muối và trộn thính như nhau. Nhưng hủ mắm trước thì ngon. Hủ sau lại dở ỉn.

Các bà thường lại có di đoan rằng : Người đàn bà dù khéo tay biết mấy, nhưng làm mắm vào cái lúc «bận mình» thì nhất định là mắm hư.

Năm mà đã ngon thì cái gì cũng thấy ngon hết, từ mùi vị, đến màu sắc. Nhưng mắm đã hư, thì không sao chịu nổi. Nó đen ngòn, và không phải chỉ thối không, mà nó còn khăm lăm lăm.

Thông thường, khi đã đề cập đến những món ăn đặc biệt ở mỗi địa phương, bao giờ người ta cũng chỉ ca tụng những món ăn ngon. Nhưng, ở đây, hủ mắm làng La được truyền tụng, lại chỉ là hủ mắm thối. Và chỉ những cô gái làng La mới có thể làm được những hủ mắm thối... đặc biệt, như thể câu phương ngôn sau đây :

«Con gái làng La
«Muối mắm, mắm thối,
muối cá, cá thối...»

Con gái mà, muối mắm mắm thối, muối cá cá thối thì quả thật là... không còn có gì tệ hơn !

Ở thôn quê món cá và mắm, được kể như hai

thức ăn dự trữ cần thiết — Cà chua, mắm mặn — để những lúc lỡ, chẳng cần phải có thịt, có cá — Chỉ cần mấy ngọn rau luộc hoặc nấu canh — luộc thì chấm mắm, nấu canh cũng cần tra tí mắm cho rậy mùi — ăn với mấy quả cà muối, là xong bữa, và cũng ngon chán — Nếu chẳng có rau, lúc đói lòng, ăn tạm bát cơm nguội, với mắm, với cà, có khi còn đặc sắc hơn cả ăn thịt, ăn cá.



Món mắm, thì như trên đã trình bày rồi. Còn món cà muối. Cà hai loại : Cà nén, và cà muối xối.

Cà nén phải là cà bát, muối để ăn quanh năm. Thường người ta muối vào những chiếc vại sành lớn, trộn lẫn với giềng già nhỏ.

Trên mặt lớp cá, đặt lớp vĩ đan. Trên lớp vĩ đan được nén bằng chiếc cối đá, hay những tảng đá nặng, để khi ngấu, quả cá sẽ lại dẹp lép. Khi cắt ra từng miếng đặt trên đĩa, trông miếng cá thật mịn, lại có mùi giềng, thật thơm.

Cũng có người thích ăn cá nén. Nhưng, cũng có người không khoái, vì nó dai.

Còn cá muối xổi — là muối chỉ cần một, hai ngày là ăn được ngay. Nhưng không để lâu được.

Cá muối xổi, muối bằng cá ba giềng, ăn với canh rau láo nháo — *nhieu thứ rau nấu chung* — nấu cua, thật không còn gì ngon bằng. Cũng cái món cá này, nếu không ăn với canh, có thể ăn với mắm tôm cũng tuyệt lắm.

Cá muối mà hự, thì nó không thối, nhưng khá mùi khẳn khẳn, nặng nề.

Quả cá thâm xít và mềm sèo.

Tài nội trợ của các cô gái làng La ra sao, mà muối mắm mắm thối, muối cá cá thâm?...

Trước hết, kể viết xin giới thiệu sơ sơ về làng La Thục, tự là làng La Cầu, thuộc Phủ Bình-Lục, tỉnh Hà-Nam.

Từ Phủ-Lý, đi theo đường Quốc lộ số 1, về phía Nam, khoảng 16 cây số, rẽ vào một con đường đất chừng ba bốn cây số nữa thì đến làng La Cầu.

Đây là vùng đồng chiêm, chỉ cấy được vụ mùa (tháng 5) — Còn tháng 8, tháng 10, nước ngập trắng cánh đồng. Vào những tháng này, ăn cá thích lắm. Những con cá rô đơm gó ở ruộng, có con lớn lọt bàn tay, béo vàng — Cá rô này mà nấu với canh rau sắng, với củ mài Chùa Hương (Chùa Hương-Tích) thì cho dù là so với canh yến,

tuy đắt tiền nhưng vẫn hua xa.

Đúng sự thật, các cô gái làng La muối mắm với muối cá vụng về thật.

Tác giả bài này tuy không sống ở làng La nhiều, nhưng tin câu phương ngôn nơi không mấy sai. Tác giả có người chị dâu, chính gốc Làng La-Cầu, cả một bà cô lầy chổng ở La Cầu, đều xác nhận như vậy.

Tuy nhiên, con gái làng La, muối mắm không được, muối cá không được — Song, kho cá đặc sắc lắm. Có lẽ vì là dân đồng chiêm sẵn cá, nên có nhiều kinh nghiệm kho cá.

Cho đến bây giờ tôi vẫn không quên được món cá kho, kho một cách hết sức cầu kỳ, mà tôi tin rằng hiện giờ dù có tiền cũng không thể tìm đâu được món cá kho như thế.

Trước tiên phải kể đến

cái nôi — kho cá là phải kho bằng nôi đất. Chứ nôi đồng và nôi gang là mất ngon rất nhiều — Cá kho ngon thì phải là cá chép,

Những con cá chép sau khi đánh vẩy và làm thật sạch, xắt ra từng khúc, bóp sơ qua tí muối cho cứng thịt. Phụ kiện với cá là thịt heo ba chỉ thái mỏng, và giềng cũng xắt từng miếng mỏng.

Chuẩn bị từng ấy thứ xong xuôi. Bắt đầu xếp vào nôi. Thoạt tiên, dưới đáy nôi đặt một lớp thịt ba chỉ. Rồi một lớp giềng tiếp đến là một lớp cá. Rồi lại một lớp thịt một lớp giềng, một lớp cá.

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

cứ như thế... Xong, tra mắm cho vừa, rồi đổ ngập nước, và chế nước màu cho vàng. Đoạn đun sôi cho ngấm mắm ngấm muối.

Khi những miếng cá đã chín tới, bắc nồi cá xuống lúi ở bếp tro, đặt thật kín vung, quần rơm đốt và phủ trấu lên cho cháy âm ỉ. Chừng hai ba tiếng đồng hồ sau khi những lớp trấu đã cháy tàn, bắc nồi cá ra gấp những khúc cá ra đĩa.

Những khúc cá vàng đỏ, béo ngậy. Những miếng xương ăn cũng mềm tan.

Đặc biệt, lớp nước chưa cạn hết dưới đáy nồi đặc sánh. Rau muống luộc cho xanh mà chấm với nước cá này thì... ăn hột hơi luôn.

Cá chép mà kho theo cái kiểu như thế thì cho dù là «cá tré kho khế, cho Hoàng Đế ăn» cũng phải thua xa là cái chắc!



● To be or not to be, that is the question

(Câu thơ đầu độc-thoại của Hamlet trong bi-kịch của Shakespeare, đại kịch gia Anh (1564-1616))

Đại ý : Có, hay là không có, tất cả vấn đề là ở đó. (Hiện-hữu, hay là không hiện hữu...) Ngụ ý thắc mắc về hiện trạng đáng hoài nghi của một vấn đề, một nhân vật v.v...



Lê Hương
rất nên viết lại
quyền

«Người VIỆT gốc MIÊN»

● LAN-ĐÌNH

NHIỀU anh em vẫn nói đùa Lê Hương là một chuyên viên về các vấn đề Cao Miên ! Bởi vì ở bất cứ tờ báo nào (chẳng hạn Thời Nay, Bách khoa, Phổ Thông), nếu thấy ngoài bìa có tên Lê Hương, thì bên trong chắc chắn sẽ có một bài, hoặc cả loạt bài, viết về Cao Miên.

Tôi nhớ Lê Hương đã viết, viết báo, như một người đi xa về nhà kể lại, đi và viết, hay đi rồi viết, viết ký sự, phóng sự. Cho nên nen, cầm quyền «Người Việt gốc Miên» của anh, tôi chỉ muốn xem cho biết thôi. Chứ nếu muốn nhận

xét trong đó, thì tôi cũng phải... đi Cao Miên cái đã. Tôi hằng nghĩ, phải làm một cuộc phóng sự mới đánh giá được một thiên phóng sự. Nói khác đi, người ta không viết phóng sự bằng tài liệu.

Nhưng ở «Người Việt gốc Miên», Lê Hương đã tỏ ra muốn viết biên khảo. Quyền sách dày ngót 300 trang, chữ bát ngát, đương nhiên phải dày công lắm. Chẳng hạn, Lê Hương đã đối chiếu sử Tàu với sử Việt, đã trích dẫn tài liệu của nhiều nhà khảo cổ (Maurice Glaize, G.E. Hall, Louis Malleret, Giteau, Coedès, Finot...), để mong sẽ truy nguyên được

một sự kiện Phù Nam.

Ngay những trang đầu, tôi đã kỳ vọng Lê Hương sẽ tìm ra kết luận dứt khoát, rằng «Họ từ đâu đến?», để giải đáp cho một vấn đề chính trị, cả đối nội và đối ngoại, ở Việt Nam. Nếu Lê Hương đã giải đáp được?

Hình như tôi đã hiểu nhầm dụng công của Lê Hương. Với một quyển sách dày ngót 300 trang, Lê Hương chỉ chừa ra khoảng 30 trang đầu, tức một phần mười, để qui định «Nguồn gốc», chắc hẳn anh không chủ ý đặt vấn đề như tôi tưởng. Hoặc có chủ ý cũng không đủ.

Vâng, muốn so sánh giữa Phù Nam, với Thủy Chân Lạp, và miền Nam Việt Nam, mà chỉ có 30 trang như «khai từ» (nói «khai từ» vì đến «Dân số», mới thấy ghi số tiết mục), lại có cả những truyền thuyết (đúng hơn, là thần thoại), thì quả

thật chưa đủ, không bao giờ đủ.

Vả chăng, chính Lê Hương cũng chẳng bình luận, nhận định gì, mà chỉ «có lẽ» thôi?

Như thế, quyển «Người Việt gốc Miên» đã không dựng thuyết, không uhm diễn đạt một tư tưởng nào, thì nó còn lại đơn thuần là một tập sưu tầm, một tập hồ-sơ (chứ không phải phóng sự, ký sự). Như cuốn cầm nang về Miên vụ, Miên vận.

Ở địa hạt này, Lê Hương cũng luộm thuộm lắm, làm mất hẳn giá trị anh có, phong phú.

Viết về một dân tộc, hay một sắc dân, người ta phải định rõ bố cục, gầy gọn, tuần tự, để «cần là gỡ thấy ngay.» Tôi ví dụ, ai muốn tìm đọc tiết «phong tục» chắc hẳn sẽ chỉ lật đến phần «xã hội», chứ không phần «Sinh hoạt», như Lê Hương đã sắp xếp! Tôi nhấn mạnh, chỉ có thể

«Xã hội» là đầu đề, và «sinh hoạt» là tiêu đề, không thể ngược lại. Sự bắt buộc đó đã có tính cách qui pháp rồi.

Tôi nhận thấy, một điều đáng buồn, Lê Hương đã nhớ đâu viết đấy, mường tượng một người có câu chuyện hay mà không biết cách kể chuyện, thành ra chuyện dở.

Hình như Lê Hương còn vướng trong việc viết sách, Bằng chứng, mới III (số Ba la mã) là «Địa hình» lại III nữa là «Thắng cảnh». Trong đó đầu đề, tiêu đề, tiết mục đặt lung tung, vụn vặt, nhằm lẫn. Khuyết điểm này sẽ đi lại rất lớn. Dù có thiện chí đến đâu, để đọc Lê Hương, người ta rất có thể cũng sẽ bỏ cuộc ngay ban đầu, là lúc còn giở qua, cái thói quen chung.

Đáng lẽ «Người Việt gốc Miên» phải có mạch lạc: Trước hết nên nói về «Địa-

dư» (chứ không phải «Địa hình», topographie, như Lê Hương đã dùng chữ). Trong đó gồm các chương *Địa phương*, *địa danh* có «Thắng cảnh», *dân số nhân dụng* (mà Lê Hương gọi là «hình dáng») với tiết mục *tâm lý*, (hay «tánh tình» cũng được), và *ngôn ngữ*...

Để người đọc nhận diện được ngay, rằng Việt gốc Miên, ông là ai? (ở đâu, tương mao, cách nói thế nào...)

Thứ đến, nói về *lai lịch* («nguồn gốc» của Lê Hương) gồm các chương thuyết dẫn (sử), sự kiện (di tích), và thoại (chuyện cổ tích truyền khẩu)..

Rồi mới xét sang sắc thái *xã hội*, gồm các khía cạnh *Tổ chức* (buôn sóc), *sinh hoạt* (sinh kế, tập quán), *tín ngưỡng* (thờ cúng tục lệ, tôn giáo) *văn hóa* (trình độ văn minh)...

Và nên kết luận (Lê Hương đã không kết luận).

Kết luận ở đây là : Người Việt đã chiếm đất của người Miên ? Hay người Việt chỉ chịu khó khai phá những vùng đất hoang vu nhất, khó sống nhất (mà người Miên không dám bén mảng tới) để bồi đắp nên màu mỡ ngày nay, ai thấy cũng thêm ? Đảng nào đúng, đảng nào sai ?

Hoặc phải có kết luận khác : Hai giống người cùng tiến về một chân trời gặp nhau, ở lại với nhau và Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn. Được không ?

Cứ cho rằng Lê Hương cũng đã kết luận, thì anh chỉ kết luận từ trang... 33 rằng ngày nay, tuy họ đã trở thành công dân Việt Nam nhưng phong tục, tập quán và tiếng nói, họ vẫn giữ, ý thức dân tộc của họ vẫn mang.

Hoặc cứ cho rằng Lê Hương vừa mới kết luận trước 1 chương, về cuối sách ? tôi không tin, Hoặc chưa tin. Suốt 13 trang, Lê Hương đã đối chiếu : Sài Gòn là Prey Nokor, Mỹ Tho là Meso, sadéc là Pnsaa Dek, Cà mau là Khmau, vân vân. Thì đúng... «Việt gốc Miên» rồi còn gì !

Câu nói bằng hữu chân thành : Lê Hương đã có tài liệu dồi dào hoặc có thể là anh đã sống thực để viết. Nhưng Lê Hương rất nên viết lại quyển «Người Việt gốc Miên», vì, sự thật, nó lộn xộn lắm !

□□



Bang giao giữa Cao-Miên và Việt-Nam Từ ngày tiên khởi đến ngày Pháp đô hộ

LÊ-HƯƠNG

(Tiếp theo P.T. 234)

Bên này, người Việt-Nam gây rĩ trong những vùng thuộc miền Nam Cao Miên, giữa nhánh sông Mekong về phía Tây, vùng Hà-Tiên và Cao Nguyên BAC LIM (?). Các tay Gián điệp xúi dục dân chúng ở tỉnh TREI ANG, BANTEAY MEAS, BATI, PREYKRABAS nổi loạn. Quốc vương ANG TON bị áp lực của người Việt phải nhượng tỉnh PHSAR DEK (Sadec) vào năm 1757 và hai thị trấn thuộc tỉnh LONG HOR (Vinh-Long) và tỉnh MEAT CHROUK (Châu Đốc). (1)

(1) Việt Nam Sử Lược ghi : «... NẶC ÔNG THT về được mấy tháng lại bị người con thứ hai của NẶC ÔNG THẨM là NẶC NGUYỄN đem quân Tiêm La sang đánh đuổi đi. NẶC ÔNG THA chạy sang chết ở Gia Định. NẶC

NGUYỄN về làm Vua Chân Lạp thường hay hà hiếp rợ CÔN MAN, (người Chiêm Thành di cư ở Cao Miên) và lại thông sứ với Chúa Trịnh ở ngoài Bắc để lập mưu đánh Chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn biết tình ý ấy, đến năm Quý Dậu (1753) sai Nguyễn cư Trinh sang đánh NẶC NGUYỄN. Năm Ất Hợi (1755), NẶC NGUYỄN thua bỏ thành Nam Vang chạy sang Hà Tiên nhờ Mạc thiên Tứ. Năm sau (1756) Mạc thiên Tứ dâng thư về nói rằng Nguyễn xin dâng hai phủ Tầm Bôn và Lôi Lạp để chuộc tội và xin cho về nước. Chúa Nguyễn không muốn cho. Bấy giờ ông Nguyễn cư Trinh dâng sớ bày tỏ cách khai thác nên dùng kẻ «tâm thực», nghĩa là nên lấy dân dần như con tầm ăn tá, thì mới chắc chắn được. Chúa Nguyễn nghe lời ấy bèn nhận hai phủ và cho NẶC

Nguyên về Chân Lạp. Năm Đinh Sửu (1759), Nặc Nguyên mất, chủ họ là Nặc Nhuận làm giám đốc. Nặc Nhuận còn đang lo đề xin Chúa Nguyễn phong cho làm Vua thì bị người con rể là Nặc Hinh giết đi, rồi cướp lấy ngôi Vua, quan Tổng Suất là Trương phúc Du thừa thế sang đánh. Nặc Hinh thua chạy bị thuộc hạ giết chết, bấy giờ con Nặc Nhuận là Nặc Tôn chạy sang nhờ Mạc thiên Tứ ở Hà tiên. Mạc thiên Tứ dâng thư về xin lập Nặc Tôn làm vua Chân Lạp. Chúa Nguyễn thuận cho, sai Thiên Tứ đem Nặc Tôn về nước. Nặc Tôn dâng đất Tầm Phong Long để tạ ơn Chúa Nguyễn. Chúa bèn sai ông Trương phúc Du và Nguyễn cư Trinh đem dinh Long Hồ về xứ Tầm Bào, tức là chỗ tỉnh lý, tỉnh Vĩnh Long bây giờ, và lại đặt ra ba đạo là Đông Khẩu Đạo ở Sadec, Tân Châu Đạo ở Tiền Giang và Châu Đốc Đạo ở Hậu Giang. Nặc Tôn lại dâng 5 phủ là Hương Úc, Cần Bột, Trực Sâm, Sài Mạt và Linh Quỳnh để tạ ơn Mạc thiên Tứ. Mạc thiên Tứ đem những đất ấy dâng Chúa Nguyễn. Chúa cho thuộc về trấn Hà

Thêm một nỗi khổ nữa. Quốc vương bị Hoàng thân OUTEY nổi dậy chống Ngai. Không thể đương đầu, Ngai phải rời Cung OUDONG chạy trốn ở PURSAT. Khi vừa đến nơi, Ngai thấy hạ vi quá đau buồn, hưởng thọ 65 tuổi.

Quốc vương OUTEY (đệ nhị) (1758-1775) vừa tức vị đã lập tức nhờ Chúa Nguyễn bảo hộ và để tỏ lòng biết ơn, Ngai nhượng hẳn hai tỉnh SROK TR-ANG (Sóc Trăng) và PRÉAH TRAPEANC (Trà Vinh). Lúc ấy toàn thể miền Nam Việt-Nam ngày nay bị tách khỏi lãnh thổ Cao Miên. Quốc vương là người có nhiều tham vọng và cương quyết.

Bấy giờ ở đất Xiêm có một người lai Trung Hoa tên IAK SIN (1) nổi loạn chiếm thủ

Tiên cai quản. Vậy, đất ở 6 tỉnh Nam Việt bấy giờ là đất của Chân Lạp mà người Việt Nam khai thác ra.

(1) Theo « Hà Tiên Mạc Thị Sĩ », ông Đông Hồ viết:

đo AYUTHYA, hạ sát Vua Xiêm và đoạt ngôi. TAK đóng đô ở BANGKOK và từ đó trở thành Thủ Đô nước Xiêm đến ngày nay. Ngai buộc Quốc vương OUTEY II phải nhìn nhận Ngai và nộp cống lễ như trước. Nhưng Vua Cao Miên từ chối, cho rằng Ngai không phải là dòng dõi Hoàng tộc Xiêm. Ngai bèn dựng Hoàng thân ANG NON lên làm địch thủ của Quốc vương OUTEY II. Năm 1769, Ngai xua quân tấn công Cao Miên lấy danh nghĩa là đưa ANG NON về nước, nhưng bị đánh lui. Năm sau, 1770, Ngai đưa hai đạo binh, một từ phía Bắc tràn xuống chiếm ANGKOR, BATTAMBANG và PURSAT, và một do chính TAK SİN và ANG NON dẫn bộ ở Hà-Tiên đẩy lui cuộc phản kích của Mạc Thiên

người Trung Hoa tên Trịnh Yên chiêu mộ hơn vạn quân nổi loạn. Việc chưa thành thì bị bệnh chết, con là Trịnh Tân nổi nghiệp xưng làm vua Xiêm. Có nơi gọi là Trịnh Quốc Anh. Sự việc xảy vào năm 1764.

Từ tiến đến PHNOM PENH sau 6 ngày đường. Thủ Đô OUDONG bị kẹp giữa như nằm trên đe, Quốc vương OUTEY II và Triều thần theo đường thủy tẩu thoát.

Bấy giờ Trương-phúc Loan, Phụ chính giúp Chúa Nguyễn Định Vương mới được 12 tuổi, đem quân giúp Quốc vương Outey II. Quân Việt-Nam đánh bại quân Xiêm buộc chúng rút một mặt theo ngã Hà Tiên, một mặt theo ngã Battambang. Hoàng thân ANG NON không theo qua Xiêm, ở lại trong vùng KAMPOI với 500 binh sĩ Xiêm. Chúa Nguyễn đặt nền bảo hộ ở Cao miên. Để trả ơn sự can thiệp này thay vì nộp lễ cống như thường lệ, Quốc vương Outey II phải nhận một viên quan Việt-Nam ở tại Triều coi sóc việc trị dân (1) tên là LAO HỒ.

(1) « Việt-Nam Sử Lược ghi sự can thiệp của Việt-Nam đúng như sử Miên, còn viên quan ở triều Cao Miên có lẽ tên Hồ Văn Lân.

Nạn ngoại xâm đã dứt, nhưng nội loạn vẫn còn. Hoàng thân ANG NON ở Kampot chiêu mộ dân chúng trong các tỉnh gần đó lập thành đội ngũ. Bấy giờ trong nhiều vùng, các vị Tỉnh Trưởng có tinh thần quốc gia không chịu thuận phục Quốc Vương Outey II dưới sự bảo hộ của Vệt Nam và Hoàng thân Ang Non mà họ cho là một kẻ phản loạn, tay sai của Vua Xiêm. Nạn nghèo đói lan tràn khắp nơi, dân chúng bỏ nhà, bỏ đất đi mất. Ruộng rẫy không người cấy cấy vì nông dân trốn biệt trong rừng để tránh nạn bắt đi làm lính. Trong các tỉnh Tursat và Battambang, chỉ có người già yếu và trẻ con vì lúc rút lui quân Xiêm đã bắt hết đàn ông và đàn bà còn mạnh khỏe. Bệnh dịch tả và đậu mùa lại nổi lên phụ họa thêm.

Năm 1775, trước cảnh tang thương của nước nhà và sự đau khổ của thần dân, Quốc Vương Outey II không thể cầm lòng được bèn thoái vị nhường ngôi cho Hoàng thân Ang Non.

Hoàng thân Ang Non tự mình

làm lễ đăng quang, tức là Quốc Vương Ang Non II (dệ nhị) (1775-1779). Trong 4 năm Ngài ở ngôi, nước Cao Miên chìm ngập trong khói lửa và kết thúc bằng một cuộc nổi loạn. Vương quyền thoát khỏi sự đô hộ của người Việt, lại mang ách thống trị của người Xiêm. Nhà Vua rất ghét người Việt đến nỗi có lần Ngài nghĩ sẽ tàn sát tất cả Việt Kiều trên đất Miên. Và lại, Ngài không có gì phải sợ nữa vì từ năm 1774 quân Tây Sơn chiếm Huế đuổi Chúa Nguyễn chạy vào miền Nam và bắt giết vào năm 1777. Viên Tổng Trấn ở Saigon chạy lên Cao Miên xin tị nạn bị Ngài từ chối. Sau đó, viên Tổng Trấn đánh đuổi được Tây Sơn có ý định trả thù kéo binh đến Phnom Penh bị Ngài đẩy lui. Nhân đó, Ngài bèn xua quân chiếm lại hai tỉnh Mỹ-Tho và Vĩnh-Long. Nhưng Ngài không thể tiến xa hơn nữa vì trong Triều có cuộc âm mưu hại Ngài do em Ngài là Ang Than và Cựu vương Outey II. Kẻ chủ mưu là viên quan coi về việc chuyển chỗ tên Srey cùng với Ang Than và Outey bị Ngài

bắt xử tử. Bà mẹ của tên Srey tìm cách trả thù nhà Vua. Bà có 4 người con trai đều làm Tỉnh Trưởng bà gọi 3 người già và đem quân theo Người Xiêm đánh nước Lào là một quốc gia bạn của Cao Miên từ khi mới dựng nước để bắt thỉnh linh kéo về tấn công thủ đô.

Quốc Vương Ang Non II lại phạm một điều lầm lỗi là giao quyền trừng phạt kẻ phản bội cho người em thứ tư của chúng tên Mu, Tỉnh trưởng tỉnh Treang. (1) Tên này liên kết với ba người anh, thỏa thuận với người Việt Nam nhờ làm hậu thuẫn, bắt 4 người con của nhà Vua đem giết chết. Quốc Vương Ang Non II chạy trốn giữa đồng ruộng với vài người thân tín không khí giới, không lương thực bị tên Mu bắt đem về Oudong. Tháng tám năm 1779 Mu nhận nước nhà Vua chết dưới ao cái trước cửa Bắc Hoàng thành.

Mu tự phong làm Đại thần đệ nhất phẩm. Ông chọn Hoàng Tử Ang Eng (1779-1796) con Tiên

Wang Outey II tôn lên ngôi. Bấy giờ Ang Eng mới được 6 tuổi, việc triều chính đều do Ông quyết đoán, hợp với hai viên quan khác tên Bèn và Sur.

Vua Xiêm nhân cơ hội này khởi binh can thiệp, đưa ba đạo quân tiến vào đất Miên. Nhưng năm 1780, Vua Tak Sin nổi dậy Triều thần phải nhốt trong chùa, viên Đại thần Xiêm tên Sêk đang cầm quân đánh Cao Miên hay tin, hổ, hổ trở về lật đổ và tự xưng làm Vua. (2)

Ngày 2-4.1772, Tân Vương xử tử Tak Sin và các con. Nước Miên tạm thời yên ổn.

Tháng 6 năm 1782, hai viên Đại thần Mu và Sur nghịch lẫn nhau. Sur kết liên với viên quan tên Bèn vừa ở Xiêm được triệu về cả hai kéo quân chiếm thủ đô Oudong, bắt Mu chém đầu. Bèn làm quan lớn nhất, cầm quyền trong nước Sur đâm ghen ghét

- (1) Có thuyết cho là tỉnh Kompong SVAY.
- (2) Tức là Quốc Vương Rama I (đệ nhất) 1782-1809.

cầm quân đánh lại bọn. Bên cho người ám sát Sur chết. Dù Sur bị hại, nhưng binh sĩ vẫn tấn công Bên khiến Ông phải dặt vị Quốc Vương tí hon chạy qua Xiêm lánh thân.

Năm 1794, Bên xin Vua Xiêm (Rama I) phong vương cho Ang Eng và chịu thần phục nước Xiêm để xin được che chở. Đoạn, ông đưa vị Quốc Vương về Oudong bằng một đạo binh người Xiêm do Ông chỉ huy. Bên được Vua Xiêm phong chức Tỉnh Trưởng Battambang và Angkor với điều kiện mình bạch là mấy tỉnh này thuộc quyền nước Xiêm và nhận lệnh của Vua Xiêm. Quốc Vương Ang Eng bắt lực không thể chống báng nổi. Ngoài ra Vua Xiêm còn chiếm luôn vùng Moongkol Borei, Sisophon và Korat. (1) Bên còn bắt dân Miên làm phụ dịch cho người Xiêm. Năm 1792, ông đưa qua Xiêm 10.000 dân Miên để đào một con kênh ở Bangkok ;

(1) Các Tỉnh này bị Xiêm chiếm đến năm 1907 mới giao hoàn lại Cao Miên.

những người còn sống sau công tác này ở lại thủ đô Xiêm lập thành một xóm người Miên gọi là «Xóm Mười Ngăn».

Tháng 8 năm 1796. Quốc Vương Ang Eng nhuộm bệnh thặng hà, hưởng thọ 24 tuổi. Người con trưởng là Thái Tử Ang Chan mới lên 4 tuổi đang ở bên Xiêm. Hoàng tộc Cao Miên đã bị tiêu diệt gần hết sạch.

Quốc vương Ang Chan (1796-1834) được làm lễ đăng quang 10 năm sau khi Tiên Vương Ang Eng thặng hà. Trong khoảng thời gian ấy, một viên quan Cao Miên tên Poc tạm coi việc Triều chính. Nguyên do Vua Xiêm không chấp thuận việc lựa chọn một ông Vua khác để tránh việc rắc rối có thể gây chuyện không hay cho sự bảo hộ của mình, mới giao cho ông Poc lãnh trách nhiệm Phụ chính. Poc quả là một công bộc trung thành của Vua Xiêm. Năm 1798, ông bắt một đạo quân Cao Miên nhập vào đoàn quân Xiêm chống trả cuộc tấn công của người Miên Điện. (1)

Năm 1800, theo lệnh Vua Xiêm, Poc gởi một đạo quân Miên giúp Nguyễn Ánh đánh Tây Sơn để chiếm lại thành Huế. Nhiều binh sĩ không chịu giúp một người Việt đánh một người Việt bị Poc ra lệnh xử tử. Thắng trận này, Nguyễn Ánh lên ngôi tức là Vua Gia Long, gởi trả lại Cao Miên hai khẩu súng đồng để cảm ơn.

Năm 1806. Poc từ trần Ang Chan được 15 tuổi, Vua Xiêm làm lễ đăng quang ở Bangkok (tức hiệu là Ang Chan II (đệ nhị) và gả con gái của ông quan tên Bên cho Ngài. Nước Việt Nam nhìn nhận Tân Vương khi Cao Miên chịu xưng thần với Triều đình Huế, ba năm cống tiến một lần.

Vừa trở về Cao Miên, nhà Vua lại tranh chấp với các em của Ngài tên Ang Suguan, Ang Duong và

(1) Trong trận này những tù binh Miên bị giải về Cao Miên được ở vùng Pailin, hiện thời dòng dõi của họ vẫn còn ở đây làm nghề mài đá quý.

Ang Em mà Vua Xiêm đã phong chức gia trưởng các Hoàng tộc Cao Miên. Ngài bên nhờ Vua Gia Long và được gởi 500 binh sĩ Việt. Vua Xiêm không muốn một nhà hai chủ xưa hai đạo quân một theo ngã Battambang, một theo ngã Kompong Svay và Stung Treng tiến đến Thủ đô Oudong. Sau hai trận chiến trên bộ và trên sông, Quốc Vương Ang Chan thua chạy xuống Saigon. Hoàng đệ Ang Suguan không dám lên ngôi. (1) Ang Duong và Ang Em lập một Chánh phủ lâm thời gồm phân nửa quan lại người Xiêm và phân nửa quan lại người Miên, đoạn cả ba trở qua Xiêm vào tháng 7 năm 1811.

Ngày 14-5-1813, Quốc Vương Ang Chan II trở về Oudong với một đạo binh Việt và Miên. (2)

Vua Xiêm chấp thuận việc này bằng cách buộc Vua Miên giao hết cho mình vùng đất giữa dãy núi Dangrek và vùng Prohm Tep, các tỉnh Mlou Prei và Tonlé Repou cùng Stung Treng, Nước Cao Miên không còn biên giới sát đất Lào nữa.

- (1) Hoàng đế Ang Suguon từ trần ở Tiem vào năm 1713 tại Bangkok,
- (2) Việt Nam Sử Lược ghi :....., «Năm Bích Thín (1796) Nặc Ông Ấn mất, truyền ngôi lại cho con là Nặc Ông Chân. Vua Tiem la sai Sứ sang phong, như thế là Vua Chân Lạp phải thần phục Vua Tiem La. Đến năm Đinh Mão (1807) Nặc Ông Chân lại bỏ Tiem La mà xin về thần phục Vua Việt Nam ta, theo lệ cống tiến, cứ ba năm một lần. Đồ cống vật là : Voi đực cao 5 thước 2 con, sừng tê giác 2 chiếc, Ngà voi 2 cái, Hột sa nhân 50 cân, Đậu khấu 50 cân, Hoàng lap 50 cân, cánh kiến 50 cân, Sơn đen 20 lọ. Nặc Ông Chân có ba người em là NẶC ÔNG NGUYỄN, NẶC ÔNG LEM, NẶC ÔNG ĐÔN muốn tranh quyền của anh sang cầu cứu nước Tiem La. Tiem La bắt NẶC ÔNG CHÂN phải chia đất cho các em. Nặc Ông Chân không chịu, bèn sang đánh thành La Bích. NẶC ÔNG CHÂN chạy sang Tân Châu, rồi dâng biểu cầu cứu. Quan Tổng Trấn Gia Định thành bấy giờ là NGUYỄN VĂN NHÃN mới

đem việc ấy tâu về Triều đình. Nam Tân Mùi (1811) Vua Thế tổ (Gia-Long) cho Sứ đưa thư sang trách nước Tiem La sinh sự. Năm sau, Vua Tiem La sai Sứ sang phúc thư lại rằng : «Việc ấy là muốn giảng hòa anh em Nặc Ông Chân chứ không có ý gì cả vậy xin đề Việt-Nam xử trí thế nào, Tiem La cũng xin thuận. » Qua năm Quý Dậu (1813) Vua Thế Tổ sai quan Tổng Trấn Gia Định thành lập Lê Văn Duyệt đem hơn 10.000 quân, hội đồng với Sứ nước Tiem La, đưa Nặc Ông Chân về nước, Nước Tiem La tuy không dám kháng cự, nhưng vẫn lưu quân ở lại giữ tỉnh Battambang nói rằng đề đất ấy phong cho các em Nặc Ông Chân. Lê-văn-Duyệt mới viết thư sang trách nước Tiem La về điều ấy, quân Tiem mới rút về. Lê-văn-Duyệt dâng sớ xin xây thành Nam Vang (Phnom Penh) và thành La-Lem. Khi những thành này xây xong, thì Vua Thế Tổ sai Nguyễn-Văn-Thụy đem 1000 quân ở lại bảo hộ nước Chân Lạp, từ đó quyền bá hộ Chân Lạp lại về nước ta.

(Còn 1 kỳ nữa)



Một chiều

Chiều rơi, nhẹ nhẹ chiều rơi
Ai đem thương nhớ tôi bồi tìm gan
Đông tàn xuân đến xuân sang
Biết rằng phương Bắc xóm làng buồn vui !
Chiều rơi đi giữa biển người
Áo xanh, Áo đỏ hương đời đang lên
Chiều rơi, có bóng bạn hiền
Đôi lòng chung giấc mộng huyền tha hương
Chiều rơi qua các phố phường
Bao không khi tết, bao đường tơ rung

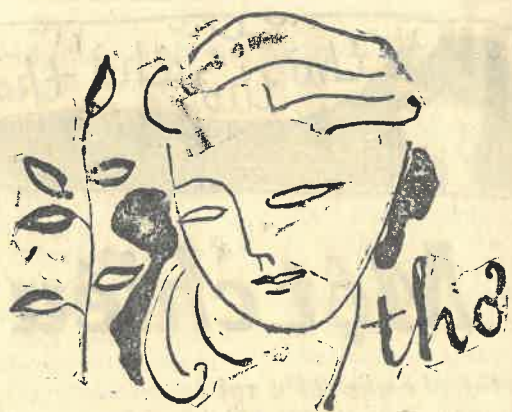
★

Đã bao xuân, chỉ anh hùng
Dọc ngang hồ hải vẫy vùng biển khơi
Còn bao nhiêu những trang đời
Đề xây sự nghiệp đáp lời núi sông
Chiều rơi, rơi hết mùa đông
Tin Xuân sắp đến ấm lòng thế gian.

ĐẶNG-HỮU-ĐẠO

Giáo sư,

Đoàn Thị Điểm Cần Thơ



Vùng biển nhớ

Lời buồn theo hải-triều âm
 Bờ xa — cát biển — gọi thầm hương xưa
 Chim hồng vũ cánh về chưa ?
 Nhấp nhò kỷ niệm trên bờ đại-dương
 Biển xanh rồi cũng về nguồn
 Nghìn xưa còn vọng tiếng buồn đêm nay
 Thưa người, chim lạc đường bay
 Còn trông hoang đảo lưu-đày phận tôi
 Phù sa mấy lớp sông bồi
 Hoang vu trần lục — yêu người kiếp sau
 Giờ tôi chẳng còn gì đâu
 Nghe triều nước vỗ, thêm sầu di-dân
 Nỗi buồn gọi mãi tiền-thân
 Xin đưa tôi đến vùng âm-diệu cười

VÂN-NHẬT-ĐÔNG
 (Đà-nẵng)

NỬA TUỔI ĐỜI

Phóng sự tiểu thuyết

★ NGUYỄN-THU-MINH

1

CHƯƠNG 1
 ầu yếm
 đặt nhẹ nụ hôn lên
 môi, lên trán Hồng rồi xách
 va-li ra xe.

Chiều mùa thu Saigon
 xuống nhanh và thấp như
 chực sẵn cơn mưa. Hồng
 dịu dàng nép sát bên
 Chương tiễn anh ra tận
 cổng với khuôn mặt đượm
 buồn. Những chiếc lá me
 bay rụng vương lên tóc
 Hồng làm tăng thêm nét
 buồn sâu kín trên khuôn
 mặt đầy đặn của lứa tuổi
 ba-mười-ngoài ; càng khiến

Chương không cầm nổi lòng
 xúc động, tiếc nuối những
 giờ phút bên nhau.

Chương cúi hôn lên môi
 Hồng một lần nữa, cố lấy
 bình tĩnh an ủi nàng :

— Trời sắp mưa... em
 nên vào nhà nghỉ đi... Anh
 hy vọng trong vòng mười
 lăm hôm, nửa tháng sẽ có
 phép trở về. Nhớ đừng thức
 khuya lắm nghe em.

Hồng nhìn chăm chăm vào
 mắt Chương như thu hút
 lấy hình dáng anh, thở dài
 đáp nhỏ :

— Anh đừng lo... nhớ giữ gìn sức khỏe. Đến nơi, nhớ viết thư về ngay tin cho em biết nhé.

Chương gật đầu, mỉm cười mà lòng không khỏi nao nao buồn nhớ người ở lại.

Chiếc xe nổ máy, chở Chương lao đi trong dòng xe cộ của thành phố Saigon. Hồng mỉm chặt môi, dõi mắt nhìn theo xe Chương cho đến khi mất hút vào cuối đường mới quay trở vào.

Lúc đi ngang qua phòng khách, nhìn lại bình hoa hồng đang trong thời nở cánh, nàng bứt nhẹ một cánh vừa ý nhất đưa lên mũi ngửi, cười thầm. Những cảm nghĩ tự do sung sướng nhất sau hơn một tuần cô mặt Chương đã trở lại với nàng. Bao nhiêu khát-khao thêm muốn trong người Hồng được dịp bùng dậy, phơi bày lên tận da thịt chẳng chút e-dè. Không

đần do, Hồng vội vàng đến máy điện thoại nhắc ống nghe lên quay và đếm thầm từng con số :

— 9.. 1.. 2... 0...

Đường giây bị bận, không liên lạc được, Hồng ấn máy xuống, quay số lại một lần nữa, nhưng cũng



không đem lại kết quả gì hơn lần trước. Hơi bực mình, Hồng thả mạnh ống nghe xuống, rồi trở về phòng.

Nhìn bao thuốc lá của



Chương dễ quên ở đầu giường, Hồng bình thần cầm lên, lấy một điều châm hút. Hơi thuốc càng làm cho tâm hồn Hồng ngây ngất thêm, và cũng làm cho Hồng cảm thấy cô-đơn hơn.

Trời ngoài lại bắt đầu đổ mưa. Từng cơn gió lạnh thổi hắt vào phòng, thấm đượm vào da thịt Hồng như vuốt ve, mơn trớn.

Ý nghĩ tìm gặp Tuấn thức dậy mãnh liệt ở lòng Hồng.

Vì chỉ có Tuấn mới xoa dịu nỗi đơn độc, khát-khao đêm nay của nàng mà thôi. Với Chương nàng chỉ gói tròn trong bốn phận một người vợ, một người đàn bà hơn là người yêu. Nếu có những lúc bất thần cùng Chương nổi dậy «chuyện mây mưa», dập diu hàng châu ngọc trên tấm drap trắng, nệm êm cũng chỉ là một sự trao đổi, xen lẫn một cảm tình bất buộc của lễ nghi sơn phết trên mười

năm qua.

Những so sánh giữa Chương và Tuấn choáng ngập cả đầu óc Hồng; nâng cao hình ảnh Tuấn lên bao nhiêu thì trái lại, bóng dáng, uy tín Chương trong tâm hồn Hồng chìm xuống bấy nhiêu, và cuối cùng lo lắng dần theo khói thuốc không mấy may vương bạn ..

Hồng đến bên cửa sổ để ném mẩu thuốc ra ngoài, và rửa thăm cơn mưa đã vô tình cột chân nàng ở nhà giờ này, không tiện cho việc đến tìm Tuấn, thì bỗng có tiếng chuông điện thoại reo. Hồng vội vàng chạy lại nhấc ống lên nghe, và hy vọng người đối thoại sẽ là Tuấn. Nhưng, khi nghe giọng nói của một thiếu nữ ở đầu giây lại hỏi Chương; — chồng nàng — Hồng càng bức bối thêm. Hồng đáp gọn với người đối thoại vồn vện 4 tiếng: «ông không có nhà», rồi đặt mạnh ống, nghe xuống, không buồn trả lời thêm

câu nào.

Nhưng cũng từ giây phút này, Hồng lại đắm ra thác mắc, nghi ngờ Chương với thiếu nữ vừa gọi điện thoại đã có một sự liên lạc mật thiết nào rồi. Nghĩ đến chuyện ra đi hơi đột ngột của Chương chiều nay càng nghi ngờ thêm. Những ghen tức về Chương và thiếu nữ lạ được dịp khơi dậy ở Hồng đủ mọi ý tưởng, kèm theo chủ ý phải trả thù Chương cho bằng được.

Và việc trả thù Chương, không ngoài hành động công khai chuyện yêu đương giữa nàng và Tuấn trước mắt Chương, để cho Chương hiểu rằng «ông ăn chả bà cũng ăn nem» vậy. Hơn nữa, Hồng còn muốn cho Chương biết là nàng thừa sức có một người tình trẻ đẹp, hào hoa hơn Chương, sẵn sàng chịu chuộc nàng bằng tất cả những gì nàng muốn. Hồng nhất quyết tìm Tuấn cho kỳ được để trả thù lại Chương cho bỏ ghét! Nghĩ là làm.

Hồng không cần phải đắn đo gì thêm, vội sửa soạn thay quần áo để ra đi. Trong lúc chải lại tóc, tô một ít phấn hồng lên má, lại có chuông điện thoại reo. Lần này nàng không cần vội vàng, nón nao như lần trước thông thả đến cầm ống nghe lên nghe.

Vừa đặt vào tai, Hồng đã nở nụ cười rất tươi, đáp nhỏ:

— Hồng đang sửa soạn để đến anh đây. Vừa rồi gọi lại anh mấy lần đều bị bận đường dây cả.

—

— Hiện chỉ có mỗi mình Hồng ở nhà thôi. Đến ngay... Hồng chờ nghe anh.

—

— Ồ, Chương đi rồi... Ít nhất cũng phải nửa tháng, một tháng mới về. Hồng có nhiều chuyện muốn nói với anh lắm. Đừng để Hồng đợi lâu nghe...

—

— Nhớ nhiều chứ lì. Quỉ nào! Anh đến trễ sẽ mất phần thưởng đó... Thường một ngàn cái hôn!.. Anh lập lại đi, Hồng chưa nghe rõ... Chà, định làm eo với Hồng sao? Thôi nghe, Hồng đợi.

Đặt ống nghe xuống máy, Hồng thở ra một hơi dài khoan khoái, cười thầm, tiến đến bàn trang điểm tô kỹ lại lớp phấn hồng lên má cùng ngấm lại hình dáng nảy nở, đầy đặn của cặp núm hoa vun tròn ở ngực Hồng; lờng lờng trong bộ đồ ngủ màu hồng nhạt đầy tự mãn.

Chiếc đồng hồ để ở bàn ngủ đầu giường cùng khung ảnh chụp chung Hồng và Chương trong ngày cưới như xoi thẳng vào tim Hồng nét thẹn thùng ban đầu. Nỗi căm tức Chương vụt dậy, Hồng cầm khung ảnh cho ngay vào học bàn không thương tiếc.

(Còn nữa)

10 HOẠT-HỌA

của TẠ-TỰ



trong quyển
«Bốn Mươi Năm Nói Lão»
của VŨ-BẮNG

← NGUYỄN-VĂN-VĨNH



HOÀNG-TÍCH-CHU
→



LÃNG-NHÂN



VI-HUYỀN-ĐẮC



TCHYA



ĐÀO-TRÌNH-NHẬT



NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG



NGUYỄN-VỸ



VŨ-BẰNG



TẠ-TỴ



Mưa đầu mùa

● NGUYỄN-THỊ-HU-THỦY

N HỮNG hạt mưa xối xả, ào ạt tuôn lên đầu bác Hai, bác đưa tay vuốt nhanh những giọt nước ngọt ngào đang tới tấp thấm dần trong da thịt. Gió thổi mạnh, nước mưa tuôn tràn trên những luống cà đang dỏ. Những mẫu ruộng thênh thang chạy dài trước mắt lơ mờ qua làn mưa gió mong manh.

Bác khoan khoái thở mạnh, ý nghĩ chợt thoáng qua trong óc bác, bác liên tưởng đến ngày nào đó, trên cánh đồng đầy dẫy những mạ non xanh rì, phơi phơi trong cơn gió sớm, bác sẽ sung sướng khi nhìn cái hình ảnh đẹp

đẽ của ngày mùa. Rồi bác sẽ vác cuốc đi vòng trên bờ mầu chăm sóc từng cây mạ non. Bác sẽ bắt hết lũ cua đồng phá hoại, để hạt giống tốt, mà bác đã mất công dành từ mùa lúa năm ngoái đâm chồi mạnh, nó sẽ nảy nở và thắm nhuần trên phần đất ướt ươn chan hòa với làn nước mưa ngọt ngào, làn gió mới hây hây...

Lúa đã trở đồng đồng đến khi ngậm sữa, bác sẽ trông chừng lũ trẻ con không cho chúng nó lên bứt những cây lúa tươi tốt, không cho chúng tự do nhai những bông lúa non trắng phếu, chất chứa vị ngon ngọt của quê hương.

vì trong đó có lẫn lộn mồ hôi, nước mắt bác đổ lên. Bác sẽ trông chừng những con trâu hoang ngang tàng dẫm lên ruộng bác, bác sẽ đuổi chúng đi thật xa, để những cây lúa xanh rì tươm tất hiền ngoan đón nhận giọt mưa trong lành, làn gió sớm đông đưa rạt rào, và được sống tự do với trời đất thiên nhiên.

Âm thanh của những giọt mưa rơi xuống chiếc nón lá to, chiếc nón mà tự tay bác chăm lấy bằng lá bèn. Khiến bác liên tưởng đến ngày lúa chín. Những bông lúa vàng ối, thơm ngát, nặng oàng, nương tựa nhau nghiêng nghiêng, tiếng xào xạc ngọt bèn của chiếc lưới liềm... Tiếng đập bờ... Từng hạt lúa vàng rụng xuống, tóe trên phần đất bùn ướt. Những con chim sẽ bé bỏng lượn vòng qua lại nhẹ nhàng nhặt từng hạt lúa đỏ, gặm nhấm chất bột sữa trong hạt gạo mới ngon

ngọt... chúng khoan khoái vút bay cao và hót liu lo... Bác chợt sung sướng mỉm cười. Hình ảnh đó còn linh động trong tâm hồn bác, bác mong được sống mãi trong thực cảnh ấy. Dù cuộc sống có nhọc nhằn bác cũng hãnh diện vì đã làm tròn bổn phận của tổ tiên ngày xưa đã cực nhọc khai phá và dành lại cho con cháu ngày sau một vùng quê hương màu mỡ trù phú.

Niềm mơ ước của bác dần dần hiện rõ, mấy mẫu ruộng đã cấy bừa xong, bác chỉ còn việc nhặt cỏ, bác mong vài cơn mưa rào để bác yên chí gieo giống.

Rồi những ngày kế tiếp trôi qua, hạt giống đã đâm chồi nhô lên những ngó non trắng phếu mẫm mẫm. Bác Hai bắt đầu vất vả, suốt ngày bác qua lại trên bờ mầu để chăm những hình nộm giữa ruộng cho chim chóc sợ mà không dám ăn lúa. Bác tìm bắt lũ của

đồng chuyên cắn lúa. Bác chăm sóc rất chu đáo, chỉ sơ hở một tí là hỏng cả mùa. Nỗi cực nhọc đó bác hy vọng được đền bù trong mùa lúa chín, những hạt lúa vàng ánh căng đầy nhụạ...

Nhưng ngày đầu mùa cực nhọc, sức già yếu đuối, bác không còn sức lực để đương đầu với mưa gió triền miên. Bác lên cơn sốt, công việc đồng áng ngưng trệ. Hơi thở của bác từng hồi thoi thóp khó khăn. Dù vậy bác vẫn đề tâm đến việc đồng ruộng, không lúc nào mà bác không nhắc đến những cơn của đồng phá hoại mùa màng, những cơn chim sâu nhắt hết những hạt giống đang đâm mống... Suốt đêm bác trằn trọc mãi, bác lo sợ những cơn vật chuyên phá hoại sẽ làm hỏng dự tính và giấc mơ thanh đạm mà nông dân nào cũng điều mong ước.

Giờ thì mưa bắt đầu đổ xuống, tràn ngập trên luống cày, bác Hai sung sướng nhìn từng giọt mưa đang gọi nhau réo rắt. Nhưng Bác lo chodấm mà mới gieo bị ngập nước thì hỏng cả công trình, đôi tay yếu đuối, quờ quạng, bác khẽ gọi :

— Tư à, tằm gì đó lên tao biểu coi !

Thằng bé tên Tư, ở trần hấp tấp chạy tới bên chiếc chông tre bác Hai đang nằm, tay còn cầm cục đất sét, mặt nó thoáng chút lo âu hỏi bác Hai :

— Ba kêu gì con ?

Bác tăng hăng, giọng bác trở nên mệt mỏi :

— Mầy lấy nón chạy ra ngoài bờ mầu khai nước bờt, không thì hư mạ hết... Mưa quá !

Thằng bé thoáng chút tự lự... nhưng nó chộp ngay chiếc mán trên vách, tay quơ cái cuốc, nó vút chạy

xối xả trong mưa. Bác Hai kêu với :

— Nè, đi mau rồi về nghe !

Thằng bé nhe răng cười rồi tấp tể chạy trong mưa. Bác Hai nhìn con thoáng nghẹn ngào. Cuộc đời của bác bây giờ chỉ còn an ủi vào thằng bé. Nó mồ côi mẹ từ lúc lên 3 tuổi, hồi đó Bác Hai gái chết vì sanh khó, mang theo một bào thai vô tội. Nỗi đau thương đó làm bác không sao quên được hình ảnh người vợ thân yêu. Từ ấy đến nay đã chín năm, bác làm thân gà trống nuôi con thay thế bàn tay hiền dịu chăm sóc thằng Tư, đứa con trai duy nhất còn lại vì bác sẽ không bao giờ có được đứa thứ hai. Qua khung cửa sổ xiêu vẹo bác nhìn theo hình bóng đứa con trai yêu dấu, tâm hồn bác bỗng xao động, bác hối hận vô cùng... Bác thương con quá ! Bác muốn níu kéo

cái hình ảnh nhỏ bé đã khuất dần trong mưa, để được ôm nó vào lòng, ấp ủ nó cho tình phụ tử lúc nào cũng rạt rào lại lãng... Trong thoáng bàng khuâng bác nghĩ đến tương lai. Cuộc đời của bác sẽ không bao giờ có tương lai, vì bác đã già, bác đâu còn ham muốn những xa hoa phù phiếm nữa. Nhưng bác lo sợ cảnh cha già con muộn... ời khổ làm sao những hoàn cảnh đó, Bác nghĩ đến ngày phải vĩnh viễn xa thế gian thằng bé sẽ sống với ai ? Xung quanh nó không còn một hình ảnh nào để ấp ủ, ngoài những tình thương còn mãi trong tâm hồn nó, nhưng đã vĩnh viễn xa nó...

Bác khẽ chập lưỡi, đôi mắt nhắm lại, những giọt nước nóng hổi từ nguồn chảy lặn xuống má tự bao giờ bác không hay biết, bác im lặng tìm giấc ngủ cho người đi những giây phút tâm hồn bị giao động.



Ngoài trời loáng thoáng mưa bay. Những hạt mưa cảm lấm tẩm nghiêng nghiêng, hình như muốn tô thêm khóm tre bụi chuối một chút duyên dáng. Con gió tạt vào đông đưa cành tre khằng khiu, làm rơi những chiếc lá nhỏ bé vàng úa cùng những giọt nước còn đọng lại trên cây cành tung toé lấp lánh như mảnh pha lê...

Bác Hai choàng tỉnh dậy sau giấc ngủ triền miên, đưa mắt nhìn lên trần nhà, mùi ẩm mốc xông lên làm bác khó chịu vô cùng, nhưng sau giấc ngủ bác nghe tâm hồn thoải mái, Bác tưởng như đã khỏi bệnh rồi.

Căn nhà bác vẫn yên lặng. Ngoài trời chỉ còn mưa lấm tẩm, bác chợt nhớ đến thằng con trai bé bỏng, bác xoay người tìm kiếm :

— Tư ơi, mây đâu rồi, rót cho Ba miếng nước coi !

— Tư, Tư ơi, mây đâu rồi ?

Vẫn không có tiếng trả lời, bác Hai kinh ngạc :

— Quái lạ, cái thằng đi đâu mà lâu quá vậy cả ! Khổ thật, sai một chút cũng chẳng nên thân.

Bác nghĩ có lẽ nó còn chạy đi chơi đâu đó nên không buồn để ý, bác nằm xuống nhắm mắt tiếp tục ngủ. Bỗng nghe trước sân có nhiều tiếng chân người rần rộ chạy đến, họ ào vào nhà làm bác hoảng hồn ngồi chồm dậy, bác quên cả sự yếu đuối cần được tịnh dưỡng. Bác kinh ngạc tột độ, bác không hiểu chuyện gì.

— Chuyện gì, chuyện gì vậy ?

Mọi người im lặng. Có lẽ họ sợ phải báo cho bác một tin chẳng lành. Những giây phút nghẹt thở trôi qua, chợt một người mếu máo òa khóc :

— Bác Hai ơi, thằng Tư chết rồi !

Bác Hai đứng nhòm dây thật nhanh.

— Trời ơi, con tôi ..? Tại sao..?

— Nó đập nhằm trái lựu đạn!

Bác nhắm nghiền mắt lại rồi ngã quy xuống đất. Mọi người xúm lại xoa bóp vài phút sau bác tỉnh dậy nhưng miệng luôn phều phào kêu «trời ơi» Những lúc này có lẽ bác không tìm được ngôn ngữ nào thay tiếng than thầm thiết đó, tự nhiên bác vùng mạnh hét lên:

— Con tôi đâu? Ai giết con tôi? Con tôi đâu?..

Bác vùng mạnh chạy thẳng ra đồng. Đôi chân run rẩy bác vấp phải sinh lũy, té sắp xuống bờ, mọi người cố gắng dìu bác đi bác chỉ muốn được nhìn đứa con trai bé bỏng. mới chớm chớm tuổi đời, nó đã làm chi nên tội? Cuộc đời nó còn trong suốt như hạt mưa đầu mùa, dài

lẽ thê như cơn mưa bong bóng, nó rạt rào lạnh mạnh như những hạt giống tốt mới đâm mộng. Bác không thể tin rằng con bác đã chết, Nó vẫn sống, sống mãi trong tâm hồn bác, vì nó là lẽ sống duy nhất, nó đem cho bác nguồn sống an vui, nó xoa dịu đi vết thương lòng chín năm qua cứ chờn vờn trong tiềm thức bác. Bác nhớ hoài giọng nói thanh thót lưu lo như chim vành khuyên trong buổi sáng, gương mặt hao hao mũm mĩm, đôi mắt nó đen láy, đôi mi cong vút chứng tỏ sự gan lỳ, hình ảnh đó đã in sâu trong đầu óc bác. Bác cố vùng thoát khỏi vòng tay mọi người. Bác ngu ngơ như người điên dại, miệng lầm bầm: «Con tôi chết! Trời ơi, con tôi chết thật sao»? Bác chớp mắt, đôi hàng lệ lăn xuống đôi má răn reo chan hòa cùng mưa mây gió sớm. Bác khóc, có lẽ lần đầu tiên trong đời bác, khóc thật nhiều. khóc sụt sùi, bác

muốn níu kéo những hình ảnh êm đềm trầm lặng như dòng sông Nhật-Tảo không bị giao động bởi làn sóng vô tình!

Trước mặt bác hiện giờ thẳng con trai nhỏ bé chỉ còn là thân xác đầy máu đỏ loang lổ cả góc ruộng. Đôi mắt nó mở to chằm chằm nhìn về phía bác. Bác im lặng nhìn dòng máu chan hòa cùng nước mưa, giòng máu đỏ của bác, giòng máu từ trái tim trào ra từ bao giờ... Hình hài đó, núm ruột đã cắt ra, bác nghe tim đau nhói. Con bác có thể chết được sao? Tâm hồn nó còn trong sạch lắm nó có làm gì nên tội đâu! Bác cúi xuống tay run run vuốt mặt thẳng con trai, đôi mắt thẳng bé tự nhiên nhắm lại..! Bác không dám chạm vào thân xác nó, những mảnh vỡ của trái lựu đạn bay tứ tung, gạch nát mặt, chân trái của nó cũng bị tan nát, chỉ còn lỗ nhỏ mẩy khịu

xương nhuộm máu. một đống thịt vụn bầy nhầy...

Bác cố lấy lại sự bình tĩnh để chấp nhận sự thật, cái sự thật phũ phàng thế thảm. Bác chỉ biết gào thét thật nhiên vì tình thương ấy đang rạn nứt trong tim bác.

— «Trời ơi, con tôi chết thế thảm như thế này sao? Tại sao ông không cho tôi chết? Cho con tôi được sống, nó còn nhỏ quá mà, nó có làm chi nên tội! Trời ơi...!» Giọng bác lạc dần, người ta chỉ còn nghe âm vang khàn khàn mệt mỏi, sức bác gần như đã kiệt quệ. Bác quy xuống bờ ruộng dậm chân kêu trời nghe thầm thiết. Mọi người xung quanh ai cũng không cầm được nước mắt, họ nhìn bác, nhìn thân xác trơ vơ của thằng con trai độc nhất của Bác Hai. Họ khẽ lắc đầu chép miệng.

NGUYỄN-THỊ THU-THỦY

Mẹ thương con

mẹ cho con bú

*Gió mùa thu mẹ ru con ngủ,
Năm canh chầy thức đủ năm canh ..*

DÂN-tộc HOUNZAS là một dân-tộc không hề biết bệnh tật là gì, có quốc-tục làm thể giới chú ý là trẻ con được mẹ chúng cho bú đến 3 năm. Bà mẹ HOUNZAS cảm thấy mình thiếu bổn phận, có tội lỗi đối với con mình nếu không cho con mình bú đến tuổi lên ba. Và ở xứ hạnh phúc này chẳng khi nào thấy xảy ra những vụ yếu-tử của trẻ sơ-sinh.



Nhưng ở các nước văn-minh, từ ngày kỹ-nghệ sữa hộp phát-triển, người ta có phong-trào thay sữa mẹ bằng lỏi cho bú sữa bò hộp. Số trẻ sơ-sinh bị tử-vong vì bú sữa bò vẫn ở một mức độ

kinh khủng mặc dù phép nuôi con ngày nay đã tiến-bộ rất nhiều. Một số lớn tai-ương bệnh-tật đã giết-hại các trẻ sơ-sinh đều gây ra do những hỗn-loạn của ống tiêu-hóa là chứng bệnh rất ít khi xảy ra nơi những hài-nhi được bú sữa mẹ.

Những tiếng gọi báo nguy thống thiết đã được nhiều bác-sĩ đưa ra chống lại lỏi cho con bú sữa bò đã được phổ-biến từ hơn 30 năm nay.

Một bác-sĩ chuyên về phụ-khoa ở một bệnh-viện rất tối-tân đã nói rằng : «Người ta không thể nói tất cả sự thật cho những bà mẹ trẻ-trung vì lý-do này hay lý-do khác đã không chịu cho con bú vì sau đây họ có thể sẽ vô cùng hối hận». Mọi hài nhi đều cần đến

MẸ THƯƠNG CON

sữa mẹ vì không có một thứ sữa nào tốt bằng sữa mẹ cả. Người ta ghi nhận số tử-vong ở những trẻ sơ-sinh bú sữa bò 4 lần cao hơn những hài-nhi bú sữa mẹ ! Có những trận dịch hoành hành ở các viện dục-anh đã giết một số lớn những trẻ bú sữa bò trong lúc những trẻ sơ-sinh bú sữa mẹ thì đều vô-sự. Và đây không phải chỉ riêng những trường-hợp bị trúng độc vì một hộp hay một bình sữa bị hư-hoại mà qua những vụ truyền-nhiễm kéo dài vào các dò hệ tàn phí trọn một vùng cũng cho người ta thấy những nhận-xét tương-tự.

Quan-sát hồ-sơ sức-khỏe một số lớn hài-nhi trong chín tháng đầu, người ta nhận thấy những đứa bú sữa mẹ mắc bệnh này hay bệnh khác 27 0/0, những đứa bú dặm mắc bệnh 53 0/0 và những đứa bú sữa bò thuần-túy mắc bệnh đến 63 0/0.

Những hài-nhi không chịu bú sữa bò và trở nên suy-nhược không phải là những đứa trẻ bệnh-hoạn. Đây là những đứa hài-nhi mà người ta đã nuôi chúng bằng s-n-

sỏi. Dạ-dày và dịch-vị của chúng vốn được cấu-tạo phù-hợp với một thứ sữa màu xanh lơ, biến thành những hạt sữa rất mịn, rất dễ nghiền nát và tan rất nhanh, bú vào 15 phút là sữa mẹ nó liền được chuyển ngay vào ruột. Trái lại sữa bò vào dạ-dày đưa hài-nhi biến thành những cục sữa rất lớn, rất đặc, thật khó tiêu, bú vào gần cả giờ đồng-hồ sau mà chiếc dạ-dày bé-bỏ vẫn phải còn làm việc.

Nhưng sữa thú-vật cho trẻ con bú chẳng những nguy-hại vì khó tiêu và không thích-hợp mà còn vì những lý-do khác. Thật vậy, trong sữa mẹ có chứa một nguyên-tố bảo-trợ chống những sự nhiễm trùng đáng sợ của tuổi sơ-sinh, những chứng trùng độc, những chứng đi tả, những biến-chứng về hô-hấp, những chứng phát chuẩn, những chứng nhĩ-viêm, những chứng cúm trẻ con đã làm chết hàng triệu hài-nhi mỗi năm trên thế giới. Tuy rằng sữa người không bồi-dưỡng bằng sữa thú nhưng nó bảo-dảm cho trẻ sơ-sinh một sự phát-triển đều-

đặng, một cơ-cấu về thể-chất cứng-cát hơn. Trong nhiều năm gần đây người ta kinh-ngạc khi nhận thấy rằng tỷ-lệ số trẻ con mắc chứng tủy-xám-viêm (poliomyélite) bú sữa bò nhiều gấp 3 lần số trẻ con bú sữa mẹ. Theo bác-sĩ Mac Cormick ở Gia-nã-đại thì bệnh tủy-xám-viêm trẻ con cũng giống như bệnh tị-phủ là do cơ-thể thiếu sinh-tổ B1 mà ra. Bú sữa mẹ trẻ con ít mắc bệnh tủy-xám-viêm là một điều được chứng-minh trên thực-tế. Cứ xem ở hai nước Ái-nhĩ-lan và Đan mạch mà sự cho con bú được xem như một thuần-phong mỹ-tục của quốc-gia được mọi bà mẹ tôn-trọng thì cái tai-ách tệ-bại trẻ con kia xem ra rất hiếm. Ở nước Việt-Nam ta, thuở chưa có phong-trào cho con bú bằng sữa bò, bệnh tủy-xám-viêm trẻ con chẳng hề xuất-hiện, trái với tình-trạng ngày nay bệnh này ngày một hoành-hành. Cho nên các y-sĩ giàu kinh-nghệm thường khuyên các bà mẹ nên cố gắng dù ít dù nhiều phải cho con bú một đôi lần thêm sữa của mình chứ đừng cho con bú nguyên loại sữa thú-vật mà thôi.

Muốn vậy các bà mẹ này nên mỗi ngày nặn sữa mấy lượt để duy-trì sự xuất-tiết sữa và sự điều-hòa công-việc của các nhũ-tuyến.

Về bộ ngực thì thật ra không phải vì cho con bú mà vú căng, vú nứt mà chính là vì có thai. Cặp nhũ-hoa nếu không bắt sẵn-sớm đúng lúc thì dù không cho con bú lại còn chóng xạc-xai hơn người cho con bú là khác. Để bảo-tồn một cách hữu-hiệu người ta phải ăn uống cho đúng quân-bình ngăn-ngừa sự bần huyết ở vú và có thể xoa ở bên ngoài một thứ thuốc cao bồi-dưỡng chứa nhũ sinh-tổ A và chất lé-ithine. Bà mẹ tương-lai nếu thấy cặp vú to nặng ra thì nên mang nịt vú nâng lên tránh cho các bắp thịt nâng-dỡ vú khỏi bị lơi dãn ra.

Có nhiều bà mẹ than-van rằng họ rất muốn cho con bú nhưng sữa không thấy cương hay là sữa quá ít. Tuy thế các y-sĩ phụ-khoa tuyên-bố rằng chỉ có độ 5% các bà mẹ là không đủ khả-năng để cho con bú. Thật ra ở nơi nhiều sản phụ lúc mới đầu cho bú cần có sự cố-gắng, sự hy-sinh

mới đi đến chỗ thành công. Bình thường sữa cương vào ngày thứ 3. Mười hai giờ đầu tiên đứa hài-nhi không cần gì cả; ngày thứ hai nó bú vào một thứ nước sền-sét, hơi nhuận-trương, thứ sữa non (colostrum) rất thích-hợp cho nó. Có đôi khi đến ngày thứ tư, thứ năm sữa mới cương, có thể là rất khó-khăn nhưng không gì giúp sữa chóng cương hiệu-quả bằng đôi môi khát-vọng của đứa bé nút vào vú mẹ nó. Và một phương-pháp tối hảo-hiệu đã được nhiều người thực-hành và rất ca-tụng là cho mẹ nó ăn cơm gạo lứt thay vì gạo mấy vẫn ăn hằng ngày.

Trẻ sơ-sinh chẳng phải chỉ cần-thiết sữa đàn-bà mà thôi, hơn thế nữa nó cần đến sữa của chính mẹ nó mà sự cấu-tạo được biến-cải song-hành cùng với phát-triển cơ-thể của nó. Sữa mẹ nó loãng trong tháng đầu nhưng cứ mỗi tháng mỗi đậm-dặc dần cho đến tháng thứ năm. Vì vậy cho nên sữa của vú em nếu không có con cùng sinh một ngày với mẹ nó cũng không thích ứng với nhu-cầu của dạ-dày và cơ-thể đứa bé.

Có thể đó là sữa tháng thứ ba, tháng thứ năm đậm-dặc hơn, thứ sữa mà chiếc dạ-dày yếu-đuối mỏng-manh của đứa hài-nhi đòi-hỏi. Đó là một trong những lý-do, ngoài lý-do vệ-sinh, lý-do cầu-thả, lý-do ganh-tị của nhiều vú em đã gây số tử vong khá cao trong bao nhiêu trẻ em được ủy-thác trong vòng tay các chị vú. Về vấn-đề này, Ci o-sư OHSAWA cho biết ngày trước ở Á-Đông việc nuôi vú em cho con bú là một công việc rất tế-nhị, người ta chú-trọng chẳng những đến sức-khỏe và phẩm-chất của sữa mà còn đề ý cả lai lịch gia-đình và tánh-tình, đạo-đức của người vú em nữa vì người ta cho rằng chẳng những nó ảnh-hưởng đến thể-chất đứa bé mà nó còn ảnh-hưởng rất sâu xa đến tinh-thần và tương-lai đứa bé nữa.

Cho con bú sữa mẹ có bị ràng-buộc bận-bịu hơn cho con bú sữa bò không? Theo sự phỏng-vấn ở một số lớn bà mẹ thì cho con bú sữa bò bâu-bật và phức-tạp hơn lỗi cho con bú của những bà mẹ biết tuân theo luật thiên-nhiên của

tao-hóa. Cho con bú sữa mẹ đòi hỏi sự hiện-diện của bà mẹ mỗi ba giờ một lần, một nếp sống yên-tĩnh không gây những cảm-xúc mạnh làm sữa biến-tính, sự làm việc vừa phải ở chỗ thoáng khí, ăn uống khá đầy-dủ và đúng quân-bình, phải cự rượu có thể gây chứng co-giật kinh-phong cho con, cử các thức ăn huyết-nhục thường gây ảnh-hưởng nguy-hại trên sự sinh-sữa, cử măng tây, tỏi làm sữa mất mùi vị thơm-tho, cử những thức ăn mát lạnh làm cho con dễ mắc chứng tháo dạ... Điều nên lưu ý là nếu rũi con có đau ốm thì đừng nghe bầy mà đòi cho con bú sữa bò là dều tối nguy-hại vì không có thứ sữa nào tốt bằng sữa mẹ. Tốt hơn hết là người mẹ nên kiểm-soát lại cách ăn uống hằng ngày của mình.

Cho con bú người mẹ thường xuyên tránh được công việc tỉ-mỉ và tẻ-nhạt, nào chùi chai, nào luột nùm vú cao-su, nào lường sữa, chế nước v.v.. Nhất là người mẹ tránh được những đêm khắc-khoải, những ngày dài lo-lắng, băn-khoăn, nào tiền y-sĩ, thuốc men, rồi lại phải chạy chữa

liên-miên các sự hỗn-loạn gây ra do sữa không hợp từ-vị đưa bé và theo sau là một đợt dài đủ các loại bệnh tật. Như trẻ sơ-sinh bú sữa mẹ ngủ ngon giấc hơn, khỏe-mạnh hơn, dẻo-dai hơn, vui-vẻ hơn. Chúng gây tang tở 4 lần ít thua cho mẹ chúng. Nay nay các bà mẹ thích cho con mình bú càng ngày càng nhiều hơn. Lời kêu gọi của các chuyên-viên y-sĩ đã có hiệu-quả. Ở Âu-Mỹ hiện nay có rất nhiều xí-nghiệp đã tổ-chức những phòng nuôi trẻ con để cho nữ nhân-viên có thể gọi con và đến giờ thì tới cho con bú.

Những bà mẹ tránh không cho con bú nếu chẳng phải vì lý-do chính-dáng là đã tự gây cho mình một sự thiệt-thòi chẳng khác nào sự thiệt-thòi đã làm mất đứa con. Sự cương sữa quả-nhiên tạo một tinh-thần giải-thoát được diễn-tà bằng một sự thỏa-mãn vừa thể-chất vừa tình-cảm yêu-thương, một sự thành-từu sâu-kín và một sự bùng nổ mãnh-lệt tình mầu-tử được đánh thức dậy cùng với sự cho con bú hơn bao giờ hết. Thật vậy, lúc người ~~cần-phụ~~

sinh xong thì tuyến não-thùy tiết ra một kích-thích-tổ gọi là prolactine có hai công-dụng một Dương (về sinh lý) và một Âm (về tâm-linh):

1 — Chất prolactine kích-thích nhũ-tuyến làm ra sữa để cho con bú.

2 — Chất prolactine làm phát-triển tinh mầu-tử ngò hầu người mẹ thương yêu nồng-thắm, quên mình để đem cả thâm tâm trọn vẹn hy-sinh lo-lắng săn-sóc chu đáo cho con mình chứ không phải thương yêu suông trên thành-kiến, trên danh-từ như thương yêu một sở-hữu vô-tình. Nhờ vậy từ xưa người mẹ luôn luôn vui với cảnh:

«Bên ướt mẹ nằm bên ráo con lăn...

hoặc

«Giò mùa thu mẹ ru con ngủ,
Năm canh chầy thức đủ năm canh...

Người ta đã thí-nghiệm kỹ ảnh-hưởng của chất prolactine trên các loài thú. Những con chuột tơ thấy chuột mới sinh

chúng rất hồ-hung nhưng sau khi chích cho chúng chất prolactine được ít lâu thì chúng săn-sóc đàn chuột mới sinh kia không khác gì mẹ chăm con cả.

Một nhà sinh-vật-học có thuật lại trong một cuốn sách của ông trường-hợp một con hải-mã đã giết chết ba con nhỏ của nó; sau khi xét lên mình nó chất prolactine con vật trở nên hiền-lành và săn-sóc tận-tụy những con nhỏ còn lại của nó. Trường-hợp nhiều người được chứng-kiến là con mèo mẹ không được con bú liền ăn con nó.

Về phần đứa con các nhà chữa bệnh tinh-thần lạc-loại quá-khư những thiếu-nhi phạm tội ở các nhà trừng-giới chỉ tìm thấy một số hết sức ít những đứa bé được nuôi bằng sữa ở vú mẹ: chúng đều là những trẻ mồ-côi. Về phương-dien vật-chất đứa trẻ sơ-sinh vừa cần-thiết sự thỏa-mãn bản-năng bú-mớm, vừa cần-thiết hơi ấm-áp thịt da người cũng như cánh tay dịu-mềm của mẹ nó!

Cho nên trẻ trường-hợp người

mẹ quá yếu-đuối hoặc mắc bệnh truyền-nhiễm có hại cho sức khỏe hài-nhi, mọi bà mẹ nên giác-ngộ bổn-phận thiêng-liêng của mình. Trong trường-hợp vạn bất đắc dĩ không nuôi con được bằng sữa thì ngày nay may-mắn thay Giáo-sư OHSAWA một vị thánh-hy của thời-đại nguyên-tử đã dạy cho chúng ta một lối cho con bú bằng sữa thảo-mộc theo nguyên-lý Âm-Dương, đứa bé tuy hơi chậm lớn nhưng rất thông-minh và vô bệnh. Theo sách ZEN và DUỖNG-SINH, sữa thảo-mộc được chế bằng các cốc-loại thiên-nhiên nguyên-chất gồm :

Gạo lứt	40 %
Nếp lứt	15 %
Kê lứt	15 %
Bo-bo	15 %
Mè	10 %
Đậu nành	5 %

Các thức trên được ngâm nước rồi rang vàng cho chín đều cả trong lẫn ngoài, xay thành bột rây thật mịn để vào thau dầy kín, mỗi khi dùng nấu với nước cho sôi độ 15 phút. Dụng lượng theo ngày tháng và sự thêm bớt

các thảo-mộc khác khi đứa bé lớn dần được chỉ dẫn rành-rẽ trong chương : «Phương pháp nuôi con bằng sữa thảo-mộc theo nguyên-lý Âm-Dương của Á-Đông».

Điều quan-trọng là sữa thảo-mộc phải do tự mình chế lấy cho cẩn-thận hoặc mua ở những người bán có tín-nhiệm và bản-thân họ có thực-hành, ăn uống theo phương-pháp OHSAWA chứ đừng nhắm mắt mua cần bị bọn gian-thương lừa-đảo, mất tiền không đáng kể nhưng dùng phải bột chế không đúng theo tỷ-lệ chỉ dẫn và phẩm chất cốc loại xấu rất tai-hại cho sức khỏe con mình,

Đề kết-luận xin nhắc lại là người mẹ Hounzas cho con bú đến ba năm để làm hết bổn-phận làm mẹ và trên thực-tế ở xứ này

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

ừ trước đến nay chẳng hề có trẻ sơ-sinh bị yếu-tử bao giờ ! Theo Tây-y có thuyết cho rằng trẻ con trên 12 tháng nếu còn đeo bú sữa mẹ mà không cho ăn thêm thịt cá thì sẽ bị cam-tích, cam-giần, bụng ồng dít teo, ỉa chảy liên-miễn v.v., vì thực-phẩm thiếu chất đạm. Nhưng theo sự khảo-cứu của các nhà bác-học, chuyên-viên dinh-duỡng thì thực-phẩm của người Hounzas có rất ít chất prô-tit ! Vậy phải chăng sữa các bà mẹ ở các nước văn-minh đã bị thoái-hóa phần nào vì hấp-thụ những thức ăn trái thiên-nhiên, chứa nhiều chất hóa-học nên sữa không còn đủ khả-năng bổ-duỡng đủ nuôi con mình khi nó lớn trên 12 tháng ? Vậy các bà mẹ thương con muốn có sữa tốt cho con bú nên ăn uống đúng quân-bình Âm-Dương với cơm gạo lứt và các thực-phẩm thiên-nhiên tươi-tối

Đã hiểu qua những sự tai-hại của việc cho con bú bằng sữa bò cũng như cử-chỉ cảm-động thâm-thiết hơn cả về tư-cách cao-quí của người mẹ cho con bú, ta chỉ cần

nhớ lại 2 điểm cốt yếu là :

— Số tử-vong những trẻ bú sữa bò nhiều gấp 4 lần những hài-nhi bú sữa mẹ.

— Sự thiếu-thốn sữa socola của người mẹ gây những ảnh-hưởng tiềm-ẩn rất tai-hại về tinh-thần cho đứa con trong tương lai của nó.

Giáo-sư Nakazono đã nói một câu ý-nghị về tình mẹ :

«Cho tôi biết bà đã nuôi con với thứ sữa gì, tôi sẽ nói cho bà biết tấm lòng mẹ thương con của bà thâm-thiết sâu xa đến mức-độ nào».

VÕ-THỊ-THANH-ROON

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE.V uống dễ dàng mà công hiệu như chích PENICILLINE - G



Thác loạn



★ THƯƠNG-LÂM-TUYỀN

(Tiếp theo P.T. 233)

DIỄM lế chen vào :

— Mày nên «đá» hết mấy thằng kép mặt vận ấy đi, lựa những lão trọc phú như những tay gian thương, kỹ nghệ gia, «chính khứa» xôi thịt, những tay cáo già đó dù lắm mưu mô xảo quyết dùng nhiều thủ đoạn gian manh để làm giàu bất chánh tuy nhiên rất đần độn về lãnh vực ái tình nguyên nhân vì quá mê gái tơ nên dễ cho tụi mình sờ mũi lắm. Lan :

— Bộ mày tưởng muốn quen với ai cũng được hay sao ? Việc

gì cũng phải do hoàn cảnh dun rũi chứ, hễ xuôi đâu thì quen đó. Tụi mày may mắn hơn tao, gặp những cơ hội thuận tiện để làm thân với những con «bò vàng» đó dễ rút rĩa nên tưởng rằng ai cũng sẽ được như tụi bây dễ dàng vậy sao.

Linh gục gặt đầu :

— Ừ nhỉ, mày nói nghe cũng có lý, nhưng giờ thì mày đã biết được tao rồi thì tao hứa sẽ giúp mày thỏa mãn nguyên vọng. Ô kê ?

Lan gặt đầu cười :

THÁC LOẠN

— Ô-kê.

— Tao sẽ giới thiệu cho mày một nhân vật tên tuổi trong giới thượng lưu.

— Ai thế ?

— Tạm thời xin dấu tên, vài hôm nữa mày đến nhà tao chơi, tao sẽ cho mày biết rõ hơn.

Vừa nói Linh vừa láy mắt với Lan liếc nhìn qua Diễm và Hồng ngụ ý không cho Diễm và Hồng biết về việc «lâm ăn» sắp tới của hai người.

Lan tính ý đã ngầm hiểu được ý của Linh nên cười đồng tình Hồng vỗ tay nhẹ lên trán Linh đi dỏm !

— Ông tơ hồng này thật bất công chỉ xe duyên cho một người, nỡ để một ng ời bạc phận chịu cảnh đơn côi lạnh lùng như tôi thế này. Linh cười xòa chưa kịp có ý kiến gì thì bị con Diễm lế nhah nhầu hốt ngang :

— Đừng lo, nếu «ông tơ hồng» đã không doái hoài đến mày thì còn có «bà nguyệt lão»

đây «con» ạ.

Vừa nói Diễm lế vừa hài hước vỗ tay vào ngực tự xưng là «bà nguyệt».

Hồng dấm lên lưng Diễm lế mắng :

— Mồ ồ mày, sao dám gọi bà bằng con, tài cán mày được bao nhiêu mà dám mệnh danh là bà nguyệt lão của ta ?

Linh đỡ gạt Diễm lế.

— Ấy, nói đùa cho vui chứ tụi mày đừng xem thường con Diễm nhé. Đó là một bà mai được nhiều uy tín đấy, đã từng xe mối cho nhiều cặp rồi, hễ xe đâu là dính nó liền.

Hồng vỗ vai Diễm nữa đùa nữa thật :

— Nếu thế thì không hổ danh «bà nguyệt» tí nào. Này «bà nguyệt» ơi, ra tay tế độ xe duyên cho kê hèn một phen này nữa nhé.

Diễm lế vành mặt gục gặt đầu :

— Được, được, ta rất sẵn

lòng giúp đỡ những người ế độ như mi. Nếu rồi mi đến nhà ta sẽ chỉ về cho cách kiếm chồng. Hồng liếc xéo Diễm một cái :

— Con khi chữ ế độ, người ta mới được 16, 17 tuổi mà dám bảo rằng ế độ, bây đặt trù ẻo hoài thấy phát ghét. Diễm lè phớt lơ như không nghe thấy lời trách móc của Hồng, nó chợt chăm chú nhìn lên bằng làm như lắng nghe lời giảng bài của giáo sư Việt Văn đang giảng truyện Kiều, lúc này đã đến đoạn Kiều lọt vào tay Tú bà. Chợt Diễm lè lém-lỉnh đứng lên hỏi giáo sư về tuổi :

— Thưa thầy. Trong quyển Kiều có câu : «Vành ngoài bầy chữ Vành trong tâm nghề». Xin thầy giải nghĩa và phân tích giùm câu thơ ấy ạ.

Cả lớp cười ồm lên thích thú.

Lâm, anh chàng giáo sư trẻ tuổi lúng túng trước đám nữ sinh quí quái này. Nếu giải đáp cái gọi là thắc mắc của chúng nó thì sẽ sa vào «cạm bẫy» của lũ yêu nữ và anh sẽ trở thành một mục tiêu để chúng nó bắn ra những trận

cười dài mắt dầy cùng với tiếng đập bàn ghề rầm rầm gọi là để tán thưởng lời giảng của anh ta vì anh đã bị gặp trường hợp tương tự này rồi.

Vừa lúc ấy một hồi chuông báo hiệu tan giờ reo vang ồm ồm, đưa nhà giáo trẻ tuổi ra khỏi ngõ bí. Lâm mừng rỡ ôm chiếc cặp da bước nhanh ra khỏi lớp giữa một tràng cười mắt dầy đuổi theo.



— Linh ơi ! Linh à ! Linh ơi.

Lan đứng ngoài cổng rào rào gọi Linh gần khô cổ họng mà chẳng thấy ai ra mở cửa, sốt ruột Lan ghé mắt vào một lỗ vuông rào nhìn chăm chú vào bên trong nhưng những lùm cây và châu kiểng được trồng chung quanh sân nhà gần như che khuất cả bên trong khiến Lan không trông thấy được gì cho rõ rệt cả. Chợt Lan nghe tiếng thì thảo bên trong nhà thỉnh thoảng vọng ra, Lan im lặng lắng tai nghe ngóng nhưng tiếng nói nhỏ quá

dù cố gắng thế mấy Lan cũng không tài nào nghe được. Động tính tò mò Lan như mất tay đạo chính lành nghề thò tay vào vuông rào nhẹ nhàng bẻ gãy một cành cây kiểng xum xuê lá để loại bớt một chướng ngại vật đã cản cả gan ngăn chặn tầm hoạt động của đôi mắt Lan. Cành kiểng bị Lan bẻ gãy rơi nhẹ xuống đất một tiếng khô khan, tạo thành một khoảng trống làm thỏa mãn được đôi mắt tò mò của Lan. Nó nụ cười đắc chí, Lan ghé mắt vào vuông rào phóng tầm mắt qua khoảng trống đó nhìn sâu vào trong nhà. Một màn phim tình tứ dễn ra trước mắt Lan làm nó thích thú nhìn mê mẩn. Hình ảnh một nam một nữ cũng ngồi chung trên một chiếc ghế nhỏ bọc nệm êm ái đôi môi đang kề đôi môi trao nhau những vị ngọt men tim. Hình ảnh sóng động này gợi lên một cảm giác rạo rức trong người Lan, mặt đỏ bừng Lan ngậy ngất nhìn đôi uyên ương không nháy mắt. Sau một nụ hôn dài, người con gái dường ngợp thở hơi xò nhẹ người đàn ông ra, người đàn

ông luyến tiếc đứng lên tiến ra phía cửa hình như định bước ra về. Bây giờ Lan mới có dịp nhìn rõ mặt của người đàn ông, đó là người đàn ông vạm vỡ ngoài 50 với hàm râu ngạnh trẻ được cạo sửa bên ngọt.

Thoạt trông thấy mặt người đàn ông, Lan giật mình đánh thót lên buột mồm ngạc nhiên :

— Ủa ! Ông Hiệu Trường trường mình học đây mà.

Vâng, người đàn ông lớn tuổi đó chính là ông Hiệu Trường của Lan và Linh, còn người con gái đó chính là Linh.

Qua phút giây kinh ngạc, Lan bật cười thích thú như thăm :

— Rồi, lão già dè dỏ đã sa vào bả quái trận đồ của con Linh rồi. Vớ được con bò vàng đó, con quí Linh tha hồ mà hốt bạc.

Người đàn ông lớn tuổi tiến ra gần tới cửa. Lan vội chạy đến cột trụ xi măng gần đó lánh mặt nhưng rồi một ý nghĩ chợt phá lóc lên, Lan bỏ nơi ẩn nấp, dường hoàng đứng ngay cổng

rào nhà Linh chờ đợi.

Người đàn ông lớn tuổi từ trong nhà Linh bước ra, bước ra cổng rào, chạm phải mặt Lan, ông ta ngoảnh mặt nơi khác tiến về phía chiếc ô-tô bóng láng đang đậu nhưng Lan vội chặn bước ông ta lại bằng cái ngã đầu chào. Không buồn đáp lại cái chào của Lan, ông ta trở mặt nhìn Lan chờ đợi.

— Dạ, kính thưa ông Hiệu Trường ạ.

Lan hóm hỉnh nói

Bây giờ ông ta mới biết Lan là học sinh của trường mình.

— Ồ, cô học ở trường tôi à, học trò đông quá nên tôi không nhớ mặt hết.

Lan cười trêu chọc :

— Vâng, học sinh đông quá thì Hiệu Trường cũng không nhớ mặt được ai là học sinh của trường mình nhưng ông Hiệu Trường nhớ mặt được chị Linh nên hôm nay ông Hiệu Trường đến nhà thăm đấy nhỉ ?

Hiệu trường cười bỏ đi thẳng ra xe.

Một bàn tay êm ái đặt nhẹ

lên vai Lan, Lan quay lại, Linh nhoèn miệng cười hỏi :

— Mấy đến hồi nào ?

Lan hóm hỉnh :

— Tao đến lâu rồi, đứng ngoài cổng rào chờ mấy mỗi rặng cả hai chân.

— Sao mày không gọi tao ra mở cổng.

Lan nguyệt dài :

— Mấy thật khéo giả vờ, tao gọi mấy gần rách cuống họng mà chẳng thấy ma nào ra mở cửa.

Linh ngạc nhiên :

— Sao tao không nghe.

Lan tinh quái :

— Vì mấy bận thả hồn đi phiêu du vào một thế giới huyền diệu với «người ta» thì dù cho bom nổ trên đầu mày cũng chẳng hay biết. Thế thì chẳng trách gì tiếng gọi của tao lúc ấy lạc lõng như tiếng gọi trong sa mạc.

Linh đỏ mặt, cầu mệnh Lan :

— Đồ quỷ, mấy dòm hành tao ở lỗ chó nào thế ?

(Còn tiếp)

NHỮNG TRUYỆN HAY NHẤT NGOẠI QUỐC

CA SĨ

của IVAN TOURGUENIEV
Bản-dịch của VŨ-MINH-THIỀU

Sinh tại Orel năm 1818, trong suốt đời, ông cố gắng làm cây cầu giữa văn chương Nga và văn chương Tây phương. Sau khi học xong ở Bá-linh, ông cho xuất bản tập «KỶ ỨC CỦA NGƯỜI ĐI SĂN». Với tinh thần phóng khoáng và sáng suốt, ông hăng say tham gia phong trào chống chế độ nô lệ. Vốn là viên chức của chính phủ năm 1841, ông bị lưu đày ở nước nhà vì những tư tưởng xã hội ; 1854, ông lại rời xứ sở. Nổi danh trong các giới văn học ở Paris, ông chung sống với nữ ca sĩ Viardot và mất tại Bourgival năm 1883.

Ở nhà đại văn hào mực thước, ôn hòa này, vốn sở trường miêu tả tạo vật và cảnh đồng hoang, ta phải kể các tác phẩm : «BỐ VÀ CON», «ĐẤT HOANG», «KHÓI», «MỐI TÌNH ĐẦU» (1)...

Trong truyện ngắn dưới đây, Tourgueniev giới thiệu với bạn đọc những ca sĩ ở miền quê nước Nga thuở trước với một lối tả cảnh tả tình tuyệt diệu, tưởng chừng có người diễn tả hay đến được như thế. «Thoạt đầu, tiếng hát người ta nghe không rõ, tiếng hát đầu thoát ra yếu ớt và nghẹn ngào, tiếng hát thứ hai, vững chắc hơn, rung động như một sợi dây vĩ cầm còn ngân nga ; giọng hát vững mạnh thêm và bài hát chứa chan sâu thẳm bắt đầu... Giọng hát vừa nồng nàn vừa say đắm vừa thiết tha lẫn lướt ; ngọn lửa tình thêm sinh khí, truyền cảm mau lẹ tâm hồn các thính giả».

Lối đi dẫn tả tài tình gây gọi người ta nhớ lời văn chải chuốt, đầy thi vị, của Anton Tchekhov trong truyện Cánh đồng hoang (2) Tiếng sáo trong rừng thẳm, Chàng sinh viên (4).

NGÔI làng nhỏ Kô-lô-tốp-Ka, thuộc quyền sở hữu của một người Đức ở Bỉ-dắc bảo, xưa là đất đai của một lãnh chúa, người ta mệnh danh là «Kẻ cắt xén», vì lòng tham lam.

Ngôi làng có một vị trí tuyệt đẹp Dựng trên một ngọn đồi khô khan, con đường chính của làng có giòng nước xối chảy suốt bề dài, đào sâu đất xuống, hai triền đồi nước chảy chẳng chịt. Khe nước này ngăn chặn tất cả những sự giao thông giữa những túp lều rải rác trên sườn đồi, như một giòng sông đào, không có cây cầu nào để vượt qua. Những bụi liễu xơ xác như bám chặt lấy hai bờ cát của giòng nước, mà dưới đây khô cằn và như phủ đất sét

rải rác đầy những tảng đá lớn. Mặc dầu cảnh tiêu sơ, con đường dẫn đến Kô-lô-tốp-Ka dân quê trong vùng rất quen biết và thường đến nơi này luôn.

Ở phía trên cao khe nước, ở chỗ mà đất thu lại hẹp nhất, người ta thấy cách làng không xa mấy một túp lều nhỏ. Một ống lồ sồi chọc thủng mái tranh và một cửa sổ soi sáng túp lều về phía khe nước. Ánh sáng lấp lánh ở đây trong những buổi tối mùa đông, trông thấy rất xa và hiện ra như một ngôi sao nhỏ hướng dẫn người nông dân trong những buổi đông giá, từ mặt đất tỏa lên những hơi mù trắng đục. Ở phía trên cửa, một tấm biển nhỏ sơn xanh. Túp lều này là một quán rượu, đông khách

nhất vùng, nhờ ở chủ nhân mặc dầu là rượu bán ở đây cũng đồng giá như ở các nơi khác.

Chủ quán Ni cô-lai I-va nô-vi sinh sống ở Kô-lô-tốp-Ka ít nhất đã hai mươi năm; hồi xưa, chàng là một thanh niên vạm vỡ, má hấy đỏ. Nay mặt lão nhăn nheo, tóc đã bạc, nét mặt xỉ xuống vì ốm và vóc người thật mập. Cặp mắt lão sắc sảo nhưng lại có vẻ hiền từ. Ni-cô-lai là người khôn khéo, biết cách thu hút khách hàng mà không phí tiền gì. Ngôi ở quây hàng, lão coi sóc cẩn mật những khách sạn nhậu ngồi trong phòng. Lão là người biết lễ phải, có nhiều ý kiến hay, vì lão hiểu rõ tất cả những gì liên quan đến người dân quê; gia súc, ngựa, gỗ, gạch, bát đĩa, da, vải hoa, những bài ca và những cuộc khiêu vũ. Không ai hiểu hơn lão về công việc của các vị lãnh chúa các lái buôn và nông dân; nhưng

vì ích kỷ và thận trọng, lão đã giữ mồm miệng, và khi nào lão muốn khuyên răn ai điều gì; bao giờ cũng với một vẻ bí mật và lạnh nhạt.

Khi gian phòng trống rỗng lão ngồi xồm trước cửa, gập hai chân nhỏ lại, thấy khách qua đường, bao giờ cũng nói vài câu thân thiết. Lão biết nhiều chuyện từ ngày sinh sống ở Kô-lô-tốp-Ka; bởi vậy lão có thể bay mưu vẽ lối ngay cho cả viên cảnh sát trưởng; nhưng lão biết sự im lặng mọi quý giá và mỉm cười kín đáo rồi dương mực kính lên. Dân trong làng kính nể lão. Viên chức cao cấp nhất trong vùng, ông Chê-rê-pê-ten-kô bao giờ cũng chào lão tử tế. Ni-cô-lai I-va-nô-vi là người đáng kính trọng trong quận. Lão đã bắt buộc một tên trộm ngựa phải trả con vật y đã lấy trong sân nhà một nông dân và giải thích sự phải trái cho nông dân làng bên cạnh không

muốn chấp nhận viên quản lý mới.

Vả lại, cũng chẳng phải vì tận tụy với đồng bào mà lão hành động như vậy, nhưng vì quyền lợi riêng tư của mình; lão dễ phòng điều gì có thể phá rời cảnh yên tĩnh của lão.

Ni-cô-lai I-va-nô-vy đã lập gia đình; vợ lão, một người đàn bà lắm điều, co cặp mắt sắc, mũi nhọn, với năm tháng lại mập ú thêm. Mụ được chồng tin cậy giao hết cả tay hòm chìa khóa. Mụ không ưa những tay nghiện rượu âm ỹ, ồn nhiều tiêu mà ít và những người này cũng hãi sợ mụ. Mụ ưa những người nghiện rượu buồn rầu và yên lặng hơn. Bây con Ni-cô-lai còn nhỏ, tươi vui và khỏe mạnh.

Một ngày vào tháng bảy, tôi đi dọc theo khe nước, có con chó theo sau. Tôi đi chậm chạp vì sức nóng oi ả và mặt trời giữa ngọ càng

như thiên đốt. Đàn quạ, mỏ hé mở, như van nài khách qua đường; riêng chỉ có đàn chim sẻ vẫn hoạt động lanh lẹn và từng đàn đuổi nhau trong những ruộng gai xanh tốt. Tôi khát nước hết sức. Không có giếng nước quanh vùng, dân chúng ở Kô-lô tốp-Ka, nhưng phần đông các lang khách; đều thỏa mãn với nước bùn đục của hồ bên cạnh.

Do thế, tôi định đi uống một ly rượu bia hay rượu chat ở quán Ni-cô-lai I-va-nô-vy.



Tôi thấy như đã nói là phong cảnh làng Kô-lô tốp-Ka chẳng có gì cảm động, nhưng ngày hôm đó, với vàng thái dương chói sáng, ngôi làng trông càng buồn rầu, với những mái tranh gần mục nát, ngoài công viên vẫn vợ vài con gà mái ốm teo, lâu đài vị lãnh

chúa hoang tàn, cỏ gai và cỏ tranh chen lấn, hồ nước đen ngòm và tanh hôi, trên mặt nước nổi lên bèo những lông ngỗng, trên bờ bùn gần khô. Ở trên bờ, gần một con dẻ sập đổ, một đàn cừu đầu cúi xuống như chờ đợi sức nóng tàn tạ.

Tôi đến gần quán của Ni-cô-lai I-va-nô-vy; bọn trẻ nhìn tôi, ngạc nhiên, trong khi đàn chó sủa gần hết hơi. Ở trên ngưỡng cửa hông xuất hiện một nông dân người cao, tóc hoa râm. Y phục gã gồm một chiếc áo choàng có giải giây xanh thắt ngang lưng, tiêu biểu của một tên nô bộc. Nhìn lối gã gọi, cử chỉ hỗn loạn chứng tỏ gã uống quá độ.

Gã kêu, cau đôi lông mày rậm:

— Ô kia! Mợ-gác, hãy lại đây, lại đây, anh bạn, lo chờ anh; lại đây!

Một người đàn ông nhỏ

bé từ phía tay mặt túp lều đến trả lời giọng khàn khàn:

— Tôi đây! Tôi đây!

Người mới đến mặc một chiếc áo dạ dài một cánh tay phấp phới; chiếc mũ nhọn che gần hết trán, tạo cho gã một vẻ ranh mãnh; cặp mắt nhỏ màu vàng đưa đây một cách mau lẹ khác thường, đôi môi mỉm cười luôn luôn mũi gã dài và nhọn như ra như mũi tàu.

Gã nhắc lại:

— Tôi đây, anh muốn hỏi gì tôi? Ai đợi tôi?

Người mặc áo choàng đen nói vẻ trách móc:

— Ai chờ anh à? Ở quán người ta gọi anh và anh hỏi tại sao? Mợ-gác, anh thật kỳ cục! Ở đây có I-a-ka chàng Thổ, Đê-Kỳ Ba-rin, chàng thầu khoán ở Di-đa, anh coi toàn người tử tế; họ đánh cuộc một phần tư lít bia cho người nào hát hay nhất. Anh hiểu chưa?

Mộ-gác sốt sắng hỏi :

— I-a-Ka hát à ? Ô-ba-đô-ý, anh nói thật hay chế diêu tôi ?

Ô-ba-đô-ý đáp về trịnh trọng :

— Đứng thế và anh không hiểu lời anh nói. Tại sao y không hát, con vật của Thượng đế, anh quá ngu độn, vì đó là đánh cuộc.

Mộ-gác nói :

— Vây, anh bạn, chúng ta vào mau.

Ô-ba-đô-ý nói tiếp và mở cánh tay :

— Này ! bỏ ơi, hãy hôn tôi đi !

Mộ-gác đáp, về khinh khỉnh :

— Thôi để ta đi, anh say rồi !

Và hơi khòm xuống, hai người cùng đi vào quán.

Tôi đã nghe thấy nói về I-a-Ka chàng Thổ được coi là ca sĩ bậc nhất trong vùng ; Vì vậy, rất hiếu kỳ muốn

được nghe chàng ganh đua với những người kuac, tôi vội đi vào phòng.

Có lẽ, bạn đọc, bạn chưa bao giờ vào một tửu quán trong làng, còn bọn đi săn như chúng tôi, chúng tôi gần như quen biết tất cả ? cách trang trí không có gì là phức tạp. Thoạt đầu một tiền đình nhỏ rồi một gian phòng chia đôi bởi một ván ngăn. Một lỗ hồng lớn được đục ở vách ngăn và một phần che lấp bởi chiếc bàn rộng gỗ sồi dùng làm quầy hàng. Sau chiếc bàn thêm chệch chủ quán và chính ở đây, y bán hàng thật chạy. Trên kệ hàng xếp những chai nút chặt. Phòng giải khát có kê nhiều ghế dài xung quanh một chiếc bàn và vài chiếc thùng rỗng. Các quán hàng phần lớn hơi tối nên người ta không trông thấy rõ các hình mau trang trí trên tường trong hầu hết các túp lều ở Nga.



Tôi thấy trong quán đông đảo người. Ní-cò-lai I-va-nô vỹ ngồi trước quầy, che gần hết lỗ hồng ở vách. Mặc một chiếc áo dài sắc sỡ, lão lơ đãng rót hai ly rượu vô-ka cho Mộ-gác và bạn lão Ô-ba-đô-ý. Gần cửa sổ, cặp mắt vợ lão lóng lánh. I-a-ka chàng Thổ đứng ở giữa phòng. Chàng khoảng hai mươi lăm tuổi, cao và mảnh khảnh, mặc một chiếc áo dài xanh, trông về giống một người thợ.

Xem chàng không lực lưỡng, nhưng nhìn về mặt tinh nhanh và dăm say, người ta nhận thấy một tâm tình nồng nàn, dễ xúc động. Mỗi xúc động của chàng xem ra sâu đậm, vì chàng như tức thở, tay run lẩy bẩy và tự nhiên nhắm mắt lại. Quả vậy chàng cảm động như những người rút, rê khi hát hoặc nói ở nơi công chúng.

Ở cạnh chàng là một người khoảng bốn mươi tuổi, vai rộng, trông có vẻ như giống Tát-Đạt : trán

thấp, lưỡng quyền cao, mắt dài và xếch mũi tẹt, cằm vuông tóc cứng và bóng khiến càng giống người Tát-Đạt hơn. Tất cả điệu bộ của gã trông dữ tợn nếu không có cái vẻ bình thản và tự lự làm hòa hoãn đi. Gã đứng bất động và nhìn xung quanh như một con hổ mòng bị đóng vào xe. Gã khoác một chiếc áo lễ dài và vuu, đính những chiếc khuy đồng lớn và xung quanh cái cổ vạm vỡ có quấn một chiếc cà-vạt lụa đen.

Đó là Di-kỳ Ba-rin mà Ô-ba-đô-ý đã gọi tên.

Ngồi trên chiếc ghế dài, trước mặt Di-Kỳ-Ba-rin dưới tượng Thánh Mẫu, là anh chàng thâu khoán ở Di-đa một nông dân khỏe mạnh, khoảng ba mươi lăm tuổi người nhỏ bé : mặt chàng rỗ, mũi huyệt, tóc xoăn, râu thưa ; chàng có cặp mắt nâu nhợt, tươi sáng, vẻ mặt quả quyết. Chàng du đưa chân và nện xuống đất đôi bốt thanh lịch. Chiếc áo lót

lông bằng da mịn màu xám của chàng được tăng thêm vẻ đẹp với chiếc cổ áo bằng nhung đen và để hở áo lót màu đỏ của chàng. Ở trong một góc gần cửa ra vào, trước một chiếc bàn, một gã nhà quê ngồi áo dai rách ở vai. Qua hai khuôn cửa sổ hẹp, kính dơ bẩn, lọt vài tia nắng, không đủ đục thủng bóng tối trong phòng; nhưng cái ánh nửa sáng nửa tối này đã duy trì được ở đây một không khí mái rượi mà tôi cảm thấy ngay tức thời ảnh hưởng lợi ích, vốn đã bị hành hạ vì sức nóng từ sáng đến giờ.

Tôi vào khiến khách quen trong quán bối rối một lúc, nhưng họ lại bình tâm ngay khi trông thấy tôi chào chủ quán thân mật. sau khi gọi rượi bia, tôi đến ngồi một góc, gần gã nhà quê áo rách.

Bỗng Ông-ba-độ ý nói, hoa tay múa chân :

— Này I-a-ka, chúng ta

còn đợi gì không bắt đầu ?

Ni-cô-lai I-va-nô-vy kêu lên :

— Vậy bắt đầu đi.

Anh chàng thầu khoán mỉm cười về tự tin và đáp :

— Tôi đồng ý ; đối với tôi, sẵn sàng rồi.

I-a-ka nói về bối rối :

— Tôi cũng vậy.

Mô-gác kêu, giọng nhỏ và the the :

— Vậy các con, bắt đầu đi.

Tuy thế các ca sĩ vẫn im lặng ; ngay cả anh chàng thầu khoán cũng vẫn ngồi nguyên một chỗ, khi Di-ký-ba-rin kêu lên giọng hách dịch :

— Khai mạc !

Tức thời anh chàng thầu khoán đứng dậy, sửa lại giày lưng và ho để hắng giọng. I-a-ka giật mình,

(Còn 1 kỳ nữa)

(1,2,3,4) Bản dịch Việt văn của Vũ minh Thiều do Gió Bốn Phương xuất bản.

HỒ-XUÂN-HƯƠNG

Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
Lịch-cử nhân-loại, sau Sapho

★ NGUYỄN-VỸ

XII — Hoàn-cảnh những cô gái xấu-cổ

(Tiếp theo PT số 223)

THƯƠNG hoàn cảnh những cô gái làm vợ lẽ trong bài «Lấy chồng chung», và bênh vực những cô gái «chửa hoang», Hồ-Xuân-Hương lại không có cảm-tình với những cô gái kén chồng. Chúng ta tìm hiểu cô trong bài «Già kén kén hom» :

Bụng làm dạ chịu, trách
chỉ ai,

Già kén kén hom, ví
chẳng sai.

Tiểu đĩ hồng ngâm cho
chuột vọc,

Thừa mâm bánh ngọt để
ngau vầy.

Miệng khôn tròn đại
đừng than phận

Bụng ông lưng eo chớ
trách trời.

Đừng đứng núi này
trông núi nọ.

Đói lòng nên mới phải
ăn khoai.

Trước hết, chúng ta nhận thấy bài này toàn gồm những câu tục ngữ rất thông thường trong dân gian. Mỗi câu thơ là một câu tục ngữ ám chỉ và trách cứ

những phụ-nữ thiếu bản lĩnh, những cô gái không biết tự trọng, để tự mình đẩy-dọa thân mình. Không như đối với những cô vợ lẽ và những cô gái chữa hoang, Hồ Xuân Hương không có một lời an ủi và bênh vực những cô kén chồng rồi lại sa đọa vì sự kén chọn lỗ lã ấy.

**Bụng làm dạ chịu trách
chi ai !**

Ngay ở câu thơ đầu, chúng ta đã nghe cô nữ Thi sĩ họ Hồ kết án gắt gao người thiếu phụ có lỗi. Chúng ta biết ngay đây là cái lỗi tự mình gây ra cho mình : *Bụng làm dạ chịu*, chứ đâu phải mình là nạn nhân của kẻ đàn ông, như trường hợp người vợ lẽ, và cô gái chữa hoang. Người đàn bà lấy chồng chung, và cô gái « không có nhưng mà có », chính đã bị kẻ đàn ông quyến rũ, lừa gạt, phản bội. Chứ cô gái kén chồng thì hoàn toàn là do cái lỗi tự nơi mình, không bị ai gạt gẫm, bỏ bễ cả. Bao nhiêu người dạm hỏi, mình chê bai, trề nhún, mình làm cao một cách

không thích đáng, mình không biết tự lượng sức mình và hoàn-cảnh của mình, — để rồi bây giờ chính mình lại phải bị lụy vì mình. Thế là «bụng làm dạ chịu», chớ trách ai được ?

Bị lụy thế nào ? Đây, cô nói rõ :

**Già kén kẹn hom, vì
chẳng sai !**

Đã có câu tục ngữ : «*già kén kẹn hom, lấy phải thằng, còm thì sáng mắt ra*».

Không biết cô ả này duyên dáng ra làm sao, nhưng chắc là cô kén người đàn ông thật đẹp trai cơ. Cô chê chàng thì cổ cao, chàng thì mắt hí, chú này lỗ mũi bự, chú kia cái miệng to, rồi rất cuộc quá tuổi. Ể chồng, cô phải đi «lấy» một thằng lưng còm, mình dẹt, còm rọm, còm rúm, gió thổi mạnh cái là bay ! Bây giờ cô mới sáng mắt ra, thì cái hậu quả kịch cỡm đó chính là do tự nơi cô ả gây ra cho thân phận cô, cô phải lãnh đủ. Không đẹp lòng cô, cô ráng chịu.

**Tiệc đĩa hồng ngâm, cho
chuột vọc.**

Thân cô ngon lành, ngọt lịm, như quả hồng ngâm. Ai cũng biết trái hồng chín ở miền Bắc, để ép khô thường đến ngày Tết người ta mới đem ngâm nước, cắt ra từng khúc để trên đĩa mời khách quý, ăn nó dẻo, nó ngọt, nó thơm biết bao. Cô ả tiếc đĩa hồng ngâm đó định chỉ để dành đãi khách quý mà thôi, nhưng khách quý không đến, đĩa hồng ngâm cứ còn mãi đó, bây giờ để «*cho chuột vọc*» !

Thật là chua chát cho cái thân phận trái hồng ngâm !

**Thừa mâm bánh ngọt để
ngao vẩn.**

Cũng như mâm bánh vì ể khách mà còn thừa khối ra đó dành để cho ngao (mèo) vầy vò bươi phá. Chuyện đã lỡ như thế rồi :

**Miệng khôn tròn đại
đừng than phận.**

Trước kia, miệng nói sao mà nghe khôn ngoan thế ! Nhưng cái miệng thì khôn, mà cái tròn thì đại. Đó là lỗi tại cái tròn ! Nếu cái tròn cũng khôn như cái miệng,

thì có phải bây giờ cô ả khỏi phải hối hận không ! Nhưng cái miệng khôn như thế nào ? Cái tròn đại như thế nào ? — Dĩ nhiên, cô gái kén chồng thường tuyên bố với họ hàng làng nước rằng cô nhất định chờ chàng trai nào hợp với đôi mắt xanh thơ mộng của cô : Nếu không, cô ở vậy. Ấy, cái miệng nói như thế nghe chả hùng hồn, cao cả là gì ! Thế nhưng mà «cái tròn» nó đâu có được cao siêu hiển-hách như cái mồm ! Những đêm cô-miên sầu da-diết, những «*đêm đông lạnh lã lã giăng ôi, lã lã giăng lạnh lẽo sao tôi lạnh nhieu*»... thì «cái tròn» bỗng dung sinh ra thêm muốn, có nhu cầu thiên nhiên không thể không thỏa mãn được, rồi đâm ra đòi-hỏi đại-dột. Thế là bao nhiêu lời khôn ngoan «*quần tử Tàu*» của cái miệng đều bị cái tròn đánh chính tuốt luốt, cái tròn đòi hỏi ồm ồm, thiết tha, trơ-trẽn, cho kỳ được nó mới chịu. Thế là cô gái kén chồng đành nhượng bộ. Thôi chứ còn than thân trách phận làm chi nữa !

Đó là hậu quả thực tế nhất.

và mai mĩa nhất của sự kén chồng, — già kén kén hom, — cái miệng thì kén mà đến lúc cái tròn nó không kén, đành chịu vậy.

Cụng ông lưng eo, chớ trách trời !

Trách làm sao được ! Đâu phải như cô gái chưa hoang, vì «*cả nê cho nên...*», cả nê vì bị đàn ông quặn rũ, chớ đây, cô gái kén chồng vì tự mình kén chồng, và bây giờ cũng tự mình để thẳng còm nó làm cho «*bụng ông lưng eo*», thì ráng chịu. Chớ đổ thừa cho ai được.

Thôi ! Hồ Xuân Hương khuyên bảo cô à :

**Đừng đứng núi này
trông núi nọ.**

Đó là cả bài học tâm lý rút trong 6 câu thơ trên. Cô nữ Thi sĩ tài hoa bạc-phận, có hai đời chồng chẳng ra gì, nhận lời khuyên bảo chị em bạn gái chớ có «*đứng núi này trông núi nọ*», chớ có quá tham lam một hạnh phúc xa vời mà để dở-dạng duyên kiếp. Đây không còn là

vấn đề kiêu hãnh của phụ nữ, vì đối tượng đàn ông không có nữa. Đây là hoàn cảnh riêng biệt của người con gái nên có ý-thức về duyên phận của mình, an bài với tư thế thực tại và phẩm giá của mình, chớ đua đòi theo ảo vọng phù hư.

Nữ-sĩ nhấn mạnh ở câu kết :

**Đói lòng nên mới phải
ăn khoai.**

Đói lòng, thì đâu còn phải chờ cao lương mỹ-vị, canh nóng, cơm ngon. Một củ khoai cũng cần phải ăn để no vậy. Nhưng đợi chi phải đói lòng ? Chê làm chi những món ăn thường ngày, hoặc đòi làm chi những nem công chả phượng, để rồi, lúc đói, đành đi nướng một củ khoai ?



Toàn thể bài thơ toát ra tự-tưởng thanh-thoát của Hồ Xuân Hương chế cười tạp tục của các cô con gái ở những gia đình phong-kiến thường hay kén chồng. Hiện tượng «*già kén*

kén hom» rất thường xảy ra trong đám «*tiểu thư khuê các*» con nhà quan, con nhà giàu, con nhà trường giả — Chứ rất ít khi trong đám bình dân, quần s, áo vải, chân lấm tay bùn. Nữ Thi-sĩ Hồ Xuân Hương luôn luôn là nhà Thơ của dân tộc, đi sát trong đời sống thường ngày của quảng đại dân chúng. — khinh thường phong-kiến, quan liêu.

Trong bài thơ, hai câu luận, 3,4, ám chỉ cô gái quý tộc :

**Tiệc đĩa hồng ngăm cho
Thừa mâm bánh ngọt để
chuột vọc
ngon vụng**

Ở Miền Bắc trước đây hồng là một quả quý và đắt tiền nên ngày Tết thường các nhà quý phái, giàu sang mới có hồng ngâm để đãi khách quý. Bánh ngọt cũng chỉ có nhà giàu, nhà quan, mới có thừa hàng mâm.

Tục lệ kén chồng cũng rất thịnh hành trong gia đình đại các, phong lưu :

**Lấy chồng cho đáng tầm
chồng,**

**Bổ công trang điểm mà hồng
ràng đen**

Chỉ có con nhà quan mới «*trang điểm*» «*má hồng*» chứ con gái bình dân thì :

**Chẳng ham ruộng cả ao liền
Ma ham cái bút cái nghiên
anh đồ**

Được lấy chồng «*anh đồ*» đã là một tham vọng tốt mức rồi. Cũng như ngày nay một cô gái bình dân lấy được cậu học trò Tiểu học, Trung học, đã là một hành diện với chị em, chứ đâu nghĩ đến : «*Phi cao đẳng*, (hay phi đại học) bắt thành phu phụ» như mấy cô con nhà sang.

Hồ Xuân Hương ám chỉ rõ rệt trong bài thơ trên loại gái phong kiến, trường giả, không có bản lĩnh phụ-nữ, không biết tự trọng, không biết tự kiêu hãnh với mình, — mà trái lại, quá kiêu căng, dấy tham vọng, muốn được rất nhiều để rồi mất tất cả. Chỉ còn lại cái củ khoai để ăn đỡ lúc đói lòng.

(Còn nữa)



« Chương-trình Phát-triển Sinh-hoạt Thanh-Niên học-đường »

✧ PHAN-THỊ THU-MAI

TRONG kỳ biến-cổ Tết Mậu-Thân cùng anh-chị-em ở Tổng-Hội Sinh-Viên Sài-gòn cứu-trợ đồng-bào chiến-nạn, tôi có nghe nói đến CPS, nhưng không hiểu là gì, đã định hỏi rồi vì nhiều việc lại quên khuấy đi mất. Hơn một năm nay tôi lại nghe nhiều

bạn nói đến CPS. Và lần này thì không thể quên được nữa phải tìm đến tận nơi hỏi xem cho biết đó là cái gì.

Đầu tiên, tôi cứ tưởng CPS là một hội-đoàn, nhưng khi hiểu ra, thì đây là một cơ-quan trực thuộc Bộ Quốc-Gia Giáo-

Dục.

Theo lời anh Phạm-phú-Minh, trưởng-khois Tuyên-vận, anh Phan văn Phùng, trưởng-khois Đồ-Kiểm và anh Hải, thì CPS được

thành lập từ năm 1966, do một nhóm giáo chức và huynh-trưởng thanh niên sáng lập. Sau một thời-gian hoạt-động, ban sáng lập đưa đề nghị lên Bộ Q.G. G.D. xin được nhận là một



Trại Huấn Luyện Giồng Trôm, Kiến Hòa, trại sinh đang chuyên cưa cỏ để làm sân trường.



CPS Đà-nẵng đang làm nhà đề-xe

chương trình của Bộ về Sinh hoạt học đường. Bộ chấp thuận và bảo trợ, cơ-quan Usa đ tài-trợ. Tuy trực thuộc Bộ Q.G.G.D., nhưng CPS được tự-tị.

Chương trình hoạt-động của CPS là :

Bổ túc về nền giáo-dục từ-chương của Trung-học bằng phương pháp :

— Huấn luyện nếp sống tập-thể.

— Tạo hào hứng và tinh thần tranh đua học-tập.

— Đào luyện tính khí cá nhân.

— Tập luyện tổ chức lãnh-đạo.

— Gây ý-thức phục-vụ xã-hội.

— Tính luyện tinh thần quốc-gia dân-tộc và dân chủ.

Đề đạt mục tiêu :

— Huấn luyện bằng việc làm.

— Huấn luyện bằng đời sống tập thể.

— Huấn luyện bằng thực-tế xã-hội

— Huấn luyện bằng hội-thảo, phê bình.

CPS thường xuyên tổ chức những trại Hè, trại công tác xã-hội, sinh hoạt cộng đồng, thể-thao, y-tế sinh hoạt nhạc-trẻ với sự tham gia của học sinh Trung học các trường, và các ca đoàn sinh-viên học sinh :

Nguồn sống,

Phong trào Du-ca,

Lửa Việt,

Hea sin

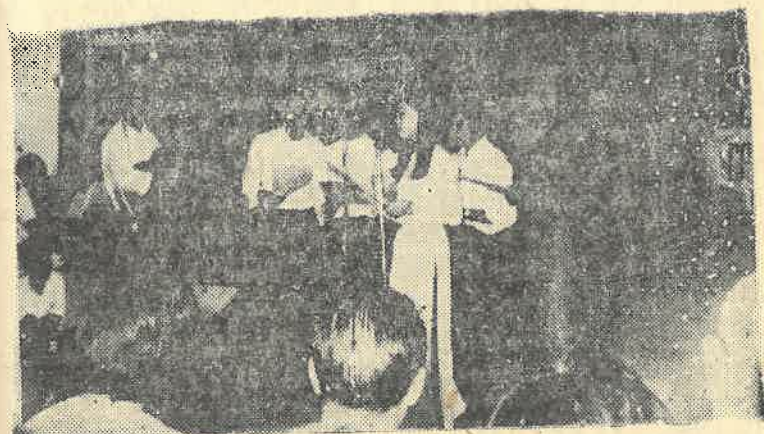
Trùng-Dương,

Thăng-Tiến,

Toán phục-vụ v.v...

CPS hiện đã có 36 Ủy ban điều hành địa phương khắp 4 vùng C.T. CPS cũng là nơi bảo trợ cho các hoạt động học đường, các hội đoàn thanh niên trên toàn quốc.

Những người làm việc cho CPS phần nhiều là giáo sư được



Ca đoàn Lửa-Việt trong đêm «Anh Hùng Ca» (Diễn Chi đang hát trước micro, Ngô-mạnh-Thu đàn guitare)



biệt phái, hoặc vẫn đi dạy mà tự nguyện làm việc với thiện chí. Trụ sở Trung ương của CPS ở số 2A Đinh-tiên-Hoàng, Sài Gòn.

CPS cũng có một tờ nguyệt-san : *Phát-triền*, mới ra được số 1, mà có lần, trong bài «Quán Thăng-Bôm», tôi đã có nói đến, Nhưng từ ngày ấy đến nay, vẫn chưa ra được số 2.

Theo lời anh Phạm-phú Minh thì trong đêm «Anh-Hùng-Ca», được tổ-chức nhân ngày lễ Trần-Hưng-Đạo và Lê-Lợi, có rất đông bạn trẻ tham-dự, đêm đó chỉ hát cộng-đồng toàn những bản nhạc hùng, nên không-khí dĩ-nhiên rất...

hùng, nhưng đáng tiếc, tôi đã không được tham-dự. Chỉ vì chiếc xe yêu quý của tôi dở chứng bất-thường, mới đi nửa đường thì nó lại không-nhèo, nhất định nằm vạ, bắt tôi phải hộ-tống về một gần dứt hơi. Còn sức đâu nữa mà đi nghe Anh-Hùng-Ca!

Mới bước vô nhà, gặp ngay Bạt, một người bạn đang chờ :

— «Thu-Mai đi đâu về đó ?

— Lại đã g CPS

— «CPS là cái quái gì ?

— Ba chữ viết tắt của Chương trình *Phát-triền Sinh-boạt Thanh-niên Học-đường*.



Tiếng nói của thế-hệ

* Con đường ta đi

● của Đoàn, Học-sinh Trung-học



TRONG giờ phút này, Đoàn cảm thấy cuộc sống thực lạ lùng theo Đoàn nghĩ. Một khối óc, hai bàn tay, một giấc mơ cho Đoàn gục xuống trên bước đường gập gềnh xiêu dờ trong tâm băng hoại. Không, không thể như thế được. Hoàn phải thành công bằng sự cố gắng của Đoàn, bằng tâm huyết mỗi ngày mòn mỏi, bằng tất cả niềm tin ngự trị trong tâm hồn tinh khiết của Đoàn. Nhiều lúc Đoàn muốn nghĩ như Epictète để tìm một chút bình yên trong tâm.

Đoàn bị ám ảnh bởi luồng ám khí ngang nhiên đi tới không biết từ đâu. Nhìn lại con đường Đoàn đã trải qua, những khúc quanh đã dẫn Đoàn tới con đường nhiều ưu tư phiền toái cuộc đời. Đoàn cảm thấy ớn lạnh. Con đường này không biết sẽ còn dẫn Đoàn đi đâu. Con đường khổ ải Đoàn phải theo nó cho đến khi quy ngã, nôn mửa vỡ mộng và dư vị chân chương còn đọng lại. Đoàn không còn nhận ra Đoàn là ai và ở đâu. Từ dưới vực thẳm vương lên hay từ trên Cung Trăng

rớt xuống. Doan nghi ngờ chính hiện hữu của Doan. Doan cá Doan. Đó là sự thực. Nhưng Doan không tìm ra được cửa cánh cửa rồi dời mình. Phải chăng Doan như một con đã trắng sắp sửa xây dựng lâu đài rồi bỗng chốc bị đổ vỡ tan tành. Doan nghĩ dời mình gần giống như vậy. Niềm tin vun bèn lớn dần theo ngày tháng rồi cũng tàn dần theo phút giây.

Hai bàn tay, một khối óc trở lại bắt đầu rồi cũng chấm dứt ở đó. Một sự dứt thoát tàn nhẫn.

Tất cả khát vọng, tất cả mục đích ấy chúng quyền lấy nhau lẫn lộn trong muôn ngàn cách rồi cuối cùng đời người cũng bắt đầu từ bên kia bờ tuyệt vọng.

«Và rồi thì nó đi lang thang không nơi nương tựa, không lối chỉ dẫn trong một vực thẳm vô hình» Bây giờ Doan cảm thấy mất Doan hay dần dần thay đổi, Từ một

người lớn trở thành một đứa trẻ không biết gì hết và luôn luôn ngờ ngác trước cuộc đời. Doan muốn cao bay xa chạy lúc này dễ dãi gì bao giờ nghĩ tới dự vị chán chường, một sự thất bại Doan không ngờ tới bắt Doan chìm đắm trong bị quan rộng lớn.

— Doan mỉm cười nghĩ đến câu nói của Thế, bạn thân ở Thủ Đức mời ra trường: «Này Doan trai thời khỏi lửa chiến chinh phải làm gì chứ?». Trong phút giây bốc đồng chợt mê chợt tỉnh Doan bỗng khát khao muốn làm người hùng Từ Hải.

«Nghênh ngang một cõi thiên
Thiếu gì cô quả thiếu gì bá
vương

Trước cớ ai dám tranh
cường.
Năm năm hùng cứ một
phương hải lân»

Từ Hải đã xuất hiện rực rỡ huy hoàng như mặt

trời, dù Từ-Hải chỉ là tên du dương rong chơi Hạnh phúc giản dị như vậy đó, bình thường như vậy đó nhưng trong sách tuyệt vời. Còn Doan có lẽ suốt đời như một đứa trẻ, như một cây tàn héo dưới ánh sáng của mặt trời. Doan không hiểu vì nguyên do nào đưa đẩy mình dứt khoát tàn nhẫn với cuộc sống hiện tại để kiếm tìm một thực tế khác, Đời là cuộc săn đuổi có lẽ vậy trong một thoát nghĩ ngờ không hồn nhiên tỉnh thức Doan chợt nghĩ hiện thân của mình thuộc về thế giới khác, thế giới sinh lý chôn chặt đôi chân bé bỏng mà càng vẫy vùng càng lún sâu xuống. Tuổi trẻ của Doan là cả một vũ trụ cô đơn, Tuổi trẻ của Doan là một chiếc lá phiêu bạt lang du Tuổi trẻ của Doan là một hành tinh đang bắt đầu quay cuồng trong mầu nhiệm cuộc đời. Lúc nào Doan cũng bị những mộng tưởng không biết từ đâu tới làm Doan

khắc khoải suy tư. Giống đau khổ bắt đầu nảy mầm từ đó. Doan cố tìm nghĩa lý cho cuộc đời hoàn toàn vô nghĩa lý dù Doan biết rằng thân phận con người như con vật mùa rồi quay cuồng với tình cảm riêng tư vui buồn cười khóc. Tất cả đều ảo ảnh thấp kém và tầm thường. Nhưng nếu bình thân với cuộc sống với tất cả thực tại bi đát thì con người chưa thành hình theo ý nghĩa «Con người là con người với tất cả thiêng liêng của nó». Con người đích thực chính là con người tương lai với nhiều hoài bão. Ngày mai đời sẽ diu Doan về đâu?

ĐOAN

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bào chế theo
công thức Hòa-Lan

★ Tuổi trẻ nghĩ gì về các lớp đàn anh?

● của NGUYỄN-HỮU

Học-sinh Đệ 1 Ngô-Quyền, Biên-Hòa

...Tất cả sự nghi ngờ bức tức của tôi đều đổ dồn vào đó và hôm nay niềm bức tức đó đến với các bạn đề cùng các bạn đứng lên hợp thành một sức mạnh vạn năng, kết-thành một lời nói khẩn-cầu đầy tha thiết với các bậc đàn anh về một số người đã đi trên danh-dự cá nhân để mưu cầu tiếng tăm hay vì một tham-vọng đề hèn cổ tình làm băng rã niềm tin của chúng ta trước tương-lai.

Thưa các bậc đàn anh,

Giới trẻ không nghĩ gì cả. Giới trẻ chỉ biết có nghi ngờ mà thôi, vì những người đi trước, bậc đàn anh của giới trẻ đã tạo cho giới trẻ một tâm trạng hoài nghi chán ngán.

Vâng, giới trẻ hoài nghi tất cả mọi người : những

người trực tiếp những người có trách nhiệm.

Giới trẻ thiếu sự dạy dỗ trực tiếp một cách chín chắn vì những người dạy-dỗ đầy thiện chí có tinh-thần trách nhiệm hết sức mình gây dựng cho tương lai của giới trẻ dạy dỗ có được một mà bọn «phi nhân» đã tàn nhẫn đi trên lý-tưởng của giới trẻ cam tâm phá hoại niềm tin duy nhất của giới trẻ.

Xin thưa là giới trẻ không nghĩ gì cả. Vì : dĩ-vãng là cuộc đấu tranh lịch-sử về vang của dân tộc đã qua ; hiện tại là cuộc chiến và bốn phần ; còn tương lai ? Đó là một niềm tin mà giới trẻ VAN CẦU nơi quý vị.

Tất cả những điều đó giới trẻ đã biết. đã nghĩ và cũng đã van cầu nhiều rồi.

Giới trẻ chỉ cần xin đặt lại câu hỏi :

Các ĐÀN ANH NGHĨ GÌ? VÀ LÀM GÌ ?

Đã có những gì để đáp ứng lại giới trẻ nghĩ gì và ao ước gì chưa ?

Hay là biết được giới trẻ nghĩ gì rồi đề đó và cho rằng mình đã làm xong bốn phần, mình đã BIẾT lo cho giới trẻ, nhưng có biết đâu vô tình mà không hay mình đã gieo nghi ngờ cho giới trẻ.

Nếu đã đáp ứng, giới trẻ này không mong muốn chi nhiều. Chỉ cần nơi các anh, như là những anh văn thi sĩ, kỹ giả, hay nói chung là những người LÀM VĂN NGHỆ — phục-vụ cho văn nghệ chân chính theo nguyên nghĩa hãy hợp thành đoàn, lên án và vạch trần bộ mặt của những phi nhân văn-sĩ là «cha đẻ» của những «DÂM THU» đang hoành hành đầu độc giới trẻ. Những

«siêu nhân» đó đã dùng «thần bút» tô đen tâm hồn vốn trong trắng của giới trẻ lúc nào cũng vì một lý tưởng và đặt niềm tin lên trên hết.

Vạch trần không chưa đủ. Hãy loại họ ra, hoặc chửi thẳng vào mặt họ, hoặc can thiệp với chính quyền xin kiểm soát kỹ-lưỡng những sản phẩm văn-ngệ. Xin nhớ rằng tác phẩm in ra, không chỉ để mắt ông mua về tối lên vợ mà đọc, mà còn có hằng triệu đọc giả non nớt sẽ vô tình đọc qua thì... ời thôi tương lai của giới trẻ có phải là... (Xin để những người có trách nhiệm kết luận).

Thưa các bạn trẻ,

Chúng ta không chấp nhận sự than khóc chuyện đã rồi của người lớn đã làm, mà chúng ta phải can đảm gánh chịu và có bốn phần phải TÁI TẠO lại. Cuộc chiến chưa ngã ngũ, tái tạo trong lúc này không phải là chuyện

để thì tại sao ta không tái tạo trước những gì gần ta nhất? Thí dụ những người trực tiếp chỉ dạy ta không đủ, những người xứng đáng để dẫn dắt không có, chúng ta một số đã hư hỏng vì những phong trào hiện sinh, hip-pi bụi đời..., một số còn chút ít niềm tin nơi bậc đàn anh chúng ta qua sách báo Văn nghệ mà nay họ vì một thiếu số đã đi con đường «Phi Văn Nghệ» làm chúng ta bất mãn, nghi ngờ và chán ngán thì chúng ta có quyền đứng lên dẹp bỏ đã phá đi để tái-tạo lại hầu tìm một lối thoát cho

tâm hồn. Các bạn nghĩ thế nào?

Nhưng chúng ta cũng còn chút ít dè tin rằng bậc đàn anh chúng ta sẽ không phụ lòng chúng ta và lúc đó NIỀM TIN bất khuất của chúng ta được dịp bùng lên một cách mãnh liệt thì lo gì một cuộc chiến gọi là «tự vệ» còn con này chứ.

Lịch sử của NIỀM TIN dân tộc đã chứng minh cho ta thấy điều đó.

NGUYỄN HỮU

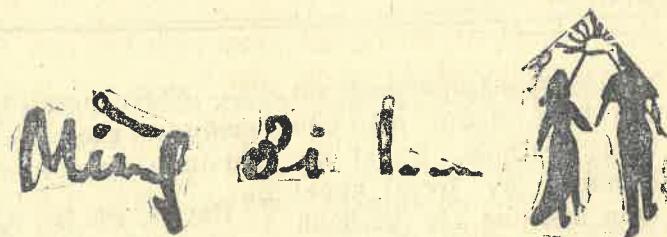
Đệ I Ngô Quyền Biên-hòa.



● Mens sana in corpore sano (Tiếng la-tinh)

Dahh-ngôn của thi-sĩ la-tinh Juvenal (65-128) trong Thi-tập Trào-lộng Satires.

Nghĩa : Tâm-hồn trong sạch trong một thân thể trong sạch.



★ DIỆU-HUYỀN

MẬP

Làm sao cho

ốm

?



(Tiếp theo PT 233)

— Thế tại sao người mập muốn cho ốm bớt, lại phải kiêng đường và chuối, hả Minh?

— Vì hai lý do : một là ở nơi người mập, đường là một chất thích hợp nhất trong việc ăn uống, nó kích thích sự thèm ăn, và sự ăn nhiều. Hai, là nó được dự trữ trong cơ-thể người mập một cách bất thường trước khi nó biến thành ra chất mỡ. Nó thấm nước, hút nước, chứa nước, do đó

mà người mập không sút cân được. Người mập nên kiêng cử Chuối. Khoai tây (pomme de terre) khoai lang, mật ong, các thứ bánh mứt, v.v., vì là những món ăn chứa đựng rất nhiều *hydrates de carbone* tức là chất đường. Các loại trái cây khác ít có chất đường hơn như Xoài, đu đủ, bôm, nho, v.v... có thể ăn được nhưng đừng quá 150 grm mỗi bữa ăn.

Muốn sút cân mà không hại sức khỏe phải triệt để kiêng cử các món ăn có nhiều chất đường cũng như nhiều chất mỡ, như anh vừa kể trên. Đừng quên rằng: vào trong cơ thể, chất đường sẽ biến thành ra mỡ. Ăn nhiều chất ngọt chừng nào, tức là nhiều chất *glucides* có thể chứa chất mỡ nhiều chừng nấy.

Trái lại, người ốm muốn lên cân, nên ăn nhiều món có chất đường, ngoài những món bổ khác.

— Nhiều người bảo, mập muốn sút cân cho ốm bớt, thì đừng uống nhiều nước.

Hay là, trái lại, người ốm muốn lên cân, nên uống nước nhiều nhất là trong bữa ăn, có đúng không, Minh?

— Không đúng. Cứ lúc nào khát là uống. Không nên bắt buộc phải uống ít nước, hay là gượng-gạo uống nhiều nước. Nước mình uống phải vừa đủ để còn lại số lượng nước đại (nước tiểu) từ 800 đến 900 phân khối mỗi ngày. Ít hơn quá, hay nhiều hơn quá, sẽ sinh bệnh.

— Ở các nhà thuốc Âu-Mỹ, có bán các loại thuốc cho người mập uống để xuống cân. Các loại thuốc ấy có hại cho sức khỏe không?

— Hại lắm chứ. Hiệu quả món thuốc đó, như *Dinitrophenol* chẳng hạn, là làm tiêu tan bớt các chất đường nhưng nó lại làm sưng thận,

hoặc yếu tim. Bệnh nhân uống vào có thể bớt mập, sút cân, nhưng lại đau thận. Cái này chả bù cho cái kia.

Hoặc có một vài loại thuốc có chất *thyroïde*, mới uống vào là người mập thấy xuống một vài kí liền trong một tháng đầu. Họ tưởng thuốc có hiệu quả. Các thuốc đó có công-hiệu làm tiêu tan các chất mặn trong cơ thể (*sodium*), bớt chất *sodium*, thì cũng bớt nước vì chất mặn (*sodium*) hút nước giữ nước và do đó mà sút cân. Nhưng chỉ được một tháng đầu thôi, rồi thuốc sẽ hết công hiệu. Người mập sẽ lên cân trở lại. Lý-do là các chất mặn, *sodium* *potassium*, và nước là rất cần cho cơ-thể, không thể giảm bớt được. Hết cớng thuốc là tự-nhiên các chất ấy sẽ được tiếp tế trở lại liền.

— Họ nói: những người mập hay ăn vật suốt ngày, có đúng không? Và có hại

không. Minh nhỉ?

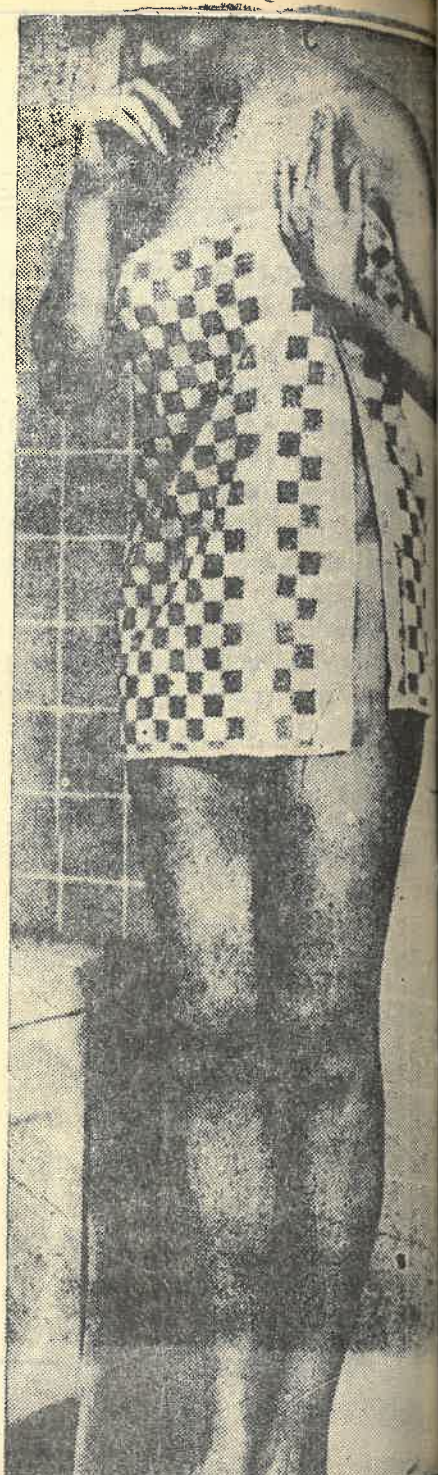
— Đúng lắm. Các ông bà mập không khoái gì hơn là cái tủ lạnh, (*frigidaire*). Nhiều ông bà mập ăn ít trong 3 bữa ăn chính thức, nhưng chốc chốc họ lại mở tủ lạnh xức một trái chuối, một trái cam, hay một miếng phở-mát, một cái trứng, một khúc giò lụa v.v.

Họ không biết rằng đó là một phương pháp làm cho mập thêm. Những người không có tủ lạnh, những chị em lao động, bình dân mà mập như cô Tám-Hột-Vịt-Lộn đó, thì lại ưa ăn quà vặt suốt ngày. Gánh hàng gì, cũng kêu. Chốc chốc một chén chè đậu đen, một chén chè đậu xanh, một trái bắp, một tô bò bún, v.v... thì «chị Tư Bé», «Tư Ủ», «Tám Bụng» thường không tránh được tật đó, nó càng làm cho các bà ấy mập béo trường-kỳ, không thể nào sút ki lô được nữa.

Không mập, không ốm, như
cô này, là khỏe mạnh nhất.

Mập như thế, chính là một cái bệnh. Cái bệnh đó sẽ sanh ra nhiều bệnh khác, đến khi đau ốm sẽ khó chữa. Cho nên ít có người mập mà sống lâu. Muốn chữa bệnh mập, thì phải theo đúng kỷ luật trong sự ăn uống kiêng cử. Nhất định ăn ngày 3 bữa : sáng trưa, chiều, ngoài ra phải bỏ cái thói ăn vặt.

Rất đông thiếu nữ đến tuổi dậy-thì tự nhiên thấy mập hẳn lên. Chỉ trong vòng 3,4 tháng đã thấy mập hơn trước một cách không ngờ. Từ 44, 45 kí bỗng vọt lên 50, 51, 52, 53, 54, 55 kí... và 60 kí ! Phải coi chừng ! Tuy đó là bắt đầu nảy nở các tế bào tình-cảm và tình-dục, kích thích sự nảy-nở liên đới của các tế bào khác trong cơ thể, nhưng nếu không kiêng-cử trong việc ăn uống (bắt đầu thêm ăn vặt hơn trước) thì rất có thể bị tích-trữ nhiều chất glucose và



MINH OI

inô trong các thớ thịt, sinh ra chứng mập bất tương, mỗi ngày thù-lù lên.

Muốn chặn đứng tình trạng lẹo thang đang ngai ấy như trường-hợp Cô Tăm Hột Vịt Lộn của xóm mình thì phải ăn uống kiêng khem (theo khoa học), phải vận động thường : thể thao, đi bộ, hoạt động, hằng ngày. Không nên tiết kiệm một cổ sức nào, nhưng cũng không nên làm quá mệt nhọc, để cho các tế bào của các thớ thịt trong cơ thể luôn luôn làm việc vừa sức để ngăn-ngừa ứ đọng các chất mỡ, các chất dư thừa, để hệ thống gan-mỡ (système hépatoadipeux) phân phối đều hòa. Cứ như thế, mỗi ngày có thể sụt cân từ 20 đến 230 gờ ram... một mức xuống thang từ từ, chậm chạp, và đều đều, đủ duy-trì sức khỏe thăng bằng và lành mạnh.

Một nữ sinh 17, 18, đã mập mà làm biếng hoạt động, đi học về vứt sách nằm chơi

rồi ăn, rồi ngủ, rồi ăn, rồi ngồi học lại, rồi vài tiếng đồng hồ, rồi đi bán phố, rồi về ngủ, thì cô ấy chắc chắn sẽ trở nên cô Tư-Ủ không mấy lúc.

Bà Tú tùm tùm cười :

— Cô Tăm Hột-Vịt-Lộn nói khế với em là cô muốn nhờ mình làm cho cô một cái thực đơn hằng tuần để cô theo đó mà giữ gìn việc việc ăn uống, để cho sụt cân. Bây giờ cô 58 kí, cô muốn chừng 45 kí thôi, mà không được.

— Em liền cô đừng bín hột-vịt-lộn nữa. Săn hột-vịt lộn trong nhà, cô cứ ăn hoài, làm sao xuống cân được.

— Em xem hình như cô Tăm mê Minh từ lâu rồi đó. Minh làm hộ-cư-tuyệt cô một lần, hất hủi cô, làm cho cô đau đớn chờ vợ, khóc lóc than vãn, bỏ ăn bỏ ngủ một tháng thì tự nhiên cô ốm lại, không cần kiêng cử gì hết,

Thiệt đó, Minh !

Ông Tú cười :

— Lỡ cổ xuống cân còn 45 kí, mà cổ còn mê anh, thì làm sao ?

— Thì Minh làm cho cổ xuống còn 35 kí, 30 kí cho cổ ốm tẻo ốm-teo đi.

— Cổ ốm quá, cổ đau, cổ

chết thì sao ?

— Thì ráng chịu !

Bà Tú bỗng vùng vằng, dầy nầy :

— Thôi, em hông thèm nói chuyện đó nữa đâu.

Bà xuống bếp khuấy bột nuyn cho ông Tú.

DIÊU-DUYỀN

Hỷ Tín

Được hồng thiệp báo tin mừng của dì dượng DUƠNG-DUY-LUÂN sẽ cử hành lễ thành hôn cho em DUƠNG-THỊ-LIÊN-NHỤY đẹp duyên cùng cậu LÂM-HỮU-XUA thứ nam của ông bà LÂM BÌNH. Vì nghèo không biết lấy gì góp vào của hồi môn cho em LIÊN-NHỤY. Sẵn vốn thơ. Mến tặng hai em một đôi vần chúc tụng :

★

Ngân xưa nay cũng thế này
Tình xưa thắm đượm vui vầy nhụy xuân
Xuân lan, xuân cúc bao lần
Mà xuân người chỉ một lần ấy thôi
Mừng Liên-Nhụy đẹp lứa đôi
Cùng em Xưa kết mộng đời trăm năm
Chúc hai em mãi trắng răng.

THẠCH-KHÊ (Nha-trang)



● HOÀNG-THẮNG

● Giải Thưởng Văn chương của nhà báo

● Ngoài giải thưởng văn chương của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, hiện nay các báo hàng ngày và hàng tuần cũng đua nhau tổ chức giải thưởng về mọi đề tài.

Riêng tờ Trắng Đen đã hai lần phát giải thưởng Truyện ngắn, sau đợt ba kỳ này, sẽ chuyển sang chủ đề Đồng Ruộng.

● Tờ Tiếng Nói Dân Tộc tổ chức liên tục và thường kỳ, một đợt 75 bài với giải văn chương chủ đề «Viết Cho Quê Hương Dân Tộc»

● Tờ Tin Điện với «Cuộc

Trưng Cầu Ý Kiến bạn đọc về trang trong Tin Điện» và «Cuộc Thi Thơ Tin Điện»

● Hai Mươi Truyện Tuyệt-Tác

20 Selected short stories... do Lê-Bí-Kong chọn lọc và phiên dịch. Nhà X B. Zien-Hồng. Saigon

● Tờ Đuốc Nhà Nam cũng mở mục thi «Truyện Ngắn Cầu Nhật».

● Ngoài ra, tờ Tin Sớm lại có một mục hơi... là «Thi vui chấm điểm «Cò Chó». Bởi vì tờ Tin Sớm có tặng bạn đọc

6 tấm lịch 1970, hình ảnh là những cô chó dữ... giống, và tùy bạn đọc, ai muốn cho cô nào đẹp, «cô» nào xấu... thì cứ việc cho để bầu... Hoa Hậu Chó.

● Cũng trong tháng 11-69, tờ *Cấp Tiến* đã trao giải thưởng cuộc «Trưng cầu ý kiến về «Đồng y» rất trọng thể tại nhà hàng Nam Đô,

● Tờ tuần báo *Phụ Nữ Sống*, lại mở hai cuộc thi, «100 truyện ngắn hay» và «24 giờ phép».

Xuất bản

● Nhà văn Đoàn quốc Sĩ đã soạn một tuyển tập ca dao gồm có 150 bài ca dao nhi đồng cổ kim quốc tế như Trung Hoa, Nhật Bản, Na Uy, Tô cách Lan, Nga Pháp, v.v...

● Gió Bụi.

Thơ của Liêm-Châu, Tác-giả X.B. 110, đường Bạch Đằng, Châu-Đốc.

● Sau cuốn *Ngựa Mất, Tỉ Lê* đã cho ra mắt, cuốn *Vốn Liếng*

Một Đời.

● *Dấu Binh Lửa* tập ký sự đầu tay của Phan Nhật Nam đánh dấu cuốn thứ 7 của *Tư Sách Đại Ngã*.

● *Đua bò ở Thất Sơn*, của Liêm Châu, một tạp-quán Việt-Miên ở vùng Thất Sơn, Châu-Đốc.

Lửa Trời X.B. Châu Đốc

● Nhà xuất bản Kiều công Nhịm đã tung ra thị trường văn nghệ cuốn tiểu thuyết *Chiều Hóm Gió Cuốn* của Văn Linh.

Sách dày 420 trang. Đây là tác phẩm thứ tám của nhà văn Văn Linh. Đây là tác phẩm bị tắc trở nhiều nhất. Theo Văn Linh cho biết, *Chiều Hóm Gió Cuốn* là một truyện dài đăng báo đã bị kiểm duyệt bỏ ba lần và tới lần thứ tư mới được ấn hành, sau khi bỏ đi 30 trang «vô luân».

● Nhà xuất bản Sáng Tạo đã in lại cuốn sách *Chuyện Cầm đàn Bã* của Đặng trần Huân. Cuốn

sách này đã làm một người viết bài khen phải ở tù. Tái bản lần nhì, cuốn sách này được in đầy hơn và... đắt tiền hơn.

● Nhà văn Nguyễn Đình Thi sau khi trao cuốn *Vào Vùng Giồng Bão* cho nhà Minh Đức xuất bản, lại dành cuốn *Trên Đồi Tír Đáy* cho nhà Thư Tư tập chí xuất bản.

● *Phượng Hoàng*, Truyện dài của Nhà-Cạ, tập-chí Thư Tư xuất-bản... Một tiểu-thuyết tình cảm thời-đại của tuổi trẻ.

● Nhà văn Hoàng hải Thủy cũng giao cho các nhà xuất bản hai cuốn *Tình Nhân Trẻ* và *Yêu Mệt*

● Nhà văn Nguyễn Vũ lại cho ra mắt cuốn *Sau Con Mộng Dữ*.

□ *Trường Kỳ* và Nhóm Nhạc Trẻ mới xuất bản tập *Nhạc Trẻ* tập gồm 50 bản lời ca các bản nhạc nổi tiếng Anh-Pháp-Mỹ.

● *Sinh hoạt Văn nghệ Tây Ninh*

Sinh hoạt văn nghệ miền tỉnh lẻ lâu nay im tiếng đúng như sự nhận định của một số người yêu thích cũng như đang làm văn nghệ.

Thi văn đoàn, bút nhóm thì nhiều nhưng hoạt động lại có vẻ rời rạc, không đồng nhất

Về sách báo, quanh đi quẩn lại cũng chỉ thấy vài ba cuốn phổ biến hạn hẹp hoặc dành để tặng bạn bè thân thuộc :

— *Mưa Phời*, thơ Yên Giang : 2 tập thơ của Yên Giang,

— *Cỏ Trắng* : tập thơ của 3 tác giả Trần thế Diễm Sinh, Mạc Hàn Vi Linh, và Kha trầm Tuấn.

— *Phiên Bướn Tuổi Nhỏ* : tập thơ quay ronéo của nhóm *Mây Núi Liền*.

— *Con Lố* : tập đoản văn của Như Uyên.

— *Trần Gian* : tập san bắt định kỳ do nhóm người trẻ ở Tây Ninh chủ trương với sự cộng tác của một số văn nghệ sĩ thủ đô đã ra được số 2.

Trong khi đó, Sa Chi Lê cho biết tập thơ *Quỹ Xuống* của anh đã bị mấy ông kiểm duyệt bác bỏ.

Sau hết, Đơn Cô Tử cho biết nếu không có gì trở ngại, vào dịp Giáng Sinh tới, *Văn nghệ Lãng Tử* do anh chủ trương sẽ cho xuất bản một tập thơ, nhưng về tựa thì anh không tiết lộ. Chờ xem!

W.H.

● Sinh-Hoạt Văn-Nghệ Tỉnh Kiên Giang

Sinh-khí văn-nghệ tỉnh Kiên-giang đã một thời gian vắng bóng với những thi sĩ trứ-danh như ĐÔNG-HỒ, KIÊN-GIANG (HÀ-HUY-HÀ)... gồm một phần không nhỏ trong văn-học nghệ-thuật nước nhà.

Hơn nữa, tỉnh Kiên-Giang còn là một địa-thiên hùng-khí đào-tạo nhiều vị anh-hùng dân-tộc của một thời khai-phá và chống giặc thù từ ngàn xưa. Tiêu-biểu cho lớp người tiền-sử đã dày công tô-diêm cho dãy non-sông gấm-

vóc là vị anh-hùng NGUYỄN-TRUNG-TRỰC mà ngọc lửa hồng NHẬT-TẠO vẫn còn nung-nung không riêng gì cho nhân-dân tỉnh Kiên-Giang mà còn soi chung cho tất-cả mọi người dân VIỆT.

Cái thuở Thanh-bình của một nền văn-nghệ tiền-chiến-huy-hoàng kia tuởng cũng cần phải được vun-bồi và phát-huy trong mọi tầng lớp người trẻ yêu văn-nghệ của thế-hệ hiện-tại.

Sáu một thời gian im hơi lặng tiếng, hoặc vì chiến-tranh tàn-phá, hoặc vì ở quá xa thủ-đô nên mối-trường hoạt-động văn-nghệ hầu như bị quên-lãng chẳng?

Thời-gian đó cũng khá dài... Và phần lớn các bậc đàn anh có tên tuổi trên thi-văn-dân đã ra đi... Có người ra đi vĩnh-viễn, cũng có người ra đi vì hoàn-cảnh hay vì thích-hợp với hoạt-động của mình được rộng-rãi hơn, nên phần lớn đều tập-trung về Thủ-Đô.

Nhưng dù sao cũng phải công-nhận rằng cái sinh-khí văn-nghệ

kia vẫn còn tiềm-tàng trong tất-cả những tâm-lõn, không gì riêng cho những bậc lão-thành mà còn ngay cả trong tâm-hồn của những người trẻ tỉnh này.

Điều chứng-minh một cách hùng-hồn nhất là tại Kiên-Giang còn rất nhiều thi-sĩ và những khách-tình-thơ vẫn âm-thầm hoạt-động, cố công bồi-bồi cho mảnh đất khai-phá đã một thời vắng bóng.

Chúng ta hãy dừng lại đây để một phút ngưỡng-mộ và ca-tụng họ một cách chân-thành. Điều chứng-minh đó hiện giờ được thể-hiện qua các xuất bản tại tỉnh này, mà người yêu thơ và ứng-hộ cũng không phải là ít.

Vì là người hằng theo dõi những hoạt-động văn-nghệ tỉnh Kiên-giang nên người viết bài này đã xác-nhận thực bằng những con số hân-hoài.

Trong kỳ xuất-bản đầu tay thi-văn «HOA BÌNH-YÊU» của thi-văn đoàn HOA-BIÊN-Kiên-giang, số tập thơ được đặt bán tại các nhà sách tỉnh này đã thu-hút đến ngót 300 độc giả hâm-mộ.

Kể ra, một tỉnh-lẽ mà một số người tiêu-thụ thơ trong thời buổi chến-tranh này lên đến con số như vậy, cũng là một điều đáng mừng và thật là khích-lệ cho những người trẻ yêu văn-nghệ vô-cùng.

Phong-trào văn-nghệ càng ngày càng được phá-huy hơn lên và mạnh-mẽ nhất là từ năm 1967 đến nay. Không riêng gì các trường trung-học (tỉnh nh), các thi-ăn-đoàn, thi-nhóm lần lượt ra mắt độc-giả hâm-mộ nghệ-thuật. Chúng ta phải kể đến: bút-nhóm MINH-LƯƠNG, HOA-ĐẮT-MẸ, HOA NƯỚC MẶN, thi-nhóm GIÒNG CẢI-SẮN KIÊN-TÂN và thi-văn-đoàn HOA-BIÊN-KIÊNGIANG...

Ngoài ra, cũng còn rất nhiều thi-nhân khác hoạt-động độc-lập góp một phần không nhỏ trong lãnh-vực thi-ca.

Phản-ứng của những người trẻ yêu văn-nghệ này, tựu-trung, đều mang một tâm-trạng chung là nói lên những niềm đau của quê-hương, thân-phận và tình-yêu trong mùa binh-lửa.

Và hoài-bào của họ không dám cao-vọng nối tiếp những bậc đàn anh để được tềng-tâm lừng-lẫy, nhưng dòng nhiệt-huyết vẫn còn rạt-rào trong tâm-hồn họ. Cũng chính vì thế mà họ vẫn cố vươn lên trong cùng một chiều-hướng dân-tộc, một lòng thiết-tha với tiền-dõ Tổ-quốc.

Họ đã làm được và họ đang cố-gắng phát-triển đến mức tối-đa dù họ rất cô-đơn. Sự kết-hợp của họ thành những thi-nhóm và thi-văn-đoàn đã minh-chứng một cách hùng-biện và minh-xác cho điều này.

Các tác-phẩm của họ đã từng xuất-hệ trên báo-chí không riêng gì tại tỉnh Kiên-Giang mà cả tại thủ-đô nữa. Trong các chương-trình phát-thanh thi-văn của đài Saigon và Cần-lơ, cũng không thiếu họ.

Họ đang làm cái gì? Chắc ai cũng biết.

Họ không ước-ao mưu tìm những danh-lợi hay hạnh-phúc cá-nhân cho riêng họ. Cái chân của

một nền văn-học chắc cũng thế.

Họ đang làm và hằng-hái làm cũng không ngoài cái cộng-đồng nhỏ bé mà họ đang sống và liên-đới cả đến cái cộng-đồng Quốc-gia nữa.

Phải nhận chân là thế. Phải xác-định rằng pho g-trào văn-ngệ này đã phát-khởi mạnh-mẽ không riêng gì tại Kiên-Giang mà cả toàn-quốc vậy.

Điền sơn là ở chỗ đó. Và nét sơn tô-điểm đó cũng không thể quên tỉnh Kiên-giang, cũng ở chỗ đó.

Nhưng phải nói rõ hơn đa-số các thi-nhóm khác hay những người hoạt-dộng độc-lập kia vẫn còn hoạt-dộng trong các giới-hạn âm-thần hay của một sự phổ-biến tác-phẩm không vượt ngoài lãnh-vực các vườn thơ văn-ngệ của báo chí thủ-đô.

Thì hơn thế nữa, phải nói đến TVĐ-HOA-BIỂN-KG đã có một thế-lực, một chân đứng khá vững-vạc trong số thi-văn-đoàn lớn và đang hoạt-dộng mạnh

hiện nay trên toàn-quốc. Ta cũng phải công-nhận rằng, cái bằng hiệu của các thi-nhóm mọc lên như nấm kia, chưa hẳn đã biểu-tượng cho cái thực-lực bên trong của nó. Chỉ có người khách-quan bên ngoài mới có thể phán xét giá-trị trung-trực của nó mà thôi. Việc tổ-chức và điều-hành một thi-văn-đoàn không phải ai cũng có thể làm được và có thể duy-trì nó sống lâu-dài một cách dễ-dàng đâu. Đến giờ phút này, trên toàn-quốc có hàng trăm thi-nhóm, tvđ, nhưng xét lại thì chỉ có vài thi-văn-đoàn được gọi là đã trưởng-thành vì tính-cách lâu dài của nó, chưa quá con số 5.

Xin trở lại phần về tvđ HOA-BIỂN-KG với một thành-phần giáo-chức, sinh-viên, công-chức, học-sinh quân-nhân khá dồi-dào. Con số đoàn-viên lên đến 45 người, được kết-hợp bởi những khuôn mặt từ Phan-Thiết đến Kiên-Giang, cũng cho ta một sự suy-ngẫm về thế-lực của đoàn này phần nào.

Số tác-phẩm được phổ-biến trên báo-chí có ngót 300 bài, kể

cả những thi-phẩm đã trình-bày trên chương-trình thi-văn MÂY-TÀN và VỀ-NGUỒN.

Sau 3 lần xuất-bản thi-tập định-kỳ tam-cá-nguyệt, đoàn này đã được sự ủng-hộ nồng-nhiệt không riêng gì tại tỉnh mà cả độc-giả bốn phương.

Một điểm đặc-biệt đáng lưu-tâm là đoàn đã tự phát-hành lấy những thi-ấn-phẩm của mình 30 tỉnh trên toàn-quốc. Đoàn này, theo tôi được biết, đang chuẩn-bị cho ra mắt độc-giả thi-tuyển 4 chậm lắm là thượng-tuần tháng 12-69. Sự việc này nói lên những ngòi bút trẻ của Đoàn HOA-BIỂN đã được sự hâm-mộ và cảm-mến của độc-giả yêu thơ bốn phương.

Vì muốn giữ tinh-thần độc-lập và tránh đề-cao riêng một nhóm nào, xin bạn đọc miễn cho tôi phần phê-bình những thi-tập của họ đã xuất-bản.

MINH-CANG

(THƯƠNG-H. THƯƠNG)

Tạp chí PHỔ THÔNG được 12 tuổi !

Thứ bảy 1-11-69 vừa qua, tại nhà hàng Nam Đô ông chủ nhiệm tạp chí Phổ Thông và ông giám đốc tổng phát hành Nam Cường đã tổ chức tiệc trà Văn nghệ thân mật để kỷ niệm năm thứ 12 của tạp chí Phổ Thông.

Bầu không khí thật trang trọng ấm cúng và thân mật. Có đại diện của chánh quyền, (Giám đốc Nha Báo Chí Phủ Tổng-Thống và Phủ Quốc vụ Khanh đặc trách Văn hóa), có Phong trào Du Ca. Trong giới văn hóa, chúng tôi thấy một hình ảnh linh động và cảm động.

Đó là người đầu bạc, kẻ đầu xanh ngồi kề bên nhau.

Nhà văn nhà báo thời tiền chiến đã gặp mặt, hồi hân tâm sự với những người hiện chiến. Lại còn những bạn trẻ yêu văn nghệ, bước vào nghề với niềm hăng say.

Buổi tiệc thành công rực rỡ, qui tụ được nhiều thân hữu, thượng khách, có lẽ là nhờ uy tín của ông Nguyễn Vỹ.

Uy tín ấy sở dĩ có vì ông đã yêu nghề, yêu thơ, vượt qua bao nhiêu thăng trầm, buồn vui lẫn lộn. Điều khiển cho một tạp chí Văn-hóa sống 12 năm, đâu phải chuyện dễ.

SƠN-NAM
(Báo Tia Sáng 6-11-69)

● Sinh hoạt văn-nghệ Trẻ. Saigon. Chợ lớn

Bút nhóm Hoang-Vu

— Qua bao thời kỳ thai nghén, ươm lẹ, bút nhóm *Hoang-Vu* hiện-diện với lý-tưởng, cầu mong các bạn là những làn hương-yêu kéo dài như cuộc sống là thể trong hiện tại.

— Bút nhóm *Hoang-Vu* thật ngỡ ngàng ra đời giữa cơn binh lửa, trong cuộc chiến của thế hệ, giữa đau thương của tình yêu trước lửa tuổi thấm khốc.

— Sự ao ước của bút nhóm *Hoang-Vu* như muốn đập nát hận thù, cùng mong đem lại những bàn tay kết chặt nơi những bạn ở tất cả phương xa, để vun xới

cho *Hoang-Vu* càng thêm vững mạnh.

— Giữa mùa thu, giữa một đêm tối, những nắm tay vo tròn ngồi trên mảnh đất quê-hương, nghe tiếng bom vang dội âm ỉ đau thương, nghe con tim róm máu, nghe tâm hồn khắc khoải của quê hương. Bút nhóm *Hoang-Vu* đã thành lập và thành hình trong mùa thu 1969.

Với sự hiện diện của các bạn:

Trưởng nhóm: Phan thạch Linh
(Thạch-thơ-Linh)

Phó nhóm: Nguyễn thị Hạnh
(Nguyên-Thy)

Tổng thư Ký: Trần phú Minh
(Cuồng-Phong)

Thủ Quỹ: Phan thị Phong
(Thu-Phong)

Thư ký: Trần thị Lý
(Hải-Vân)

Đoàn viên hoạt động bút nhóm:

Lê-thị-Hảo: Nhị AP₁

Trương Vương (Ngọc-Thu)

Phạm-thị-Bích-Kim, Nhị A₁
Gia-Long (Trang-Hạnh)

Trần-thị-hồng-Linh 45/2
Thủ khoa Nghĩa, Châu Đốc

Hiện diện góp mặt bút nhóm—
● Triều-Văn-Khen — Hoàng-Cư — Ngọc-Thủy — Mộng-Thu — Hoàng-Mai —

Như thế bút nhóm *Hoang-Vu* nhận lãnh những tâm-hồn thao thức, và nên vì đời sống hiện tại của những anh Chiến sĩ và các bạn ở tận phương xa, yêu văn. Mong rằng các bạn hãy gia nhập và vun xới cho kịp mùa xuân Canh Tuất mà Ban Chấp hành *Hoang-Vu* đã định liệu.

Được thư Bạn, bút nhóm sẽ gửi cho bạn, 1 giấy gia nhập, và bản điều lệ. Nếu các bạn cần và kịp đăng bài vào Xuân Canh Tuất bạn cứ gửi bài về và liên lạc:

— Trần-Phú-Minh 28 Võ-duy
Nguy Phú Nhuận, Saigon.

□ **Bút nhóm tuổi hôm nay, Saigon**

Tiền vùng nghèo ngào chiều.

thôn của quê hương... tuổi hôm nay lại hiện diện, lứa tuổi thoát xác sau những cơn trốt dăng dai với đêm dài thức trắng ! Một lứa tuổi thật ngơ ngàng, thật xa lạ và chua xót ?!

— Dĩ vãng ? xa rời như đoàn tàu độc hành băng mình trong đêm vắng.

— Tương lai ? Như sương mù đang vây phủ cho con thuyền bơ vơ giữa lòng trùng dương sóng dữ.

Và chỉ còn hiện tại trong tầm tay với của bàn hoàng trong cơn sốt **TUỔI HÔM NAY...**

Lứa tuổi ngập thơ, nổi loạn, lứa tuổi đưa lên tiếng nấc không tròn nơi cung vàng tỉnh ái. Tuổi ghi bằng khắc khoải từng đêm, lớn bằng sự đau khổ của quê hương rách nát, trưởng thành bằng niềm rung cảm chân thành của tình yêu thương chứ không bằng con số của tháng năm ! và có ích gì để phân biệt !?

Tuổi hôm nay xin một lần ngồi lại, một lần hiện diện với

ánh mắt ngời thương và giọng hát ngọt ngào như đồng dao mẹ.

Tha thiết mong chờ từng nắm tay thân ái của những tâm hồn với tất cả niềm tin trung thực (mang lứa tuổi hôm nay) trong lứa tuổi bây giờ...

Đã góp mặt vào đầu thu một chín sáu chín những lứa tuổi hôm nay gồm :

Đan Thoại — Phan Trần Nguyễn — Chính Phong — *Thâm Giang* — Sadu — Mai Uyên Dung — Nguyễn Mai — Mai Thanh Hồng — Cầm Thi Nhâm — Diễm Trang... Thư từ liên lạc : Nguyễn Mai ; 600, Phan Thanh Giản Sài Gòn.

Cảm tạ và Cáo lỗi

Chúng tôi rất cảm động nhận được của quý bạn đọc nhiều bài Thơ mừng Phổ Thông năm thứ 12. Chúng tôi nhiệt liệt cảm tạ tình tình của quý bạn. Vì lý do không đủ chỗ, chúng tôi rất tiếc không đăng hết lên mặt báo được. Mong quý bạn lòng Thơ bốn phương niệm tình miễn thứ.

Vạn tạ
Phổ-Thông tạp chí



✿ Khắc khổ

Ông Tổng-thống chủ-trương «khắc-khổ»
Truyền lệnh cho chính phủ các cơ-quan
Tiệc tùng chớ đến nhà hàng
Ở đâu, tiệc đó, nhậu toàn la-ve
Thay Martell Whisky ngoại-quốc
Uống nước cam, con cọp, 33.
Nhưng muốn thật đúng rượu nhà
Thì ba-xi-đề rẻ mà lại ngon !

★
Đây là nói cái đồn «khắc khổ»
Tổng-thống vừa tuyên bố ông khai,
Tiếp-tân, yến-tiệc lai-rai,
Nước cam, xá-xị, uống thay rượu người.
Nhưng Diệu Huyền có lời an-ủi

Các môn-đồ Thần-tửu Lưu-linh,
Mặc-ten, cở-nhắc, sâm-panh,
Khê-khà chén-chú chén anh tha hồ.
Nào ai cấm các bồ uống lên ?
Trước bá-quan vờ nểm bọt bìa,
Về nhà mở tiệc há-hê
Whisky tràn cốc pha lê hữu-tình !
Cấm là cấm linh-đình xài phí
Ai cấm đâu xa-xỉ riêng tư,
100.000 lương tháng bự-sư,
Để không nhậu-nhẹt say-sưa thế nào ?
Tổng-thống muốn dôi-dào ngân-khố,
Khuyên Bộ, Nha, khắc khổ tượng-trung,
Dân nghèo mắt muối ai thương
Triều-đình khắc khổ làm gương thế mà !
Các quý Bộ, quý Tòa Quan-lớn
Cứ yên-tâm ngon trớn nhà quan
Rượu tây không hiểm không khan,
Rượu Anh, rượu Mỹ, ngập tràn thủ-đô
Đám dân nghèo không lo khắc-khổ
Khắc-khổ rồi, khắc-khổ thêm a ?
Lai-rai vài cốc 33
Say sưa quên chuyện ba-hoa tắm phào !



Riêng Diệu Huyền từ lâu khắc-khổ
Vật giá leo, khắc khổ càng leo.
Thực-thị chánh sách dân nghèo,
La-de không uống, lựa lèo không may.
Ngồi ngâm thơ đủ say Lên Ruột,
Thơ từng dây, từng nuốt rút ra.

Thơ cười : Khắc khổ ha-ha !
Đố ai khắc khổ bằng ta với mình !
Trăm năm giàu một chữ tình
Đố ai giàu có như mình với ta !

Diệu Huyền



Mi ; mi là tất cả !
Mi đời đen ra trắng,
Mi biến chính ra tà
Mi hóa thánh ra quỷ
Mi biến bụt ra ma
Mi là động cơ cách-mạng
Mi là chính nghĩa quốc gia
Mi là vũ nhân ái quốc
Mi là chính trị tài ba
Mi xui vợ bỏ chồng
Mi khiến con lừa cha
Mi hóa thẳng điểm thành cụ
Mi biến con dī ra bà
Mi đem « mẹ mìn » làm nữ kiệt
Mi biến lưu manh thành chính trị gia
Mi hoan hô đả đảo
Mi bù lu bà loa
Mi mang Thánh giá
Mi bận Cà-sa

Mi dề đầu Phi, Á
 Mi cỡi cò Âu-La
 Mi khờng chế Anh, Pháp
 Mi chia rẽ Tàu, Nga
 Mi đuổi Khánh, Thi cút khỏi nước
 Mi giết Nhu, Diệm chết cả nhà
 Mi là chín quai ba bị
 Mi là hai bảy mười ba
 Ông Thiệu trúng tuyển Mi hoan hô hết cỡ
 Cụ Hồ chết mi đòi xin phép đi đưa ma
 Mi đâm bị thóc, mi chọc bị gạo
 Mi lừa con nít, mi phỉnh Cụ già
 Mi là chính, trị, Văn hóa,
 Mi là Ma-Cô, Nách-bà
 Mi chỉ con hươu sao là ngựa
 Mi bảo xương chó mực là ngà



Mi ; mi là tất cả ;
 Mi toàn lượng toàn năng
 Mi lan tràn hạ giới
 Mi lên tận cung trăng
 Mi rất tinh vi, huyền diệu,
 Mi đủ mãnh lực quyền năng
 Mi làm ra hỗn loạn
 Mi gây chuyện nhớ nhãng
 Mi đập cương thường vào xó
 Mi đem nhân nghĩa vứt quăng.
 Mi bảo thù là bạn
 Mi đổi oán thành ân
 Mi bẻ cong ra thẳng

Mi biến xa thành gần
 Mi gây thù cấu oán
 Mi làm bão táp phong ba
 Mi sao quái ác thế ?
 Hả «Đồ-g Đô-la ? »

Sài-gòn một buổi chiều oi bức.

TẠ TÔN

● Thơ đập đầu

(của ô. Nguyễn-quang-Tô, giáo-sư, Cử-nhân Văn-chương
 giáo-khoa, Saigon)

Kính Bác Nguyễn-Vỹ,

Tôi đã được đọc Tập-Chí PHỒ-THÔNG số 231 ra ngày
 1-10-69, trong đó có Bài «Bầy chuột cống bu quanh một xác
 chết» của Bác.

Trước hết, tôi xin thừa rằng tôi hoàn toàn đồng ý với Eác về
 quan điểm, nhưng lại không tán đồng cách thể hiện quan điểm đó.
 Vì vậy xin viết thơ này kính gởi Bác gọi là bày tỏ một quan điểm dị
 biệt. Kính mong được Bác sẵn sàng thông cảm.

Thưa Bác,

Hắn Bác cũng dư biết những trò hề như vậy ở xã hội chúng ta
 hiện nay không phải lạ lùng gì. Và chúng ta hằng ngày đang phải xỏ
 mắt vì những trò hề đó, những trò hề lố-bịch mà bất cứ địa hạt nào
 cũng thấy thiên hạ đem ra trình diễn. Bởi vậy riêng tôi, tôi chỉ ghi
 nhận những loại hiện tượng đó như là rác-rưởi tràn lan dọc đường
 hằng ngày chúng ta vẫn đi. Ghi nhận mà không có phản ứng, không cả

cảm xúc. Vì hơi đầu. Mang tâm trạng đó, nên khi giảng bài cho học trò, tôi vẫn thường chê tác giả câu «*Cai mặt bôi vôi nghĩ cũng buồn*» là phí công. Vì nhà thơ đã quên không nhớ rằng nhà thơ có buồn thì cứ tha hồ buồn, còn chúng là Hề thì cứ là Hề : cứ bôi vôi để ăn tiền, vì chúng nó làm thuê cơ mà. Tuồng này xong, lại bôi vôi làm tuồng khác, có bao giờ chúng nó được là chúng nó đâu. Hẳn Bác cũng dự biết là chúng nó chẳng bao giờ buồn cả. «*Tiểu mạ họ n tha liêu mạ, hảo quan hoàn ngã vi chi*». Ở đây chúng nó chẳng phải là hảo quan gì cả, nhưng cũng đã có cái gì thay thế cái lợi hảo quan rồi. Tiểu mạ nào có ăn thua gì, Bác nói cũng chỉ mất công. Bác còn nói là *viết để làm chứng tích*... Tôi nghĩ rằng Bác đã quá lo xa cho thế hệ mai sau. Họ không chịu mất công và bện tâm đi ngược dòng lịch-sử để tra cứu những hiện tượng thuộc loại này đâu Bác ạ. Họ sẽ cho vào sọt rác hủ. Họ mất công đi ngược dòng lịch sử là để làm những cái khác cơ. Và họ cũng có đủ sức suốt để làm việc đó. Tôi nghĩ rằng Bác đã vì quá nhiều lo lắng cho Ngày Sau mà đặt mỗi ưu tư không đúng chỗ. Riêng tôi, xin lỗi Bác, tôi tin rằng trong sự nghiệp tái thiết non sông đất nước, những người sau có thừa sáng suốt trong sự lựa chọn vàng thau của quá khứ. Vì nhất định Ngày Mai sẽ hơn Ngày Nay. Và đó là qui luật. Cho nên chẳng riêng gì loại hiện tượng «*Chuột Cống*» này, mà tất cả những hiện tượng thuộc loại tương tự cũng chẳng làm lắm lạc được ai ở Ngày Mai cả. Xin Bác cứ yên tâm, để dành thì giờ viết cho được thật nhiều THƠ LÊN RUỘT. Tôi thích được đọc THƠ LÊN RUỘT của Bác lắm.

Vài hàng thô thiển, mong Bác tha thứ nếu có gì Bác không vui lòng.

Nhân thế xin kính gửi Bác mấy câu thơ. Không phải THƠ LÊN RUỘT đâu-vì ai dám bắt chước Diệu-Huyền trong vương quốc này-nhưng là THƠ ĐÁP ĐẦU. Đáp thế nào, tôi xin phép Bác được miễn nói thêm.

Trân trọng kính chào Bác và kính chúc Bác vui mạnh, PHỒ-THÔNG ngày càng phổ-thông hơn nữa.

THƠ RẮNG :

Nói gì Lũ Chuột Cống



Đọc PHỒ-THÔNG (a) thấy bài «*CHUỘT CỐNG*»
 Gầm tuồng đời tức bụng cười lẩn
 Chuột bầy bu xác kiếm ăn
 Tiếng kêu rúc-rích, lẩn-xăng một bầy
 Trách NGUYỄN-VỸ chưa cay lắm nổi
 Im không im đem nói toang ra
 Chuột bầy mặt lét mảy la
 Dối no chẳng bỏ, thối tha rùm trời.
 Trách NGUYỄN-VỸ, con người quái ác
 Khai lam chi đóng rác tanh hôi
 Chuột còn bầy lũ khắp nơi
 Phải đâu một chốn, dư hơi rửa Nguyễn,
 1 hủ béo mập, thứ hèn, thứ mạnh
 Kéo nhau đi cống rãnh hăm hang

Bơi chải đục khoét trần lan
 Cắn nhau chí chóc âm vang trong ngoài
 Trách NGUYỄN-VỸ khinh đời đến thế
 Chứng-tích ghi (b), nói để về sau
 Góm chừa ! Nghe nói mà rầu
 Lạ Hồng sử sách để hầu trò chơi !
 Gương chiến đấu rạng ngời còn đó
 Triệu muôn người chưa đủ son ghi
 Chuột bầy hôi thối ra chi
 Mà lo Vàng Đá thị phi khó rành.
 Hồn LO G.NỮ hiền linh muôn thuở
 Giúp cháu con sáng sửa tinh thần
 Tinh tường phán xét NGUY, CHÂN
 Minh châu, trông cá, định phân rạch rồi.
 Đâu có dễ làm loài chuột cống
 Mà ấu lo ghi chứng Ngày Sau
 Mấy lời chân thiết cùng nhau
 Ông ơi ! «Chuyện Chuột» hơi đâu nhọc lòng.
 Ngày Mai chúng có... Biển Đông.

SAIGON Thu Kỷ-Dậu (69)

NGUYỄN-QUANG-TÔ

(a) Trong Phổ-Thông số 231, ông Nguyễn Vỹ viết bài *Bầy chuột cống bu quanh một xác chết*. — (b) Trong bài, câu cuối cùng ông viết là viết bài này để ghi chứng cho đời sau có lẽ ông muốn nói là để cho đời sau khỏi làm về giá trị loại hiện tượng chuột cống này.

Cũng vì thế mà tôi mới viết *THƠ ĐÁP ĐẦU* này).

BẠN ĐỌC **GỎI VỚI TÒA SOẠN**

• Những phương pháp chữa bệnh Rắn cắn (của ông Nguyễn-Tạo, Nha trang)

...Tôi có đọc quí tạp-chí-Phổ-thông số 228 ngày 15-8-69 trong có đầu đề «Rắn có phải là kẻ thù số một của người không» là bài của ông Tín-Khanh nói về phương pháp chữa bệnh rắn cắn, ông ấy có bày tỏ nhiều cách của người ta truyền khẩu, nhưng ông còn hồ nghi chưa chắc hoàn toàn đặc pháp.

Nên tôi xin nối thêm thiện chí của ông góp thêm những phương pháp theo trong sách thuốc «Đông Phương cổ truyền».

Sách *Tăng-Quảng-nghiệm-phương-lân-biên-chính-tập* của **Vương-Hồng-Tự** người Tàu, đời Quang-Tự nhà Thanh, có chép về mục *Xà-Giảo-Thương* (rắn cắn) thấy có nhiều phương pháp giản dị, hữu hiệu, nên tôi dịch thuật ra sau đây 3 phương pháp để công truyền cho độc giả, hầu cứu trợ cho người bị nạn rắn cắn :

I — Khi gặp rắn cắn ác độc truyền vào trong tim, độ nửa ngày ắt chết, nên lấy nhựa trong ống điều bằng trúc hoặc trong ống điều bằng gỗ thường ngày hút thuốc (1) súc rửa nhựa trong ống điều hòa với nước lạnh mới múc dưới giếng lên mức uống 1 vài chén, người bị độc nhiều, uống vào thì có vị ngọt chớ không đắng, uống nhiều càng tốt không hại ; Nếu chỗ miệng rắn cắn đau nhức, vì có răng của rắn bấm vào trong thịt, thì lấy nhựa thuốc thoa xức vào, răng rắn sẽ rút ra ấy là đệ nhất tiên phương rất có hiệu nghiệm.

Ông Vương-Hồng-Tự lại dẫn chứng : Trong niên hiệu Đạo-

Quang đời nhà Thanh, ở huyện Sùng-Thiện, Tỉnh Quảng-Tây, có người làm nông bị rắn độc cắn, rắn lại quấn chặt theo chân người, không chịu nhả ra, thế rồi người bị nạn dùng nước nhựa thuốc uống vài chén, và lấy nhựa thuốc nhỏ vào miệng rắn, rắn liền nhả miệng ra, rồi ngã xuống chết ngay, mà người ấy được an toàn vô dạng.

II — Có người bị rắn cắn, hồn mê bất tỉnh, cánh tay phù thũng bằng bắp vế, dây lạt bị phù cả người, da bên sắc vàng đen, nhờ có một Đạo nhân (người tu luyện đắc đạo) lấy nước mới múc dưới giếng hòa với một cân Hương-Bạch-Chỉ (thuốc bắc tẩm nhỏ) cho uống, rồi nghe trong rún rọc rạch, tự nhiên có nước vàng vàng từ chỗ bị thương chảy ra, chập lâu người ấy tỉnh lại mà được như thường.

III — Có người bị rắn cắn vào chân, trị trăm thứ thuốc cũng vô hiệu sau dùng nước mới múc ở sông, giếng, rửa sạch chỗ bị rắn cắn thịt thối rồi lấy bột bạch chỉ (thuốc bắc) gia thêm Đằm phân và Xạ-hương, đem xức vào chỗ bị thương, rồi chắt nước độc lần lần chảy chỗ bị rắn cắn, một tháng mới lành.

Lời có đọc thấy mấy phương thuốc nói trên nếu không dịch thuật e sợ sau thất truyền vậy nhờ ông vui lòng cho đăng tải vào tạp chí Phổ Thông để lưu truyền cho hậu thế.

Kính chào ông
Nguyễn Tạo 73 Phương Sài, khu Cận
Sơn Nha-Trang

Nhắn tin : Ô: Long Loukchaleun

B.P. 22 Paké (Laos)

Ông cho người đến Tòa soạn Phổ Thông, đường Phạm Ngũ Lão, Saigon, lấy bốn số báo thiếu ông hỏi trong thư, các số 209-210-211-217. Mến.

(1) Người Tàu thường hút thuốc lều, dùng ống đến bằng tre dài 2.3 tấc. Người Việt mình thường hút điếu bình, điếu bát, điếu cây, điếu vố, có một cái ống hay một cái thố, cái vuốt để hút hơi, khồi vào miệng, lâu ngày khồi đóng thành nhựa đen, trên đây về phương thứ nhất là dùng nhựa ấy.

MỌI NƠI

TRONG MỌI GIA ĐÌNH



Nước ngọt CON CỌP mỗi chai
là nguồn vui mạnh kéo dài tuổi Xuân

Nhà hàng Đại - La - Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p ép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng điểm ảo

Gần đến kinh kỳ, Bần thần đã dưới bay là đang hành
kinh mà đau bụng, uống **Lối Công Hoàn « Ông Tiên »**. Các tiệm
thuốc có Bắc bán lẻ. Nhà thuốc **Ông-Tiên »** Phú-Lâm Cholon.
K.N.BYT. số 9.5-63

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới
đó không phải thoa phết sơ sai ngoài da mà hết. Uống **Giả
phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên »** Trên 30 năm danh
tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm, Cholon
(K.N, BYT. số 3—9-5-63)

Giấy phép số 292 CDVTT/ND ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Đ.T. : 25.861

GIÁ : 40 đồng
Công sở : gấp đôi